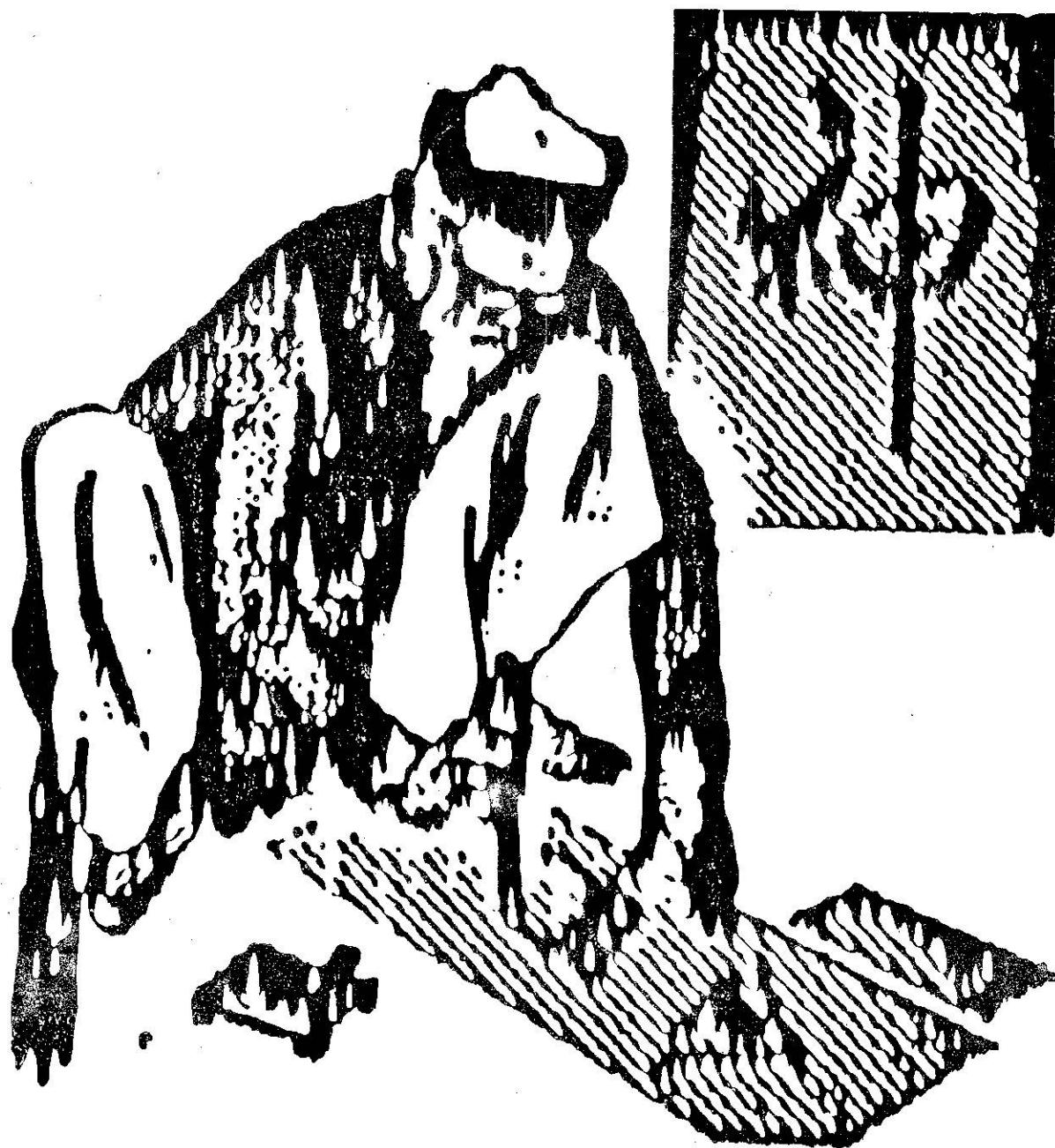


LÁ THƯ ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH

6-1985
SỐ 31&32



Q300K10

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

- Ái Hữu Công Chánh là các chuyên viên phục vụ ngành Công Chánh VNCH trước ngày cộng sản chiếm.
- Có trên 400 Ái Hữu tị nạn đã bắt được liên lạc với nhau, đến nay chưa có "HỘI" Ái Hữu Công Chánh.
- LTAHCC không phải là một tập san văn chương, nghệ thuật, kỹ thuật, thưởng mại hay chính trị.
- LTAHCC là một tập thể do các AH và gia đình viết về tin tức mà mình biết được, về cảm nghĩ, về kinh nghiệm của riêng mình, chuyện vui buồn của mình, của đồng bào mình mà họ thấy cần chia sẻ cho tập thể Ái Hữu. Các bài đều được giữ nguyên văn đến mức tối đa. Viết không nhuận bút.
- Ban biên tập là nhóm Ái Hữu phụ trách một thời gian (thường là 1 năm) để phối hợp, ấn loát và phát hành.
- LTAHCC phát hành mỗi năm 4 lần: XUÂN, HẠ, THU, ĐÔNG, phưởng tiện cho các Ái Hữu đóng góp.
- LTAHCC được gửi miễn phí đến:
 - * các Ái Hữu đã đến nơi định cư không quá 2 năm tính đến ngày phát hành.
 - * các Ái Hữu không cắt đứt dây liên lạc với ban biên tập quá 2 năm tính đến ngày phát hành.Nếu đã mất liên lạc, hãy hỏi địa chỉ ban biên tập đường kim (qua bạn bè công chánh) để bắt lại nhịp cầu.

BAN BIÊN TẬP:

- Lê mộng Hùng; Lê Ngọc Diệp; Nguyễn Đăng Thịnh; Trần bất Nhượng; Nguyễn đình Duật.
- Đặc trách tổng trợ: Ái Hữu Tạ Huyền
- Xử dụng máy điện toán để lập danh sách Ái Hữu: AH. Tôn Thất Thiều.

ẢNH BÌA: CỤ ĐỒ

LTAHCC “SONG SANH 31 VÀ 32”

Lê mộng Hùng

Lá thư Ái Hữu Công Chánh tính tới nay đã được 10 tuổi.

Thường thường hàng năm, mỗi mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, LTAHCC lại thêm được một tí nhau. Riêng kỳ này, không may mắn như những AH đã có con sinh đôi, một lần 2 cháu bụ bẫm tha hồ bông bẻ, tưng tiu, BBT đã phải mang nặng đẻ đau 2 mùa mới được một liên số 31 và 32. Sự chậm trễ này cũng có nhiều lý do:

- Lý do kỹ thuật: Đầu đàn BBT, AH Lê Ngọc Diệp, tháng 2 vừa qua, vì lý do “tủ vụ” (làm cho hãng tủ) đã phải lên đường Trung Đông Du. Lý do này thiệt ra chỉ là phụ mà thôi.
- Lý do cần bài: Như AH Lê ngọc Diệp đã viết trong bài “Đã đến lúc... cải tiến LTAHCC” (LTAHCC Số 30), lý do chính là bài vở mỗi ngày mỗi cạn, nhàm chán.

Các cụ ngày xưa nói cái gì cũng như đánh đồng cột, trúng phúc nhưng lần này cũng đã trật bết. Các cụ vẫn thường nói “hết tiền là hết tình” những LTAHCC thì lại khác “tiền còn những bài hết”. Nếu tình trạng này còn kéo dài LTAHCC không được cải tiến thì kỳ tới có lẽ phải hơn 3 mùa (9 tháng 10 ngày) chúng ta mới lại có được một liên số 33, 34 và 35. Thật là một điều đáng tiếc.

CC chúng ta đã từng dựng nhà, làm cầu, cống, đường xá, hải cảng, phi trường... không lẽ “nặng bài” không được sao.

Ước mong toàn thể AH chấp nhận tiêu chuẩn “MỖI ÁI HỮU MỖI NĂM MỘT BÀI” để LTAHCC trở thành LTAHTTTB, một “Công Chánh Sử Chi Bảo” lưu truyền hậu thế.

T.B. : Tiền tuy còn những đề đề phòng câu nói của các cụ “Hết tiền hết thơ AH” xin quý vị AH cứ tiếp tục nuôi dưỡng lá thư.

- LTAHTTTB : Lá Thư Ái Hữu Trồng Tiên Trồng Bài.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC LTAHCC

Thư tử, Bài vở, Ngân Phiếu, Địa chỉ mới xin gửi về:
LÊ MỘNG HÙNG
33879 Juliet Cir.
Fremont, CA 94536

Người tuổi Sửu thường là người giàu tình cảm, đa sầu. Tuy nhiên đôi khi họ cũng trở nên lãnh đạm. Những người ở tuổi này rất khôn ngoan, lạnh lợi, tiên đoán giỏi, và đa mưu túc trí. Họ có nhiều phương thức để khuyến khích kẻ khác tiến đến mục đích cho thành đạt sở vọng. Họ có đủ lý luận để thuyết phục bạn bè theo ý kiến và mục tiêu của mình.

Nhờ sự thông minh và bản tính cố gắng, những người tuổi Sửu thường đạt được sở nguyện của họ một cách dễ dàng. Tuy nhiên cũng có khi họ phải chịu thất bại vì đặt tham vọng quá cao mà ôm đồm nhiều công việc trong một lần; những thương thì sau rồi họ cũng đạt được nguyện vọng của họ. Khi gặp thời, những người tuổi Sửu rất dễ trở nên độc tài.

Theo lịch sử thì một số lãnh tụ quốc gia sau đây đã sinh vào năm Sửu:

- Henri IV sinh năm 1553. Vua nước Pháp.
- Marquis de La Fayette sinh năm 1757. Một chính trị gia và quân sự gia nổi danh đã chỉ huy các lực lượng quân sự trong cuộc chiến tranh giành Độc Lập cho Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.
- George Clemenceau sinh năm 1841. Cựu thủ tướng nước Pháp.
- Adolf Hitler sinh năm Kỷ Sửu, 1889. Ông là nhà độc tài của Đức Quốc Xã.
- Nehru Jawaharlal sinh năm 1889. Ông là nhà lãnh đạo quốc gia và là cựu Thủ Tướng Ấn Độ.
- Bảo Đại sinh năm 1913. Ông là cựu Hoàng Đế Việt Nam (1925-1955).
- Richard M. Nixon, cựu Tổng Thống Hoa Kỳ thứ 37 của Hoa Kỳ.

Năm 1985 thuộc về năm Ất Sửu là Hải Trung Kim (vàng dưới biển), có sao Thái Tuế kết hợp với các sao Bạch Hổ, Tang Môn, Thiên Khốc, Thiên Hư, Đà La, Thiên Mã, Lộc Tôn, Kinh Dương nên gọi là Phi Cửu Tinh.

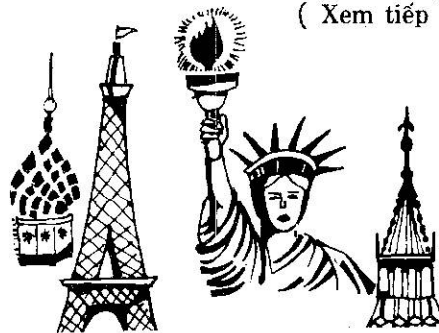
Trên bình diện quốc tế, về hướng Đông có các sao Cô Thần, Kiếp Sát, Thiên Không nên vùng Trung Đông có thể bị khủng hoảng về Kinh Tế và Chính Trị. Vùng Đông Nam

Á thì bị các sao Tang Môn, Bạch Hổ, Điều Khách, Bệnh Phù, Tuế Phá, Lưu Hà nên tiên đoán là bị lụt lội, mất mùa, bệnh hoạn (nhất là bệnh cúm, hủ thai). Về hướng Bắc Việt Nam là Trung Cộng có các sao chiếu là Đại Tiểu Hao, Triệt Ấn Ngự, Tuế Phá, Thiên Hư hội Đào Hoa, Hồng Loan, Thiên Không, Kiếp Sát nên tiên đoán là biên giới Trung Cộng thuộc tỉnh Vân Nam với Việt Nam sẽ có nhiều biến chuyển quân sự sôi động; sợ không tránh khỏi sự đối rết, chết chóc. Chiến tranh biên giới sẽ bộc phát rồi liên hệ đến cả Cao Miên, Ai Lao và Thái Lan. Về hướng chính Tây, có các sao Thiên Việt hội với sao Kinh Dương, Cô Thần nên chính phủ các nước như Thái Lan có thể bị lung lay, đụng độ giữa biên giới Thái Lan và Cao Miên sẽ trở nên trầm trọng. Về hướng Tây Nam có các sao xấu như Tuế Phá, Thiên Hư, Bệnh Phù, nên các nước như Ấn Độ, Miến Điện có nhiều khủng hoảng kinh tế, chính trị, quân sự, thiên tai như lụt lội, động đất.

Về phía Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ thì trong năm 1985 do sao Thủy Tinh (Mercury) thông tri nên các nhà chiêm tinh Tây Phương tiên đoán là một năm rất phát triển về khoa học kỹ thuật và vũ khí tối tân trên không gian. Tuy nhiên Hoa Kỳ cũng phải đương đầu với nạn lạm phát và nạn thất nghiệp dù chính phủ do Tổng Thống Reagan lãnh đạo đã nỗ lực thực hiện cho được quân bình ngân sách quốc gia.

Nói tóm lại năm Ất Sửu là một năm trung bình cho toàn thể các nước trên thế giới. Riêng đối với Hoa Kỳ là một năm rất thành công về phướng diện quân sự, kinh tế, giáo dục và khoa học.

(Xem tiếp trang 47)



QUAN PHU PHUC BINH LONG TRI THIEN KHOC Đông-Nam Âm-Hoa	TU PHU THIEN TRU ĐAO HOA ĐAI HAO LUU NIEN NGUYET ĐUC VAN TIEN Chinh-Nam Dương-Hoa	Triết TUÊ PHA BÊNH PHU THIEN HU Trung-Ưng Âm-Thô	LONG ĐUC THIEN PHUC HY THÂN QUI NHÂN DUONG PHU THIEN HY THIEN VIET Tây-Nam Dương-Kia
THIẾU ÂM THIEN QUAN KINH DUONG QUI NHÂN QUAN PHU Trung-Ưng Dương-Thô	NĂM: ẤT SỬ 1985 (ÂM-NAM / DUONG-NU) Mang: HAI TRUNG KIM		BACH HO PHI LIEN PHUONG CAC GIAI THÂN Chinh-Tây Âm-Kia
TANG NON LOC TON BAC SI Chinh-Đông Âm-Mộc	THÂN		PHUC ĐUC LUU HA THIEN ĐUC QUÁ TU TAU THU THIEN ĐUC Trung-Ưng Dương-Thô
THIEN KHONG DA LA THIẾU DUONG LUC SI HONG LOAN CO THÂN LUC SI KIẾP SÁT Đông-Bắc Dương-Mộc	THANH LONG PHA TOAI HOA CAI THAI TUE Trung-Ưng Âm-Thô	TRUC PHU TIÊU HAO THIEN KHOI Chinh-Bắc Dương-Thủy	ĐIỀU KHACH TUONG QUAN QUOC AM THIEN MA Tây-Bắc Âm-Thủy

by
T.Q. LE



Sở Táo Quân

TRINH HỮU DỤC



Thâm niên trong đạo
Đức Sứ Ngọc Cờ
Bửu Hiệp Mộng Hùng
Hữu Tắt Xuân Mộng
Năm một vai trong
Lê Ngọc Diệp già
Phụ trách tài ba

Thử tín xâm xì
Sẵn sàng làm báo
Đã có một đạo
Công chánh Úc châu
Hợp mặt quen nhau
Lập một danh sách
Tại vùng tuyết lạnh
Xử Ca-na-da
Anh em trường nhà
Cũng có tin tức
Ngay vùng Bắc cực
Là xứ Na Uy
Cũng có tin về
Việc làm việc học
Nay sang chuyện khác

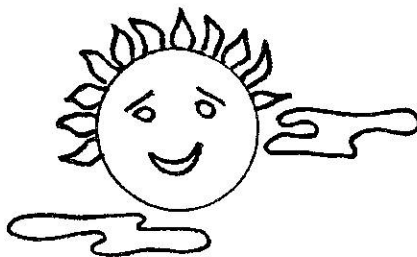
Hợp hành lai rai
Đón xuân năm rồi
Tại nhà bác Tạ
Sang tới mùa hạ
Hợp ở Môn-rây
Ngắm biển xem mây
Nhà bác Bá Đình
Thu về lành lạnh
Nhóm bạn Hay-oa
Vui về tại nhà
Anh chị Đức Sứ
Hôm nay tập thể
Hợp khoá cuối đông
Cũng tại một vùng
Hay oa âm áp
Tổ chức liên lạc
Anh chị Ngọc Cờ
Hết sức chăm lo
Thật là chu đáo
Nay thân xin đạo
Qua chuyện lá thư

Muôn tâu Thánh Thượng
Hôm nay hai mươi
Nắng ấm đầy trời
Tháng chạp Giáp Tý
Lũ thần vốn thể
Công Chánh các miền
Cali nam thiên
Về Hayward họp

Thân xin cúi mọp
Trước điện Ngọc Hoàng
Trình chuyên nhân gian
Trong năm Giáp Tý
Trước hết thần kê
Là ngày hôm nay
Hiện diện tại đây
Gồm có các vị
Lâu năm đích thị
Bác Huyền, bác Hoàng
Bác Phu, bác Cẩn
Là các trưởng lão



Lá Thư Công Chánh
Viết bài đều đặn
Họp mặt tham gia
Việc hội việc nhà
Là anh Nguyễn Thiệp
Kể sao cho hết
Bao vị mây râu
Kể trước người sau
Khắp vùng Bắc Mỹ
Nay đều tũn vị
Hồn hờ hân hoan
Cuối năm họp bàn
Đúng như thông lệ
Vấn đề kinh tế
Tương đối đều hoà
Ái hữu tham gia
Công việc cứu trợ
Cũng khá xôm tụ
Gửi giúp bạn bè
Kẹt lại bên nhà
Đang bị cái tạo
Hoặc đã tới đảo
Cần có thuốc thang
Giấc ngủ miêng ăn
Khó khăn cực khổ



Điều đáng mừng rỡ
Một số mới sang
Đã có việc làm
Hoặc đã thi đỗ
Cờ duyên nặng nợ
Chứng chỉ pi i
Tuy chẳng có gì
Nhưng dễ kiếm việc
Giao du thân mật
Công chánh Paris

Ấy chính là tớ
Nội san Công chánh
Texas đã gánh
Được mấy số liên
Sau mỗi một nên
Chuyển về Hay oác
Tân ban biên tập
Làm việc dài dài
Được hai số rồi
Nay cũng thấy mỏi
Kêu la bài hải
Bài vở cạn rồi
Tuy có nhiều người
Ít ai chịu viết
Đi làm đã mệt
Tôi còn trả bài
Viết lách lai rai
Mệt đi là mệt



Thân xin tạm biệt
Keo thân nói nhiều
Lếu lếu đủ điều
Àt là mắc tội
Thánh hoàng ở lại
Ngự trị muôn dân
Giúp cho làm ăn
Sống lâu hạnh phúc
Thân xin phục phục
Chúc tụng Thánh Hoàng
Thọ ty Nam San
Phúc nhũ Đông Hải

Thân tảo cần cáo.



Sớ được viết trước khi Táo tới họp tại Hayward nên không
nói hết được mọi việc. Mong có Táo khác tiếp tay cho đủ,
nếu không thì cũng gọi là "chung vui cũng được một vài
'se- cân'"



AHCC BẮC CALI

Họp mặt tất niên Giáp Tý

Ngày giờ : 9-2-85 từ 11 giờ tới 3 giờ chiều.

Địa điểm : Nhà Ái Hữu Phạm Ngọc Cơ

Tham dự : Quý Ái Hữu Nguyễn Mạnh Hoàn, Tạ Huyền, Ngô trọng Anh, Hoàng Đình Cang, Nguyễn văn Thành, Trần Quốc, Cung Giác Lộ, Nguyễn đăng Thịnh, Nguyễn xuân Mộng, Lê ngọc Diệp, Nguyễn minh Trí, Đỗ đình San, Nguyễn đình Duật, Hà thúc Giang, Nguyễn xuân Hoàn, Trần bát Nhung, Bửu Hiệp, Nguyễn Thiệp, Hoàng đình Phùng, Trần hữu Tất, Lương sĩ Phu, Lê mộng Hùng, Hà công Hoè, Nguyễn đức Sứ, Nguyễn Lương Ngôn, Nguyễn quang Bê, Nguyễn văn Đình, Huỳnh Quê, Trình Hữu Dục, Lê Kim Thắng, Lê văn Phưởng và Chủ Nhân.

Đề tài : - Tưởng trợ: AH Tạ Huyền cho biết việc tưởng trợ gặp nhiều khó khăn trong việc chuyển và nhận tiền. Nếu AH nào biết phương cách chuyển tiền hữu hiệu xin cho biết.
- AH Lê ngọc Diệp trình bày việc đóng góp tài chánh cho LT rất khả quan nhưng cũng báo động là bài vở đã cạn dần, yêu cầu anh em mỗi người đóng góp "mỗi năm một bài".
- AH Lê ngọc Diệp cũng cho biết vì lý do "Job" phải Trung Đông du không thể đảm nhiệm Lá Thư được nữa.
Sau khi đưa qua đây lại, AH Lê mộng Hùng đã phải gồng mình nhận lãnh.

Màn chót : Hàn huyền nhậu nhet từng bưng .

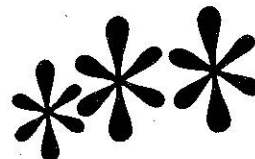
TIN TỨC TƯỞNG TRỢ

- AH Tạ Huyền, đặc trách tưởng trợ, cho biết việc chuyển, nhận và phân phối tiền "TƯỞNG TRỢ CHUNG VÀ CÁ NHÂN" gặp nhiều trở ngại. Vậy xin quý vị AH. tạm thời ngưng việc gửi tiền "TƯỞNG TRỢ CHUNG VÀ CÁ NHÂN" về LTAHCC cho tới khi tìm được giải pháp thỏa đáng.
- Riêng việc "NUÔI DƯỠNG LTAHCC", xin quý vị AH. cứ tùy nghi tiếp tục như thường lệ không gì trở ngại.

TÌNH HÌNH QỦY LTAHCC VÀ TƯỞNG TRỢ ÁI HỮU (Tính đến ngày 30-5-1985)

AH Lê Ngọc Diệp chuyển giao:

- Đợt 1 : US\$4,788.75 FF\$200.00 CA \$25.00
- Đợt 2 : US\$ 765.00
- Đợt 3 : US\$ 285.00
- Tổng Cộng: US\$5,838.75 FF\$200.00 CA \$25.00

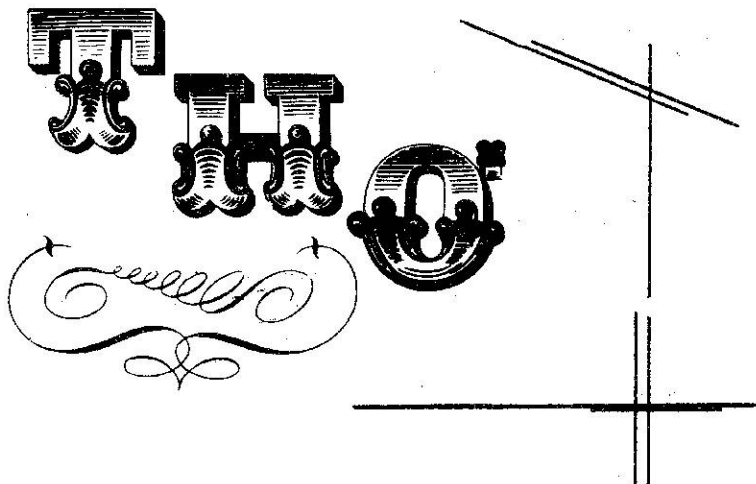


LỜI CẢM ƠN

Ban phụ trách LTAHCC xin cảm ơn
Ông NGUYỄN TỬ CỰ
chủ nhân HƯỚNG QUÊ PRINTING INC.
639 Lonsdale Ave.
Fremont, CA 94538
ĐT: (415) 657-5389
(415) 490-8201

đã ấn loát LTAHCC số 31 và 32 và sẽ ấn loát các số kế tiếp với giá thân hữu.

HƯỚNG QUÊ nhận ấn loát các loại lịch, danh thiếp, thiệp chúc, thiệp cưới, sách báo v.v...



Xuân Ất Sửu Cảm Tác (1985)

Mừng Xuân Ất Sửu, mỗi năm tu,
Đường hoa nhẹ bước vẫn còn dư.
Dâu hiền rẻ thảo, đôi ba lứa,
Bạn hữu đồng hương, mấy chục người.
Ai về quê cũ cho tôi nhắn:
Trưởng hận vong quốc, cố phục thù.
Hẹn ngày trở lại nơi yêu dấu
Phụng dưỡng cha già ngoài bảy tư.

T.S.H.

Đi làm răng

Hôm nay đi làm răng
Cô y tá bảo rằng:
Chỉ há miệng thật to,
Chớ có cười nhăn răng
Cô y tá duyên dáng
Tốn đồng tiền cũng đáng
Tay cô đè lên ngực
Ngực cô gác lên đầu
Răng đau quá phát râu
Nhưng trong lòng van vái
Mong cô đè cho lâu !

Chàng Lâm

Hỏi em .

Saigon hôm nay trời có mây ?
Mùa Đông vàng bay lá rơi đầy ?
Cũng đã mười năm em lận đận ?
Đêm nằm có nghe nước mắt cay ?

Quê nhà chiều nay em làm chi ?
Tang thường đối chấy tuổi xuân thì ?
Đời chờ, chờ đợi bao năm nữa ?
Đến cuộc sum vầy hết biệt ly ?

Nguyễn Huệ chiều xưa em nhớ không ?
Đưa nhau qua khoảng nắng phai hồng
Đêm về rộn rã vui giấc ngủ
Tình yêu vội vội giữa mệnh mông

Đalat có lần em ghé qua ?
Mở màng kỷ niệm tháng ngày xa ?
Đêm xưa nghe nước hồ Than Thở ?
Trời đất êm đêm tình thiết tha.

Saigon đêm về trong màn đen ?
Còn đâu muôn sắc ánh hoa đèn ?
Cũng đã mười năm trời tăm tối
Trên nổi nhọc nhằn đời khó quên ?

Ngày tháng rã rời buồn không em ?
Sớm trưa giọt nắng chạy qua thêm ?
Mây sâu mây đổ giăng mắt biếc ?
Ngày tháng rã rời buồn không em ?

(Viết tặng các AHCC còn để hiền nội
tại nơi quê nhà)

Tác giả : N.V

Giới thiệu đầu tư

Lê Đức Ngà

[B.B.T: Ăn cơm mới nói chuyện cũ:

- Nhớ lúc đi học phải ở trọ ăn cơm tháng. Tiền ăn ở đóng mỗi đầu tháng mà vào khoảng 6 tây là phải ăn cơm với nước tưởng vì chủ... thua hết.

- Một sáng kia, người láng giềng dọn nhà đi. Vợ con khóc lủi. Hỏi ra mới biết chồng đánh bạc đã bán nhà và đã thua hết vào lúc nửa đêm. Sáng ngủ dậy bà vợ mới biết.

- RENO là trung tâm đánh bạc thứ nhì của Mỹ sau LAS VEGAS. Mỗi cuối tuần, hàng ngàn chàng ROMEO mê nàng ROULETTE đến đó. Đi hờn hờ về bờ phở. Rồi lại O.T. Rồi lại cây 2 jobs. Có những cụ già vào Restroom ngồi khóc suốt suốt.]

X

X

X

Sau đây là những cuộc đàm luận giữa Tào Tháo, một người rất đa nghi, song cả quyết và táo bạo đại diện cho nhà Đầu Tư và Quách Gia, một trong những mưu sĩ đại tài của Tào Tháo.

Tào Tháo : Tại sao phải đầu tư ? Đầu tư có lợi gì, nếu để ăn tai sao ta không nhảy vào đánh lớn, thắng lớn ?

Quách Gia : Thừa Thừa Tướng, đầu tư có nghĩa là sử dụng tiền bạc hoặc phương tiện nào đó để nhằm mục đích mang lại lợi tức. Nhà đầu tư có thể chấp nhận những sự rủi ro nào đó hầu đổi lấy một mức lợi khả quan tương xứng với mức độ rủi ro họ chấp nhận. Nếu nhà Đầu Tư chỉ dùng tiền tiết kiệm để ký thác vào các trường mục có lợi cố định tại Ngân Hàng thì nó không có nghĩa hoàn toàn là Đầu Tư. Trái lại mua bán bất động sản, công hay tư trái, cổ phần các công ty, hay thị trường vàng bạc, hàng hoá v.v... mới chính là Đầu Tư với đúng ý nghĩa của nó. Bởi lẽ, giá cả các loại đầu tư này luôn luôn thay đổi, nhà Đầu Tư có thể

kiếm được lời và cũng có thể bị lỗ là v.v... Mặc dầu vậy, nếu nhà Đầu Tư chỉ hỏi ý kiến một nhà Real Estate Broker họ sẽ nói rằng đầu tư về bất động sản là chắc ăn nhất hay nếu ông ta chỉ tìm gặp một Stock Broker thì lại nhận được một sự cố vấn chắc chắn là không có ngành đầu tư nào triển vọng lợi tức lớn hơn là đầu tư vào cổ phần các công ty... Thật sự, nếu xem xét kỹ thì mỗi loại Đầu Tư đều có những lợi điểm và khuyết điểm khác nhau, có những đặc điểm mà chỉ có loại này có, loại khác không có... nhưng có thể nói rằng "Hễ cứ loại Đầu Tư nào càng có nhiều may rủi thì triển vọng lợi tức lại càng cao" Risk và Potential return là những đặc điểm quan trọng của mỗi loại đầu tư mà chúng ta nên tìm hiểu chu đáo trước khi cam kết vào một loại nào đó. Nhà Đầu Tư dù nghèo hay giàu đều lo lắng về việc họ có thể bị thua lỗ. Những sở dĩ họ đầu tư vì họ muốn lợi dụng một cơ hội mà nếu thành công thì lợi thành công ấy sẽ có thể to lớn vô cùng, đôi khi suốt cuộc đời làm việc nặng nhọc, họ cũng không thể dành một số lợi tức lớn lao đến như vậy. Thí dụ, nếu một người nào đó mua stock của EXXON 25 năm trước đây với số vốn nhỏ là 5000\$, nay họ có một số vốn là 1 triệu Mỹ kim và tiền Divident mỗi tháng tới 4000\$ Mỹ Kim, hay tháng 9 năm 1979 đầu tư 5000\$ mua 10,000 lang bạc, chỉ bốn tháng sau bán lại lời hơn 200,000\$. Tức là hơn 40 lần số đầu tư ban đầu. Còn nói về sự rủi ro trong đầu tư thì ngay cả loại đầu tư chắc chắn nhất là về bất động sản thì những ai đã có kinh nghiệm mua nhà tại Ekera, Origen hay Houston, Texas đã thấy nhà cửa mất giá đáng kể ảnh hưởng thoái trào kinh tế tại các vùng này. Do đó đối với đầu tư nếu ai bảo đảm rằng đầu tư này chỉ có lợi chứ không bao giờ lỗ, thì nhà Đầu Tư cũng nên canh giắc để phòng.

Vậy thưa Thừa Tướng, không có một ngành đầu tư nào hoàn toàn bảo đảm mà lại cho chúng ta có cơ hội đánh lớn, thắng lớn. Vấn đề ở đây là làm thế nào đầu tư đúng lúc thì lúc nào cũng có thể thắng lợi về vãng.

Tào Tháo : Quách Tiên Sinh có nhiều lần nhắc đến chữ Broker. Vậy Broker có phải từ chữ Broke mà ra không. Broke có nghĩa là thua cháy túi, vậy Broker có phải là người làm cho người ta thua cháy túi không, ta thấy đáng nghi ngờ lắm.

Quách Gia : Thừa Thừa Tướng, Broker là danh từ chung dùng để chỉ những người trung gian môi giới để thực hiện cuộc mua bán giữa hai bên: người bán và người mua. Nếu nói Broker là người làm cho người ta thua cháy túi thì tại sao ở sòng bài Nhà Cái lại được gọi là Dealer chứ không

phải là Broker, trong khi đó họ đã làm nhiều người thua bài đến sạt nghiệp. Đứng trên phương diện trào phúng thì cái gì cũng có thể cắt nghĩa được một cách vô tội vạ. Thí dụ Hội Bô Lão thì được gọi là Hội Bô Lão, hay Vô Đại Tôn lại mang tiếng là Vô Đại Bịp cho đến ngày mọi việc đều sáng tỏ. Vậy thì Broker hay Broke cũng chẳng có gì là quan trọng, vấn đề ở đây là nếu muốn thắng tại chiến trường thì Đại Tướng cần binh sĩ giỏi, mưu sĩ hay, còn nếu muốn kiếm được tiền trong vấn đề đầu tư thì phải tìm được Broker vừa ý. Đó mới là then chốt của vấn đề.

Tào Tháo : Ta nghe nói Đầu Tư cũng như nghiện thuốc phiện, hề ai đã từng đầu tư thì dù có thua lỗ, cơ ký ca ký cốp được một tí tiền là lại tìm cách đầu tư tiếp. Đã thế nhà Đầu Tư chuyên nghiệp lại còn đầu tư vào đủ mọi thứ: stock, bond cũng chưa đủ, còn thêm commodity, rồi Option Futures nữa.. Tại sao có người say mê đầu tư đến như vậy, mà cũng có người chưa bao giờ dám đầu tư. Có thể là họ không hiểu rõ hay là họ không có đủ khả năng, hoặc không muốn kiếm tiền một cách nhẹ nhàng?

Quách Gia : Thừa Thừa Tướng, trong cộng đồng Xã Hội, mỗi người một ý. Do đó có những người đã từng đầu tư thì lại càng say mê đầu tư vào đủ mọi thứ. Trái lại có những người chưa bao giờ đầu tư và sẽ không bao giờ dám đầu tư. Thân nghĩ là những người này quá bận rộn với sinh kế, và đôi khi tiền bạc không được dư thừa nên họ chưa nghĩ đến việc đầu tư xa xôi quá. Tuy nhiên, nếu những người này tiếp tục thờ ơ và không làm một việc gì để có thể tạo điều kiện thuận lợi cho, việc đầu tư thì cuộc đời họ cũng sẽ mãi mãi như vậy. Không phải chỉ những người giàu có mới có thể đầu tư được, trái lại người nào biết và dám đầu tư là đầu tư được. Nhìn vào quá trình của Mutual Fund tên là Templeton Growth Fund, nếu chúng ta chỉ cần đầu tư mỗi năm 4000\$, thì trong 20 năm sau chúng ta đã có trong tay hàng triệu Mỹ Kim. Vậy có thể nói rằng, ai cũng có điều kiện để đầu tư được và nếu chưa có thì tạo điều kiện để bắt đầu đầu tư vào một cái gì đó. Một vài thí dụ điển hình là nếu chúng ta tìm được một hãng bảo hiểm khác giá rẻ hơn, thế là có đủ ra hàng trăm Mỹ kim, hoặc giả chúng ta không đi nghỉ hè nữa thế là có thể tiết kiệm vài ngàn đô để đầu tư. Bí quyết đầu tư rất là giản dị là cứ nhìn những người nghèo, họ làm những gì nếu chúng ta có thể làm ngược lại thì chúng ta sẽ trở nên giàu có. Người trung lưu ít khi chịu mua sách báo tìm hiểu về đầu tư, họ chỉ nhìn thấy cách kiếm tiền dễ dàng nhất là “cày 2 job, overtime v.v...” mà không thấy những cơ hội đầu tư có thể đem lại lợi tức lớn lao mà không phải đổ mồ hôi cực nhọc. Người nghèo họ càng không để ý hay không muốn tiêu tiền cho các buổi hội thảo hữu ích về đầu tư, thuế vụ... Do đó nếu chúng ta đã làm việc khó nhọc cũng chưa đủ, chúng ta cần phải làm

việc thông minh và hữu hiệu hơn. Không có một chiến thắng vẻ vang nào mà không có đổ máu, cũng như không có một người thành công mà chưa hề thất bại trong đầu tư. Vì “*thất bại là mẹ đẻ của thành công*” và cứ mỗi lần thua là mỗi lần có thêm kinh nghiệm để chuẩn bị cho cuộc chiến thắng lớn lao sau này. Một nhà Stock Broker có nói với hạ thần “*Trong đời Broker chúng tôi đã thấy nhiều người không giàu có gì mà bị thương rất nặng về đầu tư, thí dụ như mua stock của một company từ giá 50\$ một share và đến khi bán chỉ còn vài đồng một share. Thế mà tôi chưa thấy ai bỏ cuộc, do đó chúng tôi mới sống được*”.

Thừa Thừa Tướng, nếu Nguyễn Thái Học có nói “*Không thành công thì thành nhân*”, thì những ai nhất là Việt tị nạn tại Huê Kỳ đã từng bỏ nước ra đi, mất hết tất cả tài sản, thì nay không còn gì để mất thêm nữa. Vậy nếu không thành công trong đầu tư thì thay gì thành nhân, thì thành công nhân hàng Điện Tử vậy và không một ai ở đất nước, dù thất bại cay đắng đến đâu đi nữa, phải ăn cháo, trái lại tệ nhất cũng được ăn thịt gà.

Tào Tháo : Việt tị nạn ở Huê Kỳ ai cũng đầu tắt mặt tối, cày ít nhất cũng một JOB, cộng thêm Overtime, song vẫn không khá được. Trong khi đó, nước Mỹ là nước có nhiều tỉ phú và triệu phú nhất Thế Giới, thừa tướng tưởng một tỉ phú có thể xài một ngày 2000\$ Mỹ Kim và xài như vậy suốt đời cũng không hết. Vậy làm cách nào để nếu không được khá như họ mình cũng đỡ khổ hơn là làm việc quá cực nhọc mà vẫn không giàu có được.

Quách Gia : Thừa Thừa Tướng: Ở Mỹ trung lưu thì để, song làm giàu khó lắm “*Một lý do dễ hiểu là nếu chúng ta chỉ trông chờ vào đồng lương ba cọc, ba đồng thì đủ loại “bill”, thuế má nặng nề, và nhất là lạm phát sẽ không bao giờ cho phép chúng ta trở nên giàu có được. Nhưng tại sao chúng ta phải mong làm giàu, gia sự cứ đi làm, hết giờ về vui với gia đình, tâm hồn thanh thản có phải hơn không? Câu trả lời là thực tế sẽ không dễ dàng như vậy. Nếu người xưa có câu “*Biết nhân chính là nhân vậy, biết đủ chính là đủ vậy*” thì câu này chỉ còn có ý nghĩa rất là hạn chế, bởi lẽ ở Mỹ cái gì cũng phải sản xuất và cạnh tranh triệt để, nếu không sẽ bị đào thải. Con người làm việc cực nhọc đã đành, tiền bạc cũng phải sản xuất một cách khôn ngoan, hiệu quả. Nếu chúng ta không hiểu và không bao giờ có ý định đầu tư thì ông Lạm Phát, vị Đại diện của nền kinh tế tự do sẽ thay chúng ta hưởng thụ trước hầu hết những gì đã tích lũy do chính mồ hôi nước mắt của chúng ta mà đáng lẽ chúng ta phải được hưởng. Thử nhìn lại 15 năm qua tỉ lệ lạm phát đã lên đến hơn 300%, và một đồng bạc đến nay còn giá trị được bao nhiêu ? Nếu vốn liếng dành dụm của chúng ta chỉ sản xuất lẽ phè tại trường mục tiết kiệm ở Ngân*

(Xem tiếp trang 11)

lương bổng nhận được. Sự hài lòng không dừng lại lâu. Hấn nhận chân rằng, công việc tại xứ Mỹ bấp bênh, chưa biết mất việc ngày nào. Tương lai không có gì bảo đảm. Còn đi làm là còn bị bóc lột. Hấn mơ ước được có một cơ sở thường mãi riêng. Hấn đọc báo, tìm hiểu, đi quan sát thiên hạ làm ăn. Và hấn lại bắt đầu thấy đau khổ, vì chưa tạo lập cho mình được một cơ sở để tự làm chủ lấy mình. Gặp bất cứ ai, nó cũng mãi mê nói đến chuyện thường mãi. Hấn mất ngủ trong nhiều năm để suy nghĩ đến cái cơ sở thường mãi mà nó sẽ làm chủ sau này. Âu-lo, khắc khoải, lao tâm khổ trí để tạo dựng một cơ sở thường mãi làm thân thể nó hao gầy, tâm thần nó bại hoại. Cuối cùng, cơ sở thường mãi của hấn ra đời. Hấn hân hoan. Tiền vay mượn của ngân hàng, của bạn bè để lập nên cơ sở thường mãi. Bây giờ, hấn mới thấy những lo âu mọi tràn ngập như nước lũ, không thấy hân hoan đâu cả. Phải làm việc 16 tiếng mỗi ngày, lo cả trong giấc ngủ. Lo sao cho có khách hàng, lo cho huê vốn lúc ban đầu, hấn ước sao cầm cự được vài năm đầu, sau đó có lãi vào thì hấn bắt đầu an nhàn được. Quá lo âu, quá mệt nhọc, nhiều khi hấn muốn buông xuôi. Nhưng hấn thành công một cách mau chóng, bất ngờ. Một phần vì hấn biết lo lắng chăm chỉ, một phần lớn vì may mắn, yên hên. Cơ sở thường mãi phát đạt, tiền bạc vào "như nước". Hấn thấy một cơ sở chưa đủ, mở thêm một cơ sở thường mãi khác. Lo âu lại càng nhiều hơn, tiền bạc cũng vào nhiều hơn. Đến lúc nó nhận thức rằng, tiền lời nó kiếm được phải đóng thuế quá cao. Hấn phải đầu tư để tìm "cái vỏ che thuế". Hấn mua nhà, mua thêm đất đai... Nợ nần càng lúc càng nhiều, vì nó đầu tư nhiều, tiền lời nhiều. Nỗi lo âu của nó bây giờ thì quá lớn, và tham vọng của nó cũng lớn theo. Hấn muốn được độc quyền thường mãi một ngành nào đó. Hấn lại buồn vì thấy trong nước Mỹ, khó độc quyền một ngành thường mãi nào. Hấn càng buồn hơn khi đem so sánh tài sản của hấn với những người giàu khác trong xứ.

Hấn tâm sự với bạn bè: càng ngày tóc càng trắng vì âu lo. Nỗi âu lo, nỗi khổ tâm càng ngày càng nhiều, càng ngày càng lớn lao. Trước kia no ít thì lo ít, nay no nhiều thì lo nhiều.

Hấn đã quên mất những ước mơ đồn sở khi còn năm tù.

GIỚI THIỆU ĐẦU TƯ

Tiếp theo trang 9

hàng thì đã và sẽ không bao giờ đuổi kịp mức độ lạm phát và càng kéo dài chừng nào, chúng ta càng bị thiệt hại nhiều chừng nấy. Chính lạm phát đã là lý do khiến cho chúng ta dù không thích tranh đua làm giàu, cũng phải tìm cách đầu tư vào một cái gì đó để bảo vệ được những gì mình đã xây dựng được. Hãy nhìn chung quanh chúng ta, ai cũng lo việc đầu tư cho riêng họ, kẻ thì mua bond, người mua stock, hoặc mutual fund, đồng đảo người khác đầu tư vào thị trường commodity, option future v.v... Càng ngày càng có nhiều người tham dự đồng đảo vào các ngành đầu tư táo bạo như stock và commodity. Con số thường vụ của hai ngành này cứ hai hoặc ba lần nhiều hơn mỗi năm, có những ngày tổng số lượng share trao đổi tại thị trường chứng khoán lên đến hàng trăm triệu share, họ còn đang nghĩ đến việc tổ chức thị trường chứng khoán trên Thế Giới thành một thị trường chung hầu có thể mua bán 24 giờ một ngày. Còn riêng về tổng số thường vụ của commodity đã lên đến con số kỷ lục 7.3 trillion dollards hay 7300 Billion dollards tức gần gấp ba tổng sản lượng quốc gia của Huê Kỳ. Vậy thì có thể nói là các ngành đầu tư về stock và commodity thuộc về khuynh hướng chung của thời gian hiện tại, cho đến khi có một loại đầu tư nào khác thay thế được. Bây giờ chúng ta còn trẻ, chúng ta nên bắt đầu tìm hiểu, học hỏi về đầu tư, còn đã luống tuổi thì lại càng phải lo nhiều hơn nữa để còn kịp thì giờ hữu trí nhàn hạ. Việc đầu tư bằng cách mua life insurance chỉ là để có một sự bảo vệ hạn chế nào đó chủ không phải là một đầu tư "pay off" cho người đã có công khổ nhọc cho công cuộc đầu tư đó. Vậy bằng hình thức này hay hình thức nọ, ai cũng phải đầu tư, ngay người nội trợ hiền lành còn biết đầu tư vào con cái để giúp đỡ cha mẹ tuổi già. Đó cũng là một hình thức đầu tư có lợi vậy.

(CÒN TIẾP KỲ SAU VỀ CÁC LOẠI ĐẦU TƯ VÀ CÁC BÍ QUYẾT ĐẦU TƯ, CÙNG CÁC KINH NGHIỆM XƯỞNG MÁU VỀ ĐẦU TƯ)

PHÂN ƯU

Được tin trẻ AH đàn anh

Cụ CHU VĂN MẬU

đã qua đời ngày 5 tháng 7 năm 1984

tại California hưởng thọ 93 tuổi.

Ái Hữu Công Chánh xin thành thật

phân ưu cùng tang quyến và cầu

chúc hưởng hồn cụ sớm phiêu diêu

miền cực lạc.

HẠNH PHÚC XA VỚI

Người viết: D.H.N

Những ngày nằm trong lao tù Cộng Sản, hân thiếu ăn, thiếu uống, thiếu áo quần ấm áp mùa đông, thiếu tự do, thiếu cả nước uống, nước tắm hàng ngày. Hân thêm khát và mơ ước đủ thứ. Thêm một cục kẹo đường, thêm chén cơm nóng hổi, thêm một chậu nước mát để tắm. Mơ ước được thả về, ôm con hôn vợ. Mơ ước được nằm dài trên giường nhà, hít thở không khí gia đình. Những thứ đó xa vời, như nằm ngoài tầm mơ ước. Hân thầm nhủ, nếu được ra khỏi tù, và cuộc sống cực khổ đến mấy nữa, hân vẫn cảm thấy sung sướng, hạnh phúc. Rồi hân tiếc những ngày tháng cũ, khi còn tự do, hân có hạnh phúc mà không biết, để cảm nhận và để hưởng cái hạnh phúc đó. Nhiều lần, hân đứng nhìn theo những bạn tù được thả về, mà hai hàng nước mắt rưng rưng. Hân thương cho thân phận mình, và nóng lòng được thả về. Một lần, tên cai tù tiết lộ rằng nhà nước sẽ cho anh em cải tạo những khu đất xa xôi trong rừng núi để tự làm ăn, canh tác, sinh sống và đem gia đình đến đó ở. Hân sung sướng, mong sao cho chương trình đó sớm thi hành. Một ngày còn nằm tù là một ngày lòng hân nôn nao như đốt lửa.

Rồi hân sung sướng nhận được giấy tha tù. Hân về nhà với tất cả nỗi niềm sung sướng. Được hưởng nhiều hơn những thứ mà hân mơ ước trong tù. Rồi hân bắt đầu thấy đời sống tâm thường đó khó chịu vì công an dòm ngó. Hân ước mơ xã hội này dành cho nó một công ăn việc làm, đừng gặt nó ra ngoài lề, hân bị mất quyền công dân. Hân cần một việc làm để được bình thường như mọi người, để bớt bị công an dòm ngó, để cảm thấy mình bớt bơ vơ trong xã hội. Hân chạy ngược chạy xuôi kiếm việc làm. Khắp nơi đều từ chối, vì hân là tù cải tạo, nguy, mất quyền công dân.

Cuối cùng hân được thỏa nguyện. Kiếm được một công việc trong nghề. Tuy khởi đầu với một nhiệm vụ khiêm tốn nhỏ nhoi. Hân làm việc giỏi, hăng hái. Được “cách mạng” tin dùng. Cho giữ những chức vụ quan trọng. Những hân cảm thấy đời sống dưới chế độ Cộng Sản quá bấp bênh, thiếu tất cả mọi tự do căn bản, thiếu thốn, khổ cực. Con người trong chế độ Cộng sản còn thấp hơn con thú. Hân thấy nhu cầu tự do quá cần thiết. Hân tìm đường ra đi khỏi nước. Hân mơ ước được sống ở một nước tự do. Dù đó là miền Phi Châu hoang dã hay miền Bắc Cực u tối tuyết trắng quanh năm. Hân thêm khát tự do. Đau khổ lắm. Hân vượt biên nhiều lần mà không thoát. Được ra khỏi nước rồi suốt

đời lao động cày sâu cuốc bẫm để kiếm sống hân cũng vô cùng sung sướng. Hân khổ đau, lo lắng, ngày đêm mất ăn mất ngủ để nghĩ đến việc đào thoát. Cuối cùng, hân thoát được xứ Cộng sản VN. Những hân hoan ban đầu qua đi rất mau. Bây giờ là lúc ước mơ được đi định cư mau, ở một quốc gia tốt. Cũng như mọi người, hân ước mơ được đi định cư ở một trong 3 xứ: Mỹ, Canada, Úc châu. Cái lo lắng không được các nước trên chấp nhận cho vào cũng làm cho hân bồn chồn, mất ngủ, suy nghĩ nhiều ngày. Hân quên mất chuyện trước kia hân sẵn sàng đến bất cứ một nước Phi Châu tự do. Phái đoàn Pháp kêu hân đi phỏng vấn, hân phát bệnh vì sợ không được đi định cư ở các nước mong ước. Cuối cùng, hân được Mỹ chấp thuận cho định cư một cách dễ dàng. Thế nhưng sau đó, nó còn lo lắng nhiều hơn: Mong cho sớm đi định cư, lo chính sách Mỹ thay đổi, lo có bệnh dịch phát ra, tất cả sẽ bị giữ lại dài ngày. Lỡ biến cố này, lo biến cố kia... và đời sống tại trại tị nạn quá thiếu thốn, quá cực khổ. Hân và mọi người, ai cũng mong chờ từng phút, từng giây. Trong bụng người nào cũng nóng như có lửa đốt. Đó là tâm trạng chung của mọi người.

Rồi hân đến Mỹ trong một ngày nắng đẹp trên phi trường San Francisco. Hân hân hoan, thỏa nguyện. Nhưng không lâu, hân thấy bắt đầu lo. Cái lo mới. Lo sao kiếm được công việc làm ăn. Nhìn các thư ký ngân hàng, hân mơ ước có được một chỗ làm như họ. Nhìn anh chàng chủ nhà trong khách sạn, hân cũng ước mơ, nhìn các anh chị bán hàng trong siêu thị, hân không biết bao giờ mình mới có được một việc làm tốt như vậy. Hân không dám mơ ước trở lại nghề cũ mà hân đã dày công học và tốt nghiệp đại học. Lo âu đi tìm việc. Bồn chồn ngày đêm. Cuối cùng, hân kiếm được một công việc ngoài tầm mơ ước: làm họa viên. Hân hân hoan nhận được cái việc làm đối với nó là quá dễ dàng. Làm được 6 tháng, hân bắt đầu thấy bất mãn. Hân là Kỹ sư, mà phải đi làm họa viên. Hân bắt đầu thấy buồn, và cuối cùng, một người bạn rủ hân đi kiếm việc ở một công ty khác. Hân thỏa mãn vì được làm công việc của một kỹ sư. Nhưng chỉ một năm sau, hân thấy lương hân quá thấp so với các kỹ sư cùng làm một công việc, trong lúc hân giỏi hơn, chăm hơn, kỹ càng hơn, và kiến thức của hân nhiều hơn. Hân lại bất mãn, và muốn tìm một nơi khác, trả lương cho nó xứng đáng hơn. Rồi hân được như ý nguyện. Hân được trả lương rất cao, bây giờ thì hân thỏa mãn với

lương bổng nhận được. Sự hài lòng không dừng lại lâu. Hấn nhận chân rằng, công việc tại xứ Mỹ bấp bênh, chưa biết mất việc ngày nào. Tương lai không có gì bảo đảm. Còn đi làm là còn bị bóc lột. Hấn mơ ước được có một cơ sở thường mãi riêng. Hấn đọc báo, tìm hiểu, đi quan sát thiên hạ làm ăn. Và hấn lại bắt đầu thấy đau khổ, vì chưa tạo lập cho mình được một cơ sở để tự làm chủ lấy mình. Gặp bất cứ ai, nó cũng mãi mê nói đến chuyện thường mãi. Hấn mất ngủ trong nhiều năm để suy nghĩ đến cái cơ sở thường mãi mà nó sẽ làm chủ sau này. Âu-lo, khắc khoải, lao tâm khổ trí để tạo dựng một cơ sở thường mãi làm thân thể nó hao gầy, tâm thần nó bại hoại. Cuối cùng, cơ sở thường mãi của hấn ra đời. Hấn hân hoan. Tiền vay mượn của ngân hàng, của bạn bè để lập nên cơ sở thường mãi. Bây giờ, hấn mới thấy những lo âu mọi tràn ngập như nước lũ, không thấy hân hoan đâu cả. Phải làm việc 16 tiếng mỗi ngày, lo cả trong giấc ngủ. Lo sao cho có khách hàng, lo cho huê vốn lúc ban đầu, hấn ước sao cầm cự được vài năm đầu, sau đó có lãi vào thì hấn bắt đầu an nhàn được. Quá lo âu, quá mệt nhọc, nhiều khi hấn muốn buông xuôi. Nhưng hấn thành công một cách mau chóng, bất ngờ. Một phần vì hấn biết lo lắng chăm chỉ, một phần lớn vì may mắn, yên hên. Cơ sở thường mãi phát đạt, tiền bạc vào "như nước". Hấn thấy một cơ sở chưa đủ, mở thêm một cơ sở thường mãi khác. Lo âu lại càng nhiều hơn, tiền bạc cũng vào nhiều hơn. Đến lúc nó nhận thức rằng, tiền lời nó kiếm được phải đóng thuế quá cao. Hấn phải đầu tư để tìm "cái vỏ che thuế". Hấn mua nhà, mua thêm đất đai... Nợ nần càng lúc càng nhiều, vì nó đầu tư nhiều, tiền lời nhiều. Nỗi lo âu của nó bây giờ thì quá lớn, và tham vọng của nó cũng lớn theo. Hấn muốn được độc quyền thường mãi một ngành nào đó. Hấn lại buồn vì thấy trong nước Mỹ, khó độc quyền một ngành thường mãi nào. Hấn càng buồn hơn khi đem so sánh tài sản của hấn với những người giàu khác trong xứ.

Hấn tâm sự với bạn bè: càng ngày tóc càng trắng vì âu lo. Nỗi âu lo, nỗi khổ tâm càng ngày càng nhiều, càng ngày càng lớn lao. Trước kia no ít thì lo ít, nay no nhiều thì lo nhiều.

Hấn đã quên mất những ước mơ đồn sở khi còn năm tũ.

GIỚI THIỆU ĐẦU TƯ

Tiếp theo trang 9

hàng thì đã và sẽ không bao giờ đuổi kịp mức độ lạm phát và càng kéo dài chừng nào, chúng ta càng bị thiệt hại nhiều chừng nấy. Chính lạm phát đã là lý do khiến cho chúng ta dù không thích tranh đua làm giàu, cũng phải tìm cách đầu tư vào một cái gì đó để bảo vệ được những gì mình đã xây dựng được. Hãy nhìn chung quanh chúng ta, ai cũng lo việc đầu tư cho riêng họ, kẻ thì mua bond, người mua stock, hoặc mutual fund, đồng đảo người khác đầu tư vào thị trường commodity, option future v.v... Càng ngày càng có nhiều người tham dự đồng đảo vào các ngành đầu tư tảo bạo như stock và commodity. Con số thường vụ của hai ngành này cứ hai hoặc ba lần nhiều hơn mỗi năm, có những ngày tổng số lượng share trao đổi tại thị trường chứng khoán lên đến hàng trăm triệu share, họ còn đang nghĩ đến việc tổ chức thị trường chứng khoán trên Thê Giới thành một thị trường chung hầu có thể mua bán 24 giờ một ngày. Còn riêng về tổng số thường vụ của commodity đã lên đến con số kỷ lục 7.3 trillion dollards hay 7300 Billion dollards tức gần gấp ba tổng sản lượng quốc gia của Huê Kỳ. Vậy thì có thể nói là các ngành đầu tư về stock và commodity thuộc về khuynh hướng chung của thời gian hiện tại, cho đến khi có một loại đầu tư nào khác thay thế được. Bây giờ chúng ta còn trẻ, chúng ta nên bắt đầu tìm hiểu, học hỏi về đầu tư, còn đã luống tuổi thì lại càng phải lo nhiều hơn nữa để còn kịp thì giờ hữu trí nhàn hạ. Việc đầu tư bằng cách mua life insurance chỉ là để có một sự bảo vệ hạn chế nào đó chủ không phải là một đầu tư "pay off" cho người đã có công khổ nhọc cho công cuộc đầu tư đó. Vậy bằng hình thức này hay hình thức nọ, ai cũng phải đầu tư, ngay người nội trợ hiền lành còn biết đầu tư vào con cái để giúp đỡ cha mẹ tuổi già. Đó cũng là một hình thức đầu tư có lợi vậy.

(CÒN TIẾP KỲ SAU VỀ CÁC LOẠI ĐẦU TƯ VÀ CÁC BÍ QUYẾT ĐẦU TƯ, CÙNG CÁC KINH NGHIỆM XƯỞNG MÁU VỀ ĐẦU TƯ)

PHÂN ƯU

Được tin trẻ AH đàn anh

Cụ CHU VĂN MẬU

đã qua đời ngày 5 tháng 7 năm 1984

tại California hưởng thọ 93 tuổi.

Ái Hữu Công Chánh xin thành thật

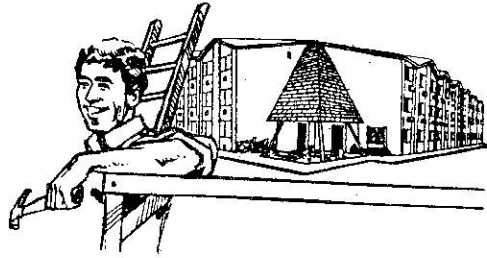
phân ưu cùng tang quyến và cầu

chúc hưởng hồn cụ sớm phiêu diêu

miền cực lạc.

Tôi viết bài này cho lá thư AHCC. Đã là ái hữu thì đủ chuyện: quá khứ, hiện tại, tương lai. Từ chuyện tếu, chuyện tào lao, đến chuyện đùng đắn. Chuyện nào cũng vui cả. Nhưng ái hữu thì chuyện quá khứ có phần hấp dẫn hơn. Câu chuyện “*đi tập sự Công Chánh*” ghi lại cái tình huynh đệ của anh em công chánh mà nhiều người còn nhớ mãi.

Mỗi kỳ hè của năm thứ nhất, hai, ba, sinh viên công chánh phải đi tập sự một tháng tại các Nha, Sở, Ty của bộ Công Chánh. Năm thứ tư ra trường thì khỏi. Có lẽ mục tiêu của nhà trường là tập cho sinh viên làm quen với các nơi mà sau này họ đến làm việc cho khỏi ngỡ ngàng. Các Nha, Sở, Ty đối với sinh viên tập sự rất dễ dãi, bởi họ không có một chương trình nào rõ ràng cho sinh viên tập sự. Những đại để, nơi nào cũng rất tử tế với anh em sinh viên.



Đi tập sự công chánh

Tác gia: XYZ

Hè 1961 tôi mới xong năm thứ nhất. Chọn nơi tập sự là Công Chánh Nhatrang. Tôi chọn Nhatrang vì nhiều lý do: Nghe nói Nhatrang biển đẹp, gia đình thằng bạn thân tôi vừa dời đến Nhatrang, cô em họ viết thư “*xa gần*” đòi giới thiệu cho tôi một cô bạn gái. Mục này, ở tuổi 20 hồi đó, trong lòng thì khoái lắm, nhưng lại ngượng, xấu hổ không dám nói ra.

Do kinh nghiệm của đàn anh mách bảo, chúng tôi chạy lên Nha Hòa Xa, xin vào gặp ông Giám Đốc Văn Đình Vinh, mỗi đứa xin một cái vé tàu miễn phí đi miền Trung. Ông Vinh thật tốt, chưa bao giờ ông từ chối cấp vé cho sinh viên. Nhiều anh nhà ở Huế, Tết cũng mon men đi xin vé tàu về, không tốn một xu đi đường. Cũng theo cái “*truyền thống*” đó, hồi tôi làm “*Anh Hai xa cang miền Tây*” anh em CC nào ở lục tỉnh về quê, ghé lại tôi, tôi gọi cho các hãng xe đồ. Họ dành cho chỗ tốt nhất đi về miền phí. Phe ta đồ tốn tiền mà hãng xe đồ cũng vui về.

Ngày đầu đi tập sự, chúng tôi trình diện khu công chánh. Được biết là chúng tôi sẽ được chấm công với lương công nhật của công nhân. Mỗi ngày 33 đồng. Chúng tôi mừng hớn hở. Chúng tôi gồm 5 người: Hai anh năm thứ ba, và 3 đứa chúng tôi năm thứ nhất. Tôi được cấp một phòng vắng lai gần biển, lý do là từ xa đến. Được phát mỗi đứa một xấp hồ sơ câu đố đọc chơi tại chỗ. Mỗi năm thứ nhất, đã biết gì về kỹ thuật đâu, chúng tôi đọc như sấm. Ca ba đứa tôi kết luận: hồ sơ viết lách rườm rà: nào là tham chiếu, sắc lệnh v.v... Đọc hồ sơ, phần thì không hiểu, phần chán quá. Chúng tôi mon men đi phá: Ngồi vào bàn máy chữ tập đánh, thấy cái gì lạ cũng cầm xem, văn thư. Hai

anh DHD, NKC học năm thứ ba, đã kinh nghiệm, nên lặn mất sau buổi trình diện ban đầu. Suốt thời gian tập sự sau đó tôi không gặp lại hai anh một lần nào nữa. Phần tôi, không biết là hai anh đã “*chuôn êm*”, cứ tưởng là được giao công tác đi đâu đó... Tập sự qua ngày thứ ba thì anh Trưởng Ty bao chúng tôi cứ nằm nhà cho khỏe. Khi nào đi công trường anh sẽ ghé xe lại vớt chúng tôi đi. Anh còn cho biết ở đây có Suối Tiên, Vạn Gia và nhiều cảnh đẹp lắm. Tôi không nhớ tên anh là anh nào, chỉ mang máng nhớ là người hồng hào mập mạp có dáng bộ trai. Hai anh bạn chung lớp tôi nghe vậy, mừng quá, vội vã xách xe Vespa chạy đi dọc dọc các miền Tuy Hòa, Bình Định, Quy Nhơn, Quảng Ngãi, đến đâu ghé Ty Công Chánh, đưa giấy tờ giới thiệu là Sinh viên Công Chánh đi tập sự. Được các anh Trưởng Ty CC cho nổi ngủ, đãi đăng ký lắm. Ba tuần sau mới trở về, mặt mày râm nắng. Kê chuyên các Ty Công Chánh. Phần tôi, bản tính vốn dè dặt (hay ngu thì đúng hơn) y lời về phòng năm đội. Ngày nào cũng nằm chờ từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, trưa đi ăn cũng vội vã về gấp. Chờ luôn một tuần mà chẳng thấy anh Trưởng Ty ghé lại “*xốt đi*” đâu cả. Năm đọc sách mãi cũng chán. Tôi hoảng quá, ghé lại Ty Công Chánh (chỉ cách vài bước) Anh Trưởng Ty bảo hôm sau sẽ ghé lại đem đi công trường. Chỉ có một mệnh tôi đi công trường. Anh Trưởng Ty chỉ dặn kỹ càng lắm: Tại sao đường hủ nhiều, vá đường cách nào, đại tu bỏ làm sao. Dẫn đến cái cầu, anh chỉ đầu cầu và nói về cái mô đầu cầu, đất sụt cách nào, phải ngăn chặn ra làm sao. Rồi dẫn tôi đến một công trường bụi mịt mù, đi quanh quanh, anh giăng giải. Rồi nước ngọt bày ra, ăn uống vài thức ăn địa phương, anh cho tôi về. Về nhà, tôi ghì lại các lời “*vàng ngọc*” của anh Trưởng Ty, để còn về trường làm phúc trình tập sự.

Sau lần đi công trường, tôi bốt ngu, không còn nằm nhà chờ được xốt đi công trường nữa. Sáng tôi dậy sớm, cùng với mấy đứa em họ ra biển tắm, bởi, khi trời chưa sáng. Nằm trên cát dưới bóng nắng cho đến chín mười giờ. Ăn bò khô gói đu đủ, tàu hũ, chè. Trưa về nhà trọ ăn cơm. Chiều ra biển lại với thằng em họ, nằm trong bóng mát, dạy toán cho hần. Thằng nhỏ thật thông minh, hần ồm cuốn

sách, tôi nằm ngửa, vừa nhìn trời vừa day hán, chẳng giảy tở, chẳng viết lách gì cả, chỉ nói thôi. Thế mà nó lãnh hội được. Và hán trở thành xuất sắc về môn toán suốt mấy năm còn lại ở trung học. Gần một tháng nhàn nhả năm hưởng gió biển, bồi lội, nghe sóng, nhìn mây, ăn đồ biển. Đa tôi đen đôn. Thật là sung sướng. Thế nhưng trong lòng vẫn còn một chút âm ứ: cô em họ nói là giới thiệu một bạn gái, mà chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Lỗi cũng tại tôi. Trong bữa ăn tại nhà bà dì, dì tôi nói: “Nghe nói, em nó sẽ giới thiệu cho anh cô nào đó phải không?” Mỗi hai mươi tuổi, tôi xấu hổ quá, vội vàng gắp cổ cái “Không ! Không ! Cháu không thêm quen ai cả ! Ở độc thân suốt đời ! Đi tu luôn !” Dượng tôi chum chim cười. Tôi xấu hổ hờn. Có lẽ cô em họ nghe tôi nói cũng quá, cũng chùn luôn. Còn tôi thì cứ mong nó nhắc lại mà nó chẳng nhắc gì cả. Tôi đầu dăm hỏi, lỡ nó nói với người lớn thì xấu hổ chết được.

Hết hạn tập sự, tôi được phát một tháng lương công nhận. Trở về Saigon. Mua một mớ sách cho năm học sắp đến. Kể lại chuyện đi tập sự cho bạn bè nghe. Nhiều đứa tiếc không chọn đi Nhatrang và hẹn năm sau sẽ đi. Đầu năm học tôi mới gặp lại anh DHD và NKC (2 anh năm thứ ba lên năm thứ tư). Hai anh hỏi mượn bản phúc trình tập sự của tôi, vì họ biến mất ngay sau khi trình diện. Chừng hai tháng sau, ông Giám Đốc Lê Sĩ Ngạc kêu tôi lên văn phòng, ông quở trách tôi nhẹ nhàng: “*Phải tự làm lấy phúc trình, đừng chép của người khác*”. Tôi cũng miệng. Đầu dăm cãi. Vì cãi cũng vô ích, chẳng ai tin, mà còn làm phiền hai ông bạn khoá đàn anh. Tôi mới học xong năm thứ nhất thì biết quái gì về kỹ thuật làm đường, làm cầu ? Đúng là chép của hai ông anh mà thôi. Ông Giám Đốc cầm phúc trình của hai ông anh có lời phê nhận xét giới. Tôi cúi đầu dạ dạ. Sau này tôi kể lại, hai ông khoá đàn anh cười ngất.

Năm thứ hai lên năm thứ ba, tôi đi tập sự tại Ty Công Chánh Huế. Đọc mấy hồ sơ làm cầu, thấy vẽ “*ligne d'influence*”, đọc đã hiểu, và bắt đầu thấy thích thích. Nhưng qua phân tính bê tông, sắt thì mù tịt. Chán quá. Tôi ngồi vào bàn máy đánh chữ gõ lóc cóc chửi. Đánh loạn xạ. Cuối cùng thử đánh máy sáng tác một bài thơ rồi ra về. Đi chơi với bạn bè ở các danh lam thắng cảnh. Nhìn cảnh đẹp, nhìn những người trẻ yêu nhau đang ngồi bên suối tự tình. Về nhà mở mộng, hôm sau đến ty Công Chánh gõ máy lóc cộc làm thơ. Sau thời gian tập sự, tôi được một tập thơ. Một anh bạn tôi, một một cô gái trong một thi đoàn nào đó, mỗi tuần đến xin tôi một bài thơ đi họp, và bèn duyên. Mười mấy năm sau gặp nhau trong trại tị nạn, anh bạn chỉ 6 đứa con lau nhau nói: “*Đây là kết quả của mấy bài thơ anh cho tôi ngày nào...*”. Tôi hỏi chị vợ có còn làm thơ không ? Chị cười: “*Thơ với thần gì nữa anh ? Con cả đàn một muốn chết, đâu còn mộng mơ nổi nữa.*”

Năm thứ ba tôi đi thực tập tại Nha Thủy Vận. Tôi sống qua một kỳ hè tuyệt vời. Anh Trưởng Ty hải hiệu lấy thuyền

máy chở dọc dọc sông Saigon như đi hóng mát. Anh chỉ các đèn hiệu, phao trên sông, nhưng chúng tôi thì chỉ để ý đến cảnh lau lách hai bên bờ. Chúng tôi được lên tàu Cầu Long đi du lịch 11 ngày từ Saigon ra Côn Sơn. Chiếc tàu chở khởi hành từ Saigon, đi ra Vũng Tàu. Anh Trưởng Ty dẫn chúng tôi mời mấy đứa, đi dạo khắp Vũng Tàu rồi ghé Hải Đăng, leo lên xem. Như đi hóng mát. Tôi tưởng như mình là một khách du lịch. Hàng ngày chúng tôi lên tàu ăn uống, bữa ăn nào cũng như tiệc, thịt cá ề hề. Tàu đi Côn Sơn, trên đường đi thủy thủ thả dây câu xuống, mỗi là mấy chiếc lông gà. Kéo lên hai ba con cá dài cả thước. Đêm nấu cháo cá ăn. Chúng tôi tha hồ ngắm trời đất mây nước. Tàu cập bến Côn Sơn. Côn Sơn đẹp như cảnh trong mơ. Chúng tôi được anh trưởng chỉ Công Chánh (anh Rím) dẫn đi chơi khắp đảo, giới thiệu từng nơi một. Ghé ở lại căn nhà mát của Tổng Thống Diệm. Anh Rím để râu ria tóc tai bù xù, anh nói: “*Ở đây làm đẹp với ai mà hớt tóc, cạo râu*”. Một đám sinh viên mười mấy đứa nô đùa, hưởng cuộc du ngoạn lý thú. Mười một ngày đi về, chúng tôi khoái quá, hẹn ra trường sẽ xin làm cho được Thủy Vận. Một anh nói, ước mơ được giữ ngọn hải đăng, suốt đời dọc sách (viết sách trong công việc an nhàn.) Khi trở lại trường, kẻ cho anh em chuyển du lịch lý thú, anh em tiếc không đi theo tôi. Nhiều anh khác cũng đi tập sự nhiều nơi rất hấp dẫn.

Nhà trường bày ra chương trình tập sự, nhưng các đàn anh không dám giao việc cho các thằng quý ấu, nó làm hử cũng thêm mệt. Nên dần đi chơi, đi đăng và cho thêm tiền bằng cách chấm công với lương nhân công lao động. Bởi đàn anh đối đãi tốt. Sau khi đã tốt nghiệp đi làm, gặp anh em sinh viên tập sự. Theo truyền thông, tôi cũng “*Chiều dài*” rất kỳ.

TIN VUI

Được tin:

- * AH Bửu Hạp đã làm lễ vu quy cho thứ nữ Nguyễn Phước Kim Phụng đẹp duyên cùng cậu Nguyễn công Bình vào ngày 21-4-85
- * AH Lê quang Tiên đã làm lễ vu quy cho thứ nữ Lê thị Ngọc Lan, đẹp duyên cùng cậu Bùi thế Phát vào ngày 11-5-85
- * AH Phạm Ngọc Xuyên đã làm lễ vu quy cho thứ nữ Phạm thi Luồng Ngọc, đẹp duyên cùng cậu Vũ Tiên Vượng vào ngày 10-4-85
- * AH Nguyễn đức Sứ sẽ làm lễ thành hôn cho trưởng nam Nguyễn anh Quân sánh duyên cùng cô Hồ thị Ánh Nguyệt vào ngày 15-6-85.

Mừng các AH đã có dâu thảo, rể hiền và cầu chúc tân lang và tân giai nhân trăm năm hạnh phúc.

LTAHCC

TRIẾT LÝ CÚ KHOAI

Nguoi viết: SÔNG ĐÔNG NAI

Năm học lớp tám, một hôm tôi dong tay hỏi thầy giáo đang dạy môn *ngghi luận luân lý*: *Thưa thầy, hạnh phúc là cái gì ?* Thầy liền ra cho cả lớp một bài luận văn. Bình giải câu *"May thay, ngoài hạnh phúc ra, đời còn có cái gì khác nữa"*. Thế là cả đám học trò nhì nhò đầu còn dè dặt, đầu khô bình giải về hạnh phúc. Cái thứ mà chúng chưa ý thức được, hiểu mập mờ, và có đứa chưa hiểu được cái danh từ trừu tượng đó đến 1%. Thầy giảng rằng, hạnh phúc là cái bóng mà con người luôn luôn đuổi theo, và không bao giờ bắt gặp được. Thầy đem nhiều ví dụ. Chúng tôi mập mờ hiểu, hạnh phúc là cái gì xa lắm, không bao giờ tìm gặp được. Tôi yên chí như thế. Thiên hạ trong thế gian này, ai ai cũng quay quắt đi tìm cái không bao giờ tìm thấy: **Hạnh Phúc**.

Sau này, đọc Kinh Thánh, Kinh Phật, và nhiều sách triết lý khác của Âu Á, Khổng, Lão, Chu, cả luôn Kinh Koran, kinh BaHai... Tôi tìm được cho tôi một triết lý cao siêu khác: Tôi tam gọi là *"triết lý củ khoai"*. Nó đơn sơ như củ khoai, cụ thể như củ khoai, rẻ tiền như củ khoai, dễ dàng tìm thấy như củ khoai, , một mạp như củ khoai. Triết lý đó, được đóm gọn lại trong một câu ngắn ngủi *"Nếu chỉ có một củ khoai thôi, thì hãy nướng nó cho thật thơm mà đắp"*. Cái triết lý đơn giản này đã giúp tôi thấy được rằng, hạnh phúc là cái rất cụ thể, rất gần gũi, bất cứ lúc nào cũng có thể tìm được hạnh phúc. Ai cho rằng, hạnh phúc là cái xa vời, thì vì kẻ đó chưa nghe đến một phần của *"triết lý củ khoai"* hay phần tinh túy của các triết lý khác.

Tôi mang theo cái *"triết lý củ khoai"* vào nhà tù cộng sản. Cộng sản nó gạt đi học tập chính trị một tháng rồi về, nên tất cả bà con miền Nam ta mắc bẫy nó. Trong tù, ai ai cũng đau khổ, nôn nóng mong chờ ngày được tha về. Đau khổ vì đói ăn, lạnh lẽo, đau khổ vì phải lao động nhọc nhằn, đau khổ vì bị bắt buộc làm tự khai, tự thú, đời sống vô vọng. Nổi mong chờ làm mọi người phở phạc nhiều hơn là thiếu thốn tinh thần, thiếu thốn vật chất. Về sau, ở tù nhiều năm, có người mới chợt hiểu tại sao Cộng sản nó luôn luôn bảo rằng *"Yên tâm cải tạo"*. Nghĩa là đừng nôn nóng, còn ở tù lâu lắm lắm. Phần tôi, sau một tháng chưa được về, tôi lơ mơ hiểu rằng, *"có cái gì đây"*. Một lần, tôi chỉ ngón đôi bên kia nói với người bạn tù: *"Cứ xem như đó*



là nơi chôn chúng ta khi tóc bạc lia đời, và xem đây như là nơi chúng ta phải sống trọn đời còn lại. Hãy tìm những điều vui nhỏ nhoi nhất mà chúng ta có thể có được ở nơi này. Rán tìm vui, vì buồn bã cũng vô ích." Nghe thế, người bạn tù của tôi gần khóc vì sợ. Tôi an ủi, và đem triết lý củ khoai ra giảng giải. Về sau, nhiều người bức tức vì thấy chúng tôi *"tĩnh khô"*, vân bình tĩnh, vui vẻ, cuồi đùa, như không phải ở tù, như không phải cực nhọc chút nào, như chẳng thiếu thốn đói khát gì cả. Mặc dầu chúng tôi gầy gò, sức khỏe sút kém rất nhiều. Chúng tôi xem những bữa ăn kham khổ kia như những cao lương mỹ vị. Chúng tôi bắt được con nhái bén nhỏ, nướng thơm ngậy, xé làm ba, tổ chức một bữa tiệc thưởng trăng. Ba đứa bí mật ăn trong đêm tối bên hè nhà. Ngoài những sinh hoạt công khai bình thường trong tù, chúng tôi còn tổ chức được những buổi văn nghệ bỏ túi, cấp tốc: Ba bốn tù nhân, hẹn nhau ở đám cỏ phía sau cầu tiêu, hát *"nhạc cũ"* cho nhau nghe đỡ buồn. Có anh làm được bài thơ đặc ý đem ra ngâm nga. Những khi đi lao động khổ sai như khiêng đất, hai đứa hai đứa gánh nặng, vừa làm vừa đánh cờ tưởng không bàn: *"Pháo hai bình 5, mã 7 tấn 6, xa một tấn một v.v..."* Chúng tôi không đánh cờ cao lắm, nhưng chơi mãi rồi quen. Những đêm học tập chính trị chán ngắt, chúng tôi ngồi chăm chú, không ai biết chúng tôi đang đánh cờ không bàn, đang say sưa trò chơi riêng của chúng tôi. Chúng tôi còn tổ chức được các cuộc đua kiến, đấu đố. Bắt đố bỏ vào hộp cho nó *"học tập cải tạo"*, cho nó cắn nhau. Chúng tôi tạo ra những thủ giải trí, những thưởng thức văn nghệ, quên ngày tháng, và thấy lo buồn tan biến đâu cả. Phưởng phất của chúng tôi là *"Không"*, không mong ước, không hy vọng gì cả.

Không hy vọng thì khỏi thất vọng. Không mong ước thì không bồn chồn lo âu. Khi thấy vài người bạn tù được thả, các anh khác đều đón thất vọng cho thân phận mình, thì chúng tôi vẫn bình tĩnh ngồi đánh cờ, chẳng có xôn xao bàn tán chi cả. Chúng tôi tập bình tĩnh, bình thản và hưởng tất cả những thú hạnh phúc nho nhỏ mà chúng tôi có được. Những khi có được một chậu nước lớn để tắm, chúng tôi tận hưởng cái sung sướng đặc biệt. Cử hành cái lễ tắm âm thầm với mỗi hạnh phúc không bờ bến. Chúng tôi chia nhau vài con rau hái được. Tận hưởng cái khoái khẩu và cảm được cái hạnh phúc có thêm được một miếng ăn trong tù. Chúng tôi tập làm quen với những nhọc nhằn, khó khăn, tập làm quen với những đau đớn thể xác. Tinh thần chúng tôi rất vững mạnh. Chúng tôi ý thức được những hạnh phúc nho nhỏ hàng ngày, mà ít người cảm được. Cái triết lý “*Củ khoai*” đã giúp chúng tôi qua được những tháng năm tù đầy không quá nặng nề, khó chịu.

Khi ra khỏi tù, sống trong chế độ Công sản, người người khổ cực, thiếu thốn, sâu thẳm. Trong cái giòng xã hội đó, chúng tôi cũng cùng chung thân phận. Thân phận chúng tôi còn yếu kém hơn. Nhưng nhờ cái triết lý củ khoai, tôi vẫn tìm được hạnh phúc thường ngày. Hạnh phúc của buổi sáng dậy sớm, pha một chén trà nóng, uống vào lòng ấm áp, vẫn đài phát thanh B.B.C nghe nho nhỏ. Hạnh phúc khi trao đổi tin tức quốc tế, quốc nội với bạn bè. Và hạnh phúc nhất là cời trần năm phổi gió hây hây ngoài công trường, trăm sự gác qua một bên. Nhiều lúc, ở công trường, chúng tôi ngủ đến 2, 3 giờ chiều mới dậy. Tôi đem cái triết lý thô sơ đó truyền bá cho một vài anh em thân thiết. Và khen xã hội cộng sản đem đến cho con người sự làm biếng vô cùng tận. Làm biếng cũng là một hình thức hạnh phúc nho nhỏ. Trong xã hội cộng sản, con người không được yên ổn sống, vì nay chính sách này, mai chính sách khác, thay đổi lung tung, chẳng ai hoạch định cho đời sống riêng mình được gì cả. Chúng tôi vẫn tìm được rất nhiều hạnh phúc trong chiêm ngôn “*Không ước mơ, không hy vọng*”. Phải dập tắt mọi ước mơ, mọi hy vọng để sống.

Khi leo lên chiếc thuyền nhỏ để đào thoát, chúng tôi cứ giả như mình đang đi du lịch. Đề phòng tới đa, nhưng không quá nhiều âu lo. Nhiều khi thấy lòng thanh nhiên và thấy sung sướng vì mình đang trên đường đào thoát. Có gì mà lo. Nếu bị bắt thì ở tù, ở tù lâu thì vượt ngục. Như những kẻ ham chơi, chúng tôi thoát ra được biển. Thuyền chết máy nhiều ngày giữa biển mênh mông, sao lòng vẫn thanh nhiên, và cảm thấy biết ơn Thượng Đế đã cho thoát khỏi bàn tay ác độc của Cộng sản. Dù chết cũng vui. Chúng tôi vẫn kể chuyện tiếu lâm. Có khi còn ca hát được nữa.

Khi may mắn đến được trại tị nạn, ai cũng nóng lòng, ăn ở không yên, mong được đi định cư sớm. Tôi bảo họ: “*Hãy xem những tháng ngày này như đi nghỉ mát dài ngày. Cầm nước có Liên Hiệp Quốc nuôi báo cô, chỉ cần một cái*

xà-lon là đủ lịch sử như mọi người.” Không ai nghe lời tôi. Họ bồn chồn khổ sở lắm. Tôi lên đồi mặc vớng nằm ngủ mở màng trong gió hiu hiu. Trời nóng xuống biển tắm, nằm dài trên cát. Chiều về ăn cơm thật no. Đánh vài ba ván cờ tướng. Ngồi nghe kể chuyện tiếu lâm. Đêm đêm đốt lửa ngồi nhắc chuyện Saigon, chuyện cổ tích, nhiều anh ngửa cổ, ca hát, ngâm thơ. Riêng tâm hồn tôi thì vô cùng thanh thoi. Không bận tâm lo âu sinh kế, không ai bó buộc thì giờ, không có chuyện gì khẩn cấp phải làm. Thành thời, vui thú. Một anh nghe lọt tai cái triết lý “*củ khoai*”, đã cùng tôi, gọi cái đào tị nạn là đạo thân tiên, vô ưu. Những trái lại, đối với đa số, đây là hòn đảo nóng ruột, chỗ mong, cực khổ, lo lắng. Tôi khó truyền bá được cái triết lý củ khoai ra rộng rãi. Vì người nghe sẽ cho tôi là thằng khùng. Không ai tin câu nói của tôi rằng: “*Dù có nóng lòng, lo âu đến mấy, cũng không thể đi định cư sớm hơn một phút. Mà dù tà tà vô lo đến đâu, cũng không chậm đi định cư hơn nửa giờ*”. Tôi xem nửa năm tại trại định cư như nửa năm đi cắm trại. Trở về với thiên nhiên. Quần xà-lon, ở trần,

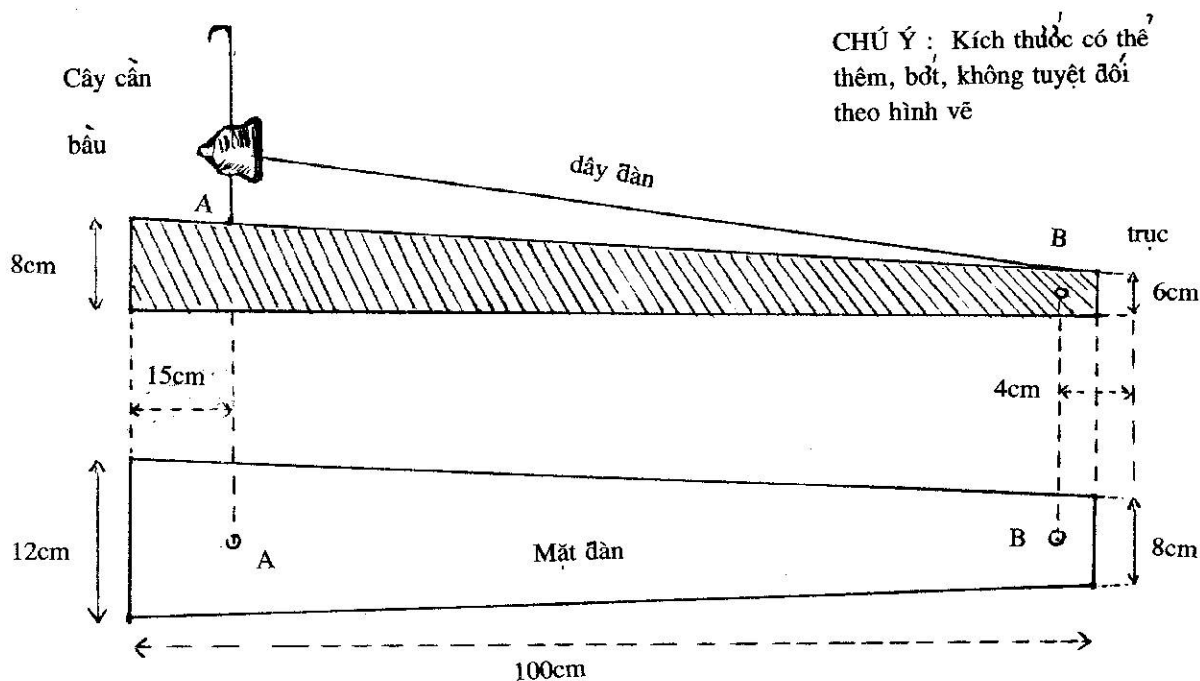
đi chân đất, ngủ gốc cây, nằm trên cát biển, không lo âu sinh kế, và trong túi cũng chẳng có đồng xu. Tôi chắc chắn trăm phần rằng, tôi là người sung sướng nhất đảo. Vì tôi nhìn thấy được điều sung sướng, tôi cảm được cái hạnh phúc to lớn thực sự tôi đang có. Còn đa số thì không thấy, không cảm được.

Tôi đến Mỹ, đi lang thang tìm việc, lợi tuyệt rã chân, gió lạnh băng. Tôi an ủi mình rằng, tôi là kẻ may mắn, sung sướng, vì đang sống trong xứ tự do. Nhiều bạn bè bà con tôi, đang khắc khoai trong gông cùm Cộng sản, nhiều người đã chết giữa biển đông.

Đi làm việc, đôi khi gặp những thằng ngu muội bắt bẻ mình thế này thế kia, hoặc những thằng kỹ sư dốt nát, mà lương bổng cao hơn mình, tôi không lấy đó làm điều thắc mắc hoặc bất mãn như nhiều người khác. Đất nước của chúng nó, thì ưu tiên chút đỉnh dành cho nó là phải. Mình ganh tị thì hoá ra là kẻ không biết điều. Còn công ty thì của tử nhân, nó muốn làm chi thì mặc chúng. Mình làm tròn bổn phận, công việc của mình thì thôi. Cố gắng tìm được tôi đa hạnh phúc cho đời sống mình qua những cảm nhận, so sánh thường ngày. Lòng hoài hường, làm nhiều người thường nhớ không người, làm đau nhức trong tim nhiều người. Tôi biến tình cảm đó thành một thứ an ủi dịu dàng, một thứ hạnh phúc êm đềm khi nhận được thư nhà, thư bạn bè. Những giúp đỡ nhỏ nhoi đem đến cho người cùng khổ bên nhà là một thứ an ủi cho những ngày giờ mệt nhọc trong công việc.

Những buổi sáng khi chuông đồng hồ đánh thức tôi dậy, nhất là những buổi sáng thứ hai ngày đông rét mướt, nhiều người thấy quá mệt nhọc, quá khó chịu, và họ “*giả như*” hôm nay được nghỉ thì sướng biết mấy. Còn tôi thì

(Xem tiếp trang 17)



A : Lỗ cắm cây cần
B : Lỗ khâu dây đàn vào trục

$\frac{AB}{2}$ Kể từ A là nốt DO

$\frac{AB}{3}$ Kể từ A là nốt SOL

$\frac{AB}{4}$ Kể từ A là nốt DO

$\frac{AB}{5}$ Kể từ A là nốt MI

$\frac{AB}{6}$ Kể từ A là nốt SOL

$\frac{AB}{8}$ Kể từ A là nốt DO

TRIẾT LÝ CÚ KHOAI

(Tiếp theo trang 15)

mỗi sáng, thức dậy với niềm vui. Biết rằng hôm nay ta sẽ được sống thêm một ngày trong thế giới tự do, hôm nay ta may mắn chưa bị thất nghiệp, còn được đi làm. Thế thì lòng đã phơi phới. Có lần bị thất nghiệp, buổi sáng thức giấc, tôi vẫn thấy sung sướng tràn trề với ý nghĩ, nhờ thất nghiệp, hôm nay được dậy muộn, nằm đã dưới. Chốc nữa thuê truyện chưởng đọc. Chiều nay đi câu, tối nay thức khuya xem "late movie".

Nhiều người hỏi tôi sao không mua nhà để được trừ thuế, mà cứ sống trong apartment chật chội. Tôi nói là tôi mua hạnh phúc. Hạnh phúc mua được rẻ hơn tiền trả thuê. Mua một cái nhà là mua cả một khối lo lớn lao vào người. Và vì cái nhà mà nhiều người sợ mất việc, hèn cả con người.

Thế nhưng, người gần gũi tôi nhất, thân thiết tôi nhất, là vợ tôi, thì chống báng cái triết lý "củ khoai" nhiều nhất. Nhưng nàng đâu có hiểu rằng, hạnh phúc mà gia đình tôi đang thực sự có cũng nhờ cái triết lý ấy rất nhiều. Thường thường, ít người thấy được cái hạnh phúc mà mình đang có. Nhiều lúc vợ tôi làm những điều không phải, nói với tôi những lời khinh bạc thiếu nhã nhặn. Không nổi giận làm, dữ như người khác, tôi thầm bảo rằng: "Nhiều người đàn bà còn tệ hơn vợ mình cả trăm lần, thôi chấp nhận cái tương đối". Thế là mọi việc đều qua.

Điều tôi thường hay nghĩ đến là nếu, "Nếu tất cả sự thực hôm nay là giấc mộng, sáng mai thức giấc dậy, thấy mình đang còn nằm trong nhà tù cộng sản, thì thật là có rất nhiều điều để ăn hận. Và nếu đời là một giấc mơ, thì sao chúng ta không mơ cho thật đẹp."



Cây đàn bầu

(Độc huyền cầm, Monocorde)

NGUYỄN VĂN TIẾN

Trong những nhạc cụ của Việt Nam, cái đã làm cho thế giới kinh ngạc nhất, thần phục nhất là cây đàn bầu. Thật vậy, những nhạc cụ khác như đàn tranh, đàn nguyệt, đàn cò, ông sáo, v.v... thì các nước khác cũng có, những hình thức khác biệt theo mỗi nước, như là số dây nhiều hay ít, cái hộp cộng hưởng lớn hay nhỏ, cái hình dáng thanh hay thô, v.v... Chỉ có cây đàn bầu là có biệt tính riêng của nó mà không nước nào có. Đó là sự đơn giản chỉ có một sợi dây mà nhờ sự điều khiển khéo léo đã phát ra cả một hệ thống âm thanh. Vậy nên nó là cây đàn độc đáo Việt Nam.

Cây đàn bầu có những đặc tính sau đây:

- Tiếng đàn nghe gần giống tiếng của con người
- Đơn giản vì rất đơn giản, vật liệu dễ kiếm.

- Tiếng của đàn bầu.

Dù ngón tay của một nhạc sĩ có hạng, tiếng của đàn bầu nghe gần giống như tiếng của con người vậy. Những tiếng nỉ non, thôn thục của cây đàn phát ra, nếu người nghe không thấy cây đàn, thì có thể tưởng rằng có con người đâu đây đang nỉ non thôn thục. Nhất là đêm khuya thanh vắng, tiếng ấy lại càng lâm ly, não nùng hơn. Tiếng của đàn bầu hợp với những cung điệu ai oán,

- Làm cây đàn bầu.

Làm cây đàn bầu dễ lắm, người không khéo tay cũng có thể làm được. Ta đóng một cái hộp cộng hưởng (caisse résonnante) bằng gỗ, mặt trên và mặt dưới có hình thang. Nối mặt trên, đục một cái lỗ để sợi dây đàn luôn qua rồi cột vào cái trục, và một cái lỗ để cắm cái cây cần. (Xin xem hình vẽ).

Cây cần bằng vật liệu dẻo như là tre, sừng trâu, cỡ lớn bằng cái thước kẻ. Sợi dây bằng thép thì một đầu cột vào cây cần này, một đầu cột vào cái trục nói trên. Cái bầu có hình dáng như cái bầu rượu, gắn vào cái cần để cho âm thanh phát ra được êm dịu. Do đó có tên là đàn bầu. Cái bầu có thể thay thế bằng cái gáo dừa, hay là cái gì có hình dáng tương tự, không cần thiết phải cái bầu. Những nốt nhạc căn bản được ghi trên mặt đàn theo hình vẽ.

Xem vậy thì làm cái đàn bầu dễ dàng và ít tiền. Vậy nên từ thành thị tới thôn quê, từ đồng bằng đến cao nguyên, người nghèo khổ mà muốn chơi đàn thì tự làm lấy cây đàn bầu mà chơi, chứ làm loại đàn khác thì khó lắm, phải cần tay thợ chuyên môn nhạc cụ. Có thể nói cây đàn làm rung động trái tim của người đa sầu, đa cảm. Vậy nên ngày xưa các cụ đặt vấn đề tâm lý lên trên nghệ thuật, nên đã có khuyên:

Đàn bầu ai gảy nấy nghe,

Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu.

Ngày nay thì người ta đặt nghệ thuật lên trên, nên

người ta lại khai thác cái tình cảm ấy nơi cây đàn bầu.

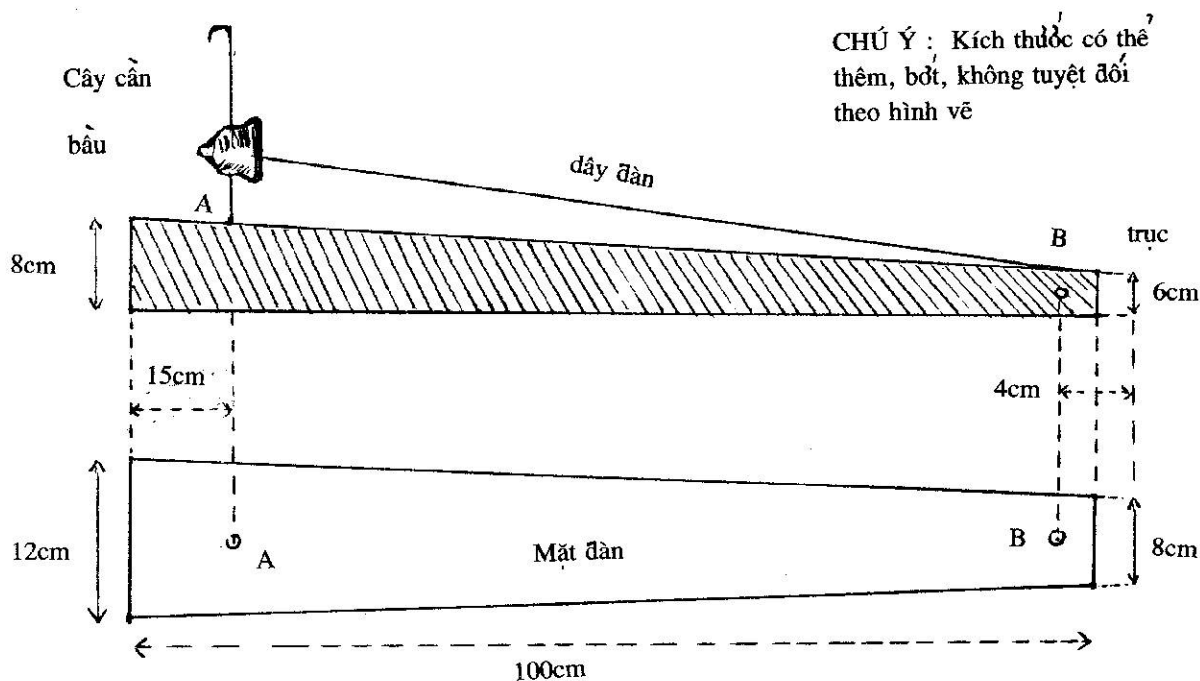
Tiếng của cây đàn bầu có âm thanh từ tối cao đến tối thấp, từ dài đến ngắn, có lúc vừa cao vừa thấp, vừa ngắn vừa dài, như là tiếng sóng vỗ, tiếng suối reo. Sở dĩ đàn bầu có nhiều âm thanh, tạo nhiều âm điệu lạ lùng như vậy, là nhờ cái cây cần mà nhạc sĩ điều khiển với tay trái trong khi tay phải gảy đàn. Cái cây cần này là một sáng tạo rất là thông minh của người Việt Nam và nhờ nó, như trên đã nói, mà cây đàn bầu có cái giá trị quốc tế. Với bàn tay điều khiển cây cần từ phải sang trái, và ngược lại, nhạc sĩ tạo ra vô số là âm thanh, âm điệu.

Nước Ấn Độ cũng có nhạc cụ một dây, nhưng nó không có cây cần như đàn bầu Việt Nam, nên nhạc sĩ không thể tạo nên nhiều âm thanh, chỉ tạo ra tiếng thấp nếu đánh vào khoảng giữa của chiều dài sợi dây, và tiếng cao nếu đánh vào khoảng hai đầu sợi dây. Như là tiếng trống lúc ta đánh trống với cái dùi, đánh giữa mặt trống thì tiếng trầm, đánh khoảng vành trống thì tiếng thanh. Chỉ có thể thôi.

Xét cái vạn năng của cây cần này, ta phải tự phụ cái trí thông minh của người Việt Nam. Những nhạc sĩ các nước lạ, sau khi nghe trình diễn đàn bầu, đều lắc đầu công nhận cái vạn năng của cây cần này. Nó quá đơn giản mà lại quá nghệ thuật. Người đã nghĩ ra nó thật là thông minh, đã am hiểu nhiều về luật thính giác của vật lý. Bầu là cây đàn của nhân dân vậy. Người đàn bầu thường ngồi đàn trên chiếc chõng tre, trên bộ ván gỗ, trên chiếc chiếu trải dưới nền nhà. Ngày nay, để tăng vẻ mỹ quan, người ta để cây đàn trên cái bàn thấp ngang tầm tay và ngồi trên cái ghế mà đàn.

Viết đến đây, tôi nhớ lại hình ảnh một cặp vợ chồng nghệ sĩ mù, lúc về già đã kiếm ăn độ nhật với cây đàn bầu, tại cô đô Huế. Những người đã có ở thành phố Huế cách đây trên năm mươi năm, đã sống vợ chồng Cụ Bốn đàn bầu. Hai vợ chồng đều mù mắt cả hai, dắt nhau đi lang thang từ đường này sang hẻm khác, gặp chỗ nào có đồng người tụ họp thì ngồi xuống gốc cây hay vỉa hè, rồi chồng gảy đàn vợ gõ sanh ca. Khách qua đường dừng lại nghe, ném vài đồng tiền, đồng xu vào cái nón rách để trước mặt.

Tiếng đàn bầu của cụ Bốn nghe nó não nùng ai oán làm sao! Người giàu tình cảm phải nhỏ nước mắt hay ngồi mơ màng từ lúc. Trẻ con cũng im lặng nghe, không phá phách. Người ta nói cụ Bốn có tiếng đàn não nùng như vậy, là vì cụ có cuộc đời éo le nên đã trút ra cả trong tiếng đàn của mình, như người thiếu phụ kia đã trút cả tâm sự của mình nơi cây đàn Tỳ Bà, một đêm trăng, trên chiếc thuyền đậu bến Tầm Dương.



A : Lỗ cắm cây cần
B : Lỗ khâu dây đàn vào trục

$\frac{AB}{2}$ Kể từ A là nốt DO

$\frac{AB}{3}$ Kể từ A là nốt SOL

$\frac{AB}{4}$ Kể từ A là nốt DO

$\frac{AB}{5}$ Kể từ A là nốt MI

$\frac{AB}{6}$ Kể từ A là nốt SOL

$\frac{AB}{8}$ Kể từ A là nốt DO

TRIẾT LÝ CÚ KHOAI

(Tiếp theo trang 15)

mỗi sáng, thức dậy với niềm vui. Biết rằng hôm nay ta sẽ được sống thêm một ngày trong thế giới tự do, hôm nay ta may mắn chưa bị thất nghiệp, còn được đi làm. Thế thì lòng đã phơi phới. Có lần bị thất nghiệp, buổi sáng thức giấc, tôi vẫn thấy sung sướng tràn trề với ý nghĩ, nhờ thất nghiệp, hôm nay được dậy muộn, nằm đã dưới. Chốc nữa thuê truyện chưởng đọc. Chiều nay đi câu, tối nay thức khuya xem "late movie".

Nhiều người hỏi tôi sao không mua nhà để được trừ thuế, mà cứ sống trong apartment chật chội. Tôi nói là tôi mua hạnh phúc. Hạnh phúc mua được rẻ hơn tiền trả thuê. Mua một cái nhà là mua cả một khối lo lớn lao vào người. Và vì cái nhà mà nhiều người sợ mất việc, hèn cả con người.

Thế nhưng, người gần gũi tôi nhất, thân thiết tôi nhất, là vợ tôi, thì chống báng cái triết lý "củ khoai" nhiều nhất. Nhưng nàng đâu có hiểu rằng, hạnh phúc mà gia đình tôi đang thực sự có cũng nhờ cái triết lý ấy rất nhiều. Thường thường, ít người thấy được cái hạnh phúc mà mình đang có. Nhiều lúc vợ tôi làm những điều không phải, nói với tôi những lời khinh bạc thiếu nhã nhặn. Không nổi giận làm, dữ như người khác, tôi thầm bảo rằng: "Nhiều người đàn bà còn tệ hơn vợ mình cả trăm lần, thôi chấp nhận cái tương đối". Thế là mọi việc đều qua.

Điều tôi thường hay nghĩ đến là nếu, "Nếu tất cả sự thực hôm nay là giấc mộng, sáng mai thức giấc dậy, thấy mình đang còn nằm trong nhà tù cộng sản, thì thật là có rất nhiều điều để ăn hận. Và nếu đời là một giấc mơ, thì sao chúng ta không mơ cho thật đẹp."



THƯỚC LỖ BANG

Sưu tầm: LÊ NGỌC DIỆP

Thước dài 41cm, chia làm 08 phần đều nhau, mỗi phần là một cung lớn và mỗi cung lớn chia làm 4 phần đều nhau, mỗi phần nhỏ là một cung nhỏ có những tên và ý nghĩa riêng của nó.

-0.00cm		
TÀI LỘC	Sanh Vương	: cửa nhà được vượng
	Tiên Bao	: được những việc quý
	Đấng nhân	: được lên lòng nhân
	Tài chí	: thêm tài lợi, chí khí
-5.125		
TRƯỜNG BỆNH	Khẩu thiệt	: hay cãi cọ
	Bệnh lâm	: coi chừng hay bệnh
	Tử tuyệt	: coi chừng tánh mạng
	Tài chí	: coi chừng họa hại
-10.25		
SANH TANG	Thất tài	: tán tài mất của
	Ly hưởng	: rời xa quê
	Thoái khẩu	: lui miệng
	Tử biệt	: coi chừng tang chế
-15.375		
MỸ-THUẬN	Phú quý	: được giàu sang
	Tiên ích	: được việc có ích
	Tích lợi	: được tiền của và giữ được
	Thuận lợi	: được những việc may thuận tiện, lợi, ích
-20.50		
QUAN LỘC	Đại kiết	: có việc tốt, lớn
	Quý nhân	: gặp người trợ giúp
	Lợi ích	: gặp việc có lợi
	Thiên Đình	: gia đình được thêm người
-25.625		
KIẾP-DAO	Thất thoát	: mất của
	Ngũ quý	: coi chừng những việc hại
	Kiếp tài	: coi chừng ăn cướp
	Trường bệnh	: coi chừng bệnh lâu khỏi
-30.75		
LUC-HAI	Cô quả	: sự xa cách, lẻ loi, giận nhau
	Quả canh	: làm ruộng kém
	Mạt nghệ	: làm ăn kém
	Thoát tài	: làm ăn kém tiền
-35.875		
TÀI-ĐỨC	Nghinh phúc	: có việc phúc tới
	Lục hạp	: làm ăn gặp việc hạp
	Thiên sanh	: có sự phù trợ tốt
	Âm đức	: có âm đức phù trợ
-41.000		

Ghi chú: 1) Dùng thước để đo “lọt lòng” (opening) của cửa chánh ra vào nhà. Không vừa ý thì lấy cây mà đóng thêm hay bào bớt để thay đổi lọt lòng. Thánh thần chắc là không biết đâu.

Bức thòm

các bà

Công Chánh



“Cái cò lặn lội bờ sông . .

Lúc xưa các cụ làm thờ khen mẹ thẳng cu, mình cứ nghĩ là các cụ làm cảm, bức thòm cụ bà để kiếm chút cháo ! Chừ, càng lớn lên, nhất là nhờ có đi đây đi đó, và cuộc di cư vĩ đại của người Việt, tôi mới thấy là các cụ bức thòm rất đúng.

Tôi có dịp đi lòng vòng các tiểu bang Mỹ, và đã có dịp gặp rất nhiều chị, vợ của các Ái Hữu Công Chánh mới nhận thấy là các chị giỏi thật. Không biết các chị lúc ở bên nhà làm chi cho hết thì giờ mà khi qua thâu đất Mỹ này thì các chị đã tỏ ra quá đảm đang. Mỗi tổ-mở sáng các chị đã lặn lội đạp tuyết sương đi làm việc. Ngồi làm việc mà đầu óc nghĩ tới món ăn chiều sẽ nấu cho chồng con, Đi làm về là lảng xảng vô bếp nấu cơm chiều. Ăn xong còn lo dọn dẹp nồi niêu chén bát. Tối lại nhiều khi còn phải chiều chồng chút xíu “bày bài đánh cò người.” Ngày nghỉ là lo đi chợ cho tuần tới.

Có chị lại lo làm extra job hoặc overtime để có tiền kéo chồng còn kẹt ở Việt Nam qua. Có chị chồng mất lui-cui lo cho con ăn học thành tài để nở mày nở mặt với thiên hạ. Hầu hết các chị đều đi làm hoặc lo cho chồng đi học hoặc làm tăng lòi tức cho gia-đình với hai đầu lương. Mỗi ngày quần quật trên 16 giờ đồng hồ mà không hề than phiền.

Hỡi các bạn ái-hữu mày râu nhẵn nhụi! Các bạn đã làm cái gì để đáp lại sự hy sinh của các bà đến không ? ngoài cái vụng về nể nang vợ !!!

Tôi thì không biết làm chi để tỏ bày sự cảm phục của tôi cho nên mới nhờ tờ báo Ái-Hữu Công-Chánh này để viết vài dòng trên bức thòm các bà chị Công-Chánh. Hoan hô các chị hết mình.

TỔNG SỐ ĐỒNG BÀO TỊ NẠN VN TẠI CÁC TRẠI VÙNG ĐÔNG NAM Á

Tính tới tháng 07-1984, tổng số người tị nạn Việt Nam hiện tạm trú tại các trại vùng Đông Nam Á được biết như sau:

* Thái Lan : Nakhon Phanom 277, Phanat Nikhom First Asy 350, Sikhiu 4,590, Songkla Reception Center 341, Songkla Transit Center 1,214.

Tổng cộng tại Thái Lan : 6,772 người

* Malaysia : Pulau Bidong 5,936, KL TRANSIT Center/ Sungei Besi 4,127.

Tổng cộng tại Malaysia : 10,063 người.

* Singapore : Hawkins camp 148.

Tổng cộng tại Singapore : 148 người

* Indonesia : Jakarta 1, Tarempa 37, Tanjung Pinang 5, Kuku 754, Galang First Asylum 6,650, Galang RPC 3,233.

Tổng cộng tại Indonesia : 10,680 người

* Philippines : Palawan 2,219, Battan RPC 8,019.

Tổng cộng tại Philippines : 10,238 người.

* Hồng Kông : Open camps 6,358, closed camps 6,175.

Tổng cộng tại Hồng Kông : 12,533 người.

* Macau : 769 người.

* Japan : 1,763 người.

* Korea : 18 người.

* Taiwan : 113 người.

***** Tổng cộng : 53,097 người tị nạn.

TỔNG SỐ ĐỒNG BÀO TỊ NẠN ĐNÁ TẠI CÁC TIỂU BANG HOA KỲ

Tính từ năm 1975 cho đến tháng 09-1984 vừa qua, tổng số đồng bào tị nạn Đông Nam Á hiện cư ngụ tại các tiểu bang Hoa Kỳ được ghi nhận như sau:

Alabama: 2,600, Alaska: 200, Arizona: 5,300, Arkansas : 3,000, California: 260,800, Colorado: 10,700, Connecticut: 6,600, Delaware: 300, District of Columbia: 1,400, Florida: 12,600, Georgia: 9,000, Hawaii: 7,100, Idaho: 1,500, Illinois: 25,300, Indiana: 4,500, Iowa: 8,700, Kansas: 9,400, Kentucky: 2,500, Louisiana: 14,200, Maine: 1,600, Maryland: 8,200, Massachusetts: 17,600, Michigan: 10,500, Minnesota: 22,600, Mississippi: 1,600, Missouri: 6,800, Montana: 1,000, Nebraska: 2,400, Nevada: 2,200, New Hampshire: 700, New Jersey: 6,400, New Mexico: 2,600, New York: 24,800, N. Carolina: 5,300, N. Dakota: 900, Ohio: 10,600, Oklahoma: 9,200, Oregon: 17,100, Pennsylvania: 24,600, Rhode Island: 6,700, S. Carolina: 2,500, S. Dakota: 1,100, Tennessee: 4,600, Texas: 58,100, Utah: 8,800, Vermont: 600, Virginia: 21,800, Washington: 33,000, W. Virginia: 500, Wisconsin: 10,100, Wyoming: 300, Guam: 200.

***** Tổng cộng : 710,700 người

Đập chắn sóng Dương Đông

Cuối năm 1976 chính quyền địa phương huyện Phú Quốc thuộc tỉnh Rạch Giá có nhờ Cục Đường Biển thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải lên phương án xây dựng công trình xây cất đập chắn sóng cho huyện lỵ Dương Đông. Dương Đông nằm trên bờ biển phía Tây và là thủ phủ của đảo Phú Quốc, một hải đảo trù phú và lớn nhất của đất nước chúng ta với chiều dọc từ phía Nam lên phía Bắc của đảo khoảng 45 cây số và chiều rộng là 25. Dân trên đảo đông nhất là VN kế đến là người Tàu Triều Châu mà chúng ta thường gọi là người Tiêu tập trung sinh sống bằng ngư nghiệp, sản xuất nước mắm và trồng tiêu. Đất đai phần lớn là đất núi nên nông nghiệp chỉ chiếm phần thứ yếu và Phú Quốc phải dùng gạo, rau cải và trái cây được chở ra từ Rạch Giá. Ngoài quân lỵ Dương Đông, Phú Quốc còn có 2 thị trấn nhỏ khác là An Thới ở mũi Ông Đội thuộc cực Nam và Hàm Ninh ở về phía Đông của đảo.

Trên đây là sơ lược khái quát về địa lý của đảo Phú Quốc. Ngoài sự trù phú về kinh tế mà đời sống của dân cư tại đây thuộc loại cao nhất của nước ta, phải nói rằng đảo Phú Quốc là một nơi rất đẹp. Bờ biển Long Beach của Hoa Kỳ hay Nice của Pháp không thể nào so sánh được với bờ biển Phú Quốc : bãi cát trắng mịn màng và làn nước xanh trong suốt nhìn thấy rõ từng đàn cá bơi lội nhón nhơ. Buổi chiều trên bãi biển Dương Đông vắng lặng phải nói đó là một hoàng hôn đẹp nhất trên địa cầu. Ngoài kia ánh dương đỏ ối đang ngập lặn dưới làn nước xanh thăm chiều những tia nắng hồng cuối cùng lên bãi biển hoang sơ và vắng lặng. Ngọn gió nhẹ mơn man trên những ngọn dừa xào xạc.

Phú Quốc còn muôn nghìn cảnh đẹp tiêu biểu cho quê hương hoa gấm, nhưng chúng ta không ngưng ở đây để tả cảnh và tả tình đó là phần vụ chuyên môn của các văn nhân thi sĩ mà chúng ta hãy trở về câu chuyện Đập Chắn Sóng Dương Đông đó mới là điểm chính của vấn đề mà người viết muốn kể cùng các bạn.

Dương Đông có một cửa biển gọi là Cửa Cạn. Sở dĩ dân chúng địa phương gọi là cửa cạn bởi vì lòng sông nơi cửa đó không được sâu. Sông Cửa Cạn đem nước từ trên núi ở giữa đảo để mà đổ ra biển. Mùa mưa lũ nước từ trên núi đổ ra cửa cạn khiến cho lòng sông bị soi mòn và trở nên sâu thuận lợi cho tàu bè đi thuyền ra vào cửa để cập bến Dương Đông. Đến mùa nắng nhất là những tháng Tết trời không mưa, gió từ hướng Tây Nam thổi đưa sóng vào bờ. Sóng biển cuốn theo cát và cát tích tụ giữa lòng Cửa Cạn khiến cho độ sâu nơi đây trong những ngày nước ròng có khi không sâu quá 2 thước, khiến cho nhiều ghe thuyền

dụng phải cõn cát không bẻ ghe thì cũng mắc cạn vừa thiệt hại vừa gây gián đoạn lưu thông cho tàu thuyền ra vào cầu tàu Dương Đông. Trước năm 1975, Nha Thủy Vận thuộc Bộ Giao Thông Công Chánh có thiết lập hai trụ đèn thẳng hàng để hướng dẫn ghe tàu ra vào cửa, cu lái ghe thế nào mà nhìn thấy hai cột đèn nhập thành một là đã đi đúng lòng lạch (chanel) có độ sâu lớn nhất. Không hiểu sau 1975 nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa không biết vì lý do gì mà không dùng đến các dấu hiệu hướng dẫn hàng hải sẵn có khiến có đến 3 ghe quốc doanh mắc cạn nằm chặn ngay Cửa Cạn. Nhà nước Cách Mạng nghe dân kể lại rằng cách đây 3, 4 chục năm gì đó nhà cầm quyền bảo hộ Pháp có xây một bờ để chắn sóng bằng đá và xi măng bên bờ phía Dinh ông Cậu song song với lòng lạch để ngăn sóng biển và cát tích tụ vào mùa gió Tây Nam và để hướng dẫn thủy lưu trong mùa mưa khi nước mưa từ trên dãy núi đổ xuống. Sau 4, 5 phiên họp Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phú Quốc nhất trí là phải xây lại Đập Chắn Sóng Dương Đông. Pháp và Mỹ cả hai vừa thực dân vừa đế quốc đã từng làm và đã bị thất bại thì nhất định Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa với sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng ta đã từng đánh cho Pháp chạy, Mỹ cút nguy nan nhất định phải thành công. Nhưng thành công hay không chuyện đó các cán bộ trong Ủy Ban Nhân Dân Huyện có lẽ cũng không quan trọng. Điều vừa quan trọng vừa cụ thể trước mắt là nếu dự án đó được trung ương tận Hà Nội chấp thuận là Huyện Phú Quốc có ngay một kinh phí cũng khá lớn lao. Huyện có kinh phí thì tức nhiên cán bộ Huyện sẽ có tiền bỏ túi, dù sông có thể cạn, núi có thể mòn những chân lý ấy không bao giờ thay đổi.

Với một yêu cầu cấp thiết như vậy, Huyện Phú Quốc đã "khẩn trương cử cán bộ liên hệ" ngay với Cục Đường Biển tức là một phần của Nha Thủy Vận cũ để nhờ nơi đây lên phương án xây dựng đập và đệ trình cho Bộ Giao Thông Vận Tải duyệt xét và chuẩn y kinh phí dự trù. Thời điểm đó sau khi được học tập một tuần lễ tại nhiệm sở cũ tôi được chính quyền cách mạng "khóa hồng" cho phục vụ tại cơ quan cũ nay được đổi tên thành Ty Bảo Đam Hàng Hải mà thủ trưởng là một ông già trước khi tập kết đã từng học 2 năm tại trường bá nghệ Cao Thắng có tên là Cao văn Th. quê quán tại Chợ Lách tỉnh Vĩnh Long. Thủ trưởng này đã từng chở vật liệu kiến trúc dùng để sửa chữa các hải đăng về quê Chợ Lách cất nhà và lấy gỗ và nhân công nhà nước đóng bàn ghế và vật dụng trong nhà để chờ về trang bị cho nhà riêng của y. Cán bộ cấp dưới không dám tỏ thái độ vì sợ bị hạ tầng công tác, còn bọn nguy như chúng tôi thấy vậy

người Quảng Ngãi có tên đặt lại là Nguyễn Phong Thuận. Sở dĩ gọi là tên đặt lại là vì trước khi được vào Đảng cán bộ nào thấy tên mình không được vừa ý có quyền được đổi tên vì Đảng cho rằng con người cũ tức là con người chưa được giác ngộ cách mạng coi như đã chết. Đảng viên phải là một con người mới. Vì lý do đó có những cán bộ trước đây có những tên mà người muốn gọi phải ngượng ngùng thì nay trở về Nam với những tên mới mang đầy tính chất cách mạng. Thí dụ như Nguyễn Văn Cu đổi lại là Nguyễn Hồng Sơn, Võ thị Gái sửa thành Vũ thị Hồng Thắm. Nghe tên những khi biết người thì mới thấy rằng cái tên là số nghịch đảo của con người...

Sau nhiều buổi họp "giao ban" mà bọn nguy chúng tôi thường gọi trại thành "giao banh" có nghĩa là cán bộ tên này đã qua tên kia mà không ai chịu làm hết. Rốt cuộc rồi cuối cùng cũng giao cho những chuyên viên nguy ôm hồ sơ mà làm. Phường án xây dựng Đập Chấn Sóng Dương Đông cũng vậy Ty giao cho Nguyễn phong Thuận trưởng phòng Kỹ Thuật Công Trình thiết kế dự án đập. Thuận thường khoe rằng hần ta là Phó Tiến Sĩ tốt nghiệp bằng "Công Trình Sư" ở Mốt-Cô-Va và chê bọn tôi là cái gì cũng bắt chước Tây và Mỹ, thiếu đầu óc sáng tạo, không biết khắc phục trong hoàn cảnh thiếu thốn "vật tư". Đầu tiên hần ta có vẽ ngon lành ôm dự án mà làm. "Công trình Sư" của Đảng ta ngày ngày vào phòng riêng ngồi tính toán, lật sách tiếng Liên Xô đầy cộm. Hai tuần thì hoàn tất, hần giao cho bác Vân là họa viên cũ của phòng tôi để lên bản vẽ công trình mà hần đã thực hiện. Bác Vân với mái tóc bạc phơ tiêu biểu cho người công chức già mẫn cán, với bản tính vui vẻ hiền hoà khiến ai cũng thưởng mến. Những hôm đó bọn tôi ngạc nhiên vì nghe tiếng cãi lầy giữa bác Vân và Nguyễn phong Thuận. Bác bước ra ngoài và phân trần với mọi người:

- "Tôi làm việc đã 25 năm nay từ thời Pháp, thời Mỹ cho đến bây giờ chưa có người nào mắng tôi, ông ta làm phường án tôi không hiểu gì cả tôi hỏi lại để lên bản vẽ thì ông ta lại chửi tôi là dốt, là ngu và đòi thuyền chuyển tôi đi công trường. Tôi già rồi chẳng sợ gì cả".

Thế là bác họa viên già lên thẳng phòng Thủ Trưởng Cao văn Th. mà trần tình. Rồi ngày lại ngày bác Vân cũng không bị thuyền chuyển đi đâu hết vì đi thì lấy ai làm, phòng chỉ có một họa viên độc nhất. Trên Cục có đưa xuống một cậu học sinh mới từ miền Bắc vào để học việc với Bác Vân nhưng cậu ta viết chữ chưa xong mà làm sao vẽ được các công trình. Rồi rốt cuộc tôi cũng phải "ôm banh", công trình sư Thuận giao cho tôi lên phường án xây đập. Tôi biết vật liệu bây giờ thiếu lắm nên tôi mới thiết kế trong tinh thần tiết kiệm vật liệu cho phù hợp với đường lối của nhà nước. Minh có làm đúng kỹ thuật thì bọn chúng không chịu cho là làm theo lối tư bản hoang phí vật tư. Thôi thì cứ làm theo ý họ ra sao thì ra, đập có sập cũng chẳng chết ai. Thế

là bê tông cốt sắt được "sáng tạo" bằng bê tông cột... đây chì gai, xi măng Portland loại chịu nước mặn được thay bằng xi măng thường. Bác Vân ngồi vẽ mà cứ lắc đầu ngồi cười khoái chí. Nhìn lên tường hình "Bác Hồ vô vàn kính yêu" miệng cũng cười cười trông thật khôi hài không chịu được.

Lẽ ra trước khi thiết kế bọn tôi phải xuống tận nơi quan sát địa thế, đo đạc, thu thập đủ kiện bằng cách quan sát thủy triều, định hướng thủy lưu, đo vận tốc và tính lực của sóng biển, lấy mẫu đất về phân chất. Nhưng lệnh của Thủ Trưởng là vì công tác có tính cách "khẩn trương" nên cứ thiết



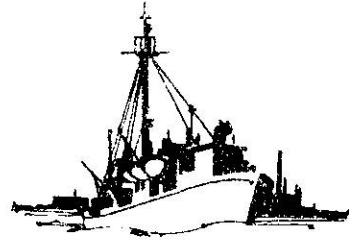
kế trước dựa theo tài liệu có sẵn tại Sở để mà trình Bộ duyệt y kinh phí lấy tiền cho sớm rồi sau đó trước khi thi công có thể du di thay đổi các chi tiết kỹ thuật cho hợp với hiện trường. May là hồ sơ của Cạn không biết lý do gì mà còn lưu giữ chứ trước đó ít tháng Thủ Trưởng đã kêu mấy ông ve chai Chợ Lớn để bán hết hồ sơ bằng cách cân ký mà tính tiền vì theo Thủ Trưởng để hồ sơ nhiều chất tử mà không xài được vì lỗi thời mà phường pháp lạc hậu không bằng phường pháp hiện đại của các nước xã hội chủ nghĩa. Bọn nguy tôi lấy làm tiếc cho công trình nghiên cứu đo đạc và thu thập tài liệu từ mấy chục năm nay bây giờ lại bán cho ve chai để vẩn thuốc hút hay gói thịt, gói cá. Kỳ đó Thủ Trưởng cũng bỏ túi được một số tiền cũng khá bọn vì lúc đó giấy khan hiếm nên rất có giá. Trước 1975 mỗi khi cần loại bỏ hồ sơ, thủ tục hành chánh là phải lập một Ủy Ban để thẩm định nhưng bây giờ chính quyền cách mạng chỉ cần có tiền chớ không cần thủ tục.

Rồi công tác đo đạc tại hiện trường cũng phải thực hiện, chúng tôi được lệnh lên đường ra Phú Quốc quan sát công trường trước khi Đội Công Trình khởi công thực hiện. Đây là một dịp tốt cho tôi có dịp quan sát đường đi nước bước có thể dùng để mà vượt thoát khỏi chế độ Cộng sản. Từ Saigon và các tỉnh khác có được giấy phép đi đường tới Rach Giá là một chuyện không phải dễ dàng, đảng này tôi sẽ có Công tác Lệnh ra đến đảo Phú Quốc. Nếu trường hợp một thân một mình, một người đã đến được Phú Quốc thì coi như đã đi được nửa con đường vượt biên vì tại đây có nhiều cơ hội để mà vượt thoát được.

Đầu tháng 11/1976 chúng tôi rời Saigon để xuống Rạch Giá bằng một công xa hiệu Landrower và một số đi bằng xe đồ vì cả đoàn công tác đến 12 người. Công trình Sư Nguyên phong Thuận cán bộ làm trưởng đoàn, cán bộ trưởng phòng Kế hoạch của Huyện Phú Quốc có nhiệm vụ hướng dẫn đoàn ra Phú Quốc đã lẫn lộn lên tới Saigon để đưa chúng tôi xuống. Ông này theo tôi nhận xét cử chỉ và lời nói thì ông ta là một cán bộ 30 đường như có người anh ruột trước đây làm Chủ tịch Huyện Phú Quốc sau đó bị đưa ra ngoài Bắc để bồi dưỡng thêm về chính trị. Sau này khi ra tới đảo tôi mới biết ông ta thuộc loại khá giả tại Phú Quốc. Sau một ngày hành trình mệt nhọc, tôi đi xe đồ vì thích được tự do hơn là ngồi công xa chung với VC, chúng tôi đến Rạch Giá vào chiều tối. Mặc dù sau hơn một năm dưới chế độ CS, thành phố Rạch Giá hãy còn phồn thịnh lắm, trước ngôi chợ hai dãy kiosque bán thức ăn đèn neon sáng choang, các chú ba treo lưng lửng nào là cá thật to, gan heo, bắp cải trắng v.v... trông thật hấp dẫn. Bọn tôi 10 thằng nguy ngồi ăn lẩu cá, mì xào dòn và nhậu la-de xuất khẩu. Sau đó về khách sạn ngủ. Đến 12 giờ khi giờ giới nghiêm tại thị xã bắt đầu thì có tiếng gõ cửa phòng. Tôi mở cửa thì 4 công an áo vàng đeo AK lưng lửng đến xét phòng. Bất kể chúng tôi trình Lệnh Công Tác, chúng vẫn thần nhiên lục xét tất cả hành lý của chúng tôi, xem coi có tư trang hay đồ đặc nào chứng tỏ âm mưu vượt biên hay không. Nhưng hành lý của chúng tôi, bọn này thì chỉ vài bộ quần áo, hồ sơ và các máy móc đồ đạc. Cán bộ Thuận có nhắc lại là trước đó 10 ngày Ty đã đánh điện tín xuống tỉnh Rạch Giá để thông báo chuyến đi những đường như bọn công an cũng chẳng cần biết có lẽ chúng đã bị lừa quá nhiều lần với những Lệnh Công Tác giả hoặc có khi thật nhưng rồi cuộc cả đoàn công tác cũng ra đi mà không thấy trở lại. Chúng nghi ngờ bọn tôi cũng phải. Đêm buồn tỉnh lẻ thật êm đêm sau khi bọn công an đi rồi. Gió biển thổi vào hăng hắc và mát dịu, mấy thằng choai choai trong đoàn nhắc đến các cô gái bán chè bên ngọn đèn leo lét mà chúng vừa gặp gỡ và tán tỉnh lúc ban chiều. Một thằng cho biết ý định là sau khi ở Phú Quốc về hẳn ta sẽ lưu lại Rạch Giá một vài ngày để đưa em đi chơi !

Sáng hôm sau chúng tôi đi chợ Rạch Giá để mua một vài món cần thiết mà có lẽ ở ngoài Phú Quốc khan hiếm như kem đánh răng, thuốc lá, pin đèn xài cho radio để đêm đêm nghe đài VOA. 3 giờ chiều xuống tàu đồ quốc doanh đậu trong kinh Rạch Giá phía trước Tòa Tỉnh cũ. 4 giờ tàu mới khởi hành nhưng mỗi giờ đó mà trên tàu chật ních hành khách, bộ đội dành chỗ, nằm la liệt trên boong tàu, các bà bán hàng chất đồ đặc ngổn ngang. Tàu đồ là một loại ghe đánh cá kiểu Thái Lan, trọng tải khoảng 100 tấn, trên boong có mui che lợp bằng thiếc để cho hành khách, dưới hầm thì chợ hàng hóa. Hàng hóa chở ra Phú Quốc thì thường là những sản phẩm sản xuất từ Saigon, Chợ Lớn, rau cải Đà

Lạt và đặc biệt nhất là mía. Không hiểu tại sao dân chúng trên đảo Phú Quốc rất hay ăn mía và uống nước mía ? Bốn giờ chiều tàu đồ rời bến và từ từ tiến ra cửa biển. Khi mua vé tàu thì phải xuất trình giấy phép của địa phương mình ở và giấy phép cho ra Phú Quốc của Tỉnh Rạch Giá. Khi xuống tàu công an đọc tên từng người rồi mới cho xuống.



Thế nhưng ra tới cửa công an biên phòng còn xuống nhìn mặt từng người và khám xét một lần nữa. Khi đến chúng tôi chứng hỏi giấy tờ và trình bày mục đích chuyến đi nhưng rồi cục chúng cũng vẫn không cho đi và kêu 12 người bọn tôi trở lên bờ và khoát tay cho tàu chạy. Tôi nói rằng còn các máy móc đồ đạc dưới tàu nữa, phai để cho chúng tôi khiêng lên nếu không cho chúng tôi đi. Nhìn thấy máy móc công kênh chúng mới nghĩ rằng chắc bọn tôi đi công tác thật nên bèn cho đi. Lúc đó đã hơn 6 giờ chiều, biển đã đi vào hoàng hôn, Hòn Tre cách bờ 10 cây số đã thấy lơ mơ trước mũi tàu. Mặt biển thật êm, gió chiều nhẹ nhàng thổi, vài con hải âu bay lảng đàng sau đuôi tàu. Hai ngọn đèn trên boong tàu đã được bật cháy rọi một ánh sáng hiu hắt xuống đám hành khách nằm ngổn ngang gần 200 người. Các bà bán hàng bắt đầu nói chuyện khiến không khí trên ghe ồn ào vui vẻ. Khi trăng lên cao thì các bà đã bắt đầu ngủ chỉ còn lại tiếng máy nổ đều đều và tiếng sóng xào xạt vỗ vào mạn tàu. Khuya hôm đó khi qua khỏi Hòn Nghé trời bỗng đổ mưa, mọi người trên tàu bị gió tạt nên áo quần ướt sũng. Những sau đó mây tan và ánh trăng sáng chiếu trở lại trên vùng biển bao la.

Năm giờ sáng tàu đã chạy xong một thủy trình hơn 100 cây số và tới Mũi Ông Đội ở phía Nam của Đảo Phú Quốc. Còn giờ giới nghiêm nên tàu không được vào bên phải neo ngoài khơi cho tới sáng tối mới được vào cầu tàu. Sau khi tàu cập bến Mũi Ông Đội, đoàn chúng tôi lên bờ uống ly cà phê buổi sáng trong quán lá trên đảo thật là tuyệt diệu. Giờ này Saigon đã xa lắm rồi cách 100 cây số đường biển nhiều gian nguy cộng thêm hơn 200 cây số đường bộ. Tôi bắt đầu nhớ nhà, nhớ đến đứa con gái mới sanh vừa đúng một tuần mà tôi mới vừa đi làm khai sanh cho nó trước khi lên đường ra Phú Quốc.

Tàu đồ sau khi dỡ hàng xong sẽ tiếp tục chạy lên hướng Bắc mà đến Đường Đông. Bọn tôi ngại chỗ lâu và cũng muốn ngắm cảnh trên đảo vì lẽ đây là lần duy nhất trong đời tôi có dịp đặt chân tới đảo, vài tháng nữa tôi sẽ mạo hiểm đem gia đình ra đi biết bao giờ mới có dịp trở về với quê hương xứ sở. Thế là bọn tôi đi xe đồ lên Đường Đông. Con đường chỉ có 20 cây số nhưng rất lồi lõm xuyên qua những vùng đồi núi hoang sơ thanh vắng. Chiếc xe đồ ọp ẹp phải mất gần 2 tiếng đồng hồ sau khi xếp lốp bốn lần thay hết một chồng vỏ xe chất trên mui. Lăn thử tử thì hết vỏ để thay và còn 3 cây số nữa là đến Đường Đông nên chúng tôi bỏ xe mà đi bộ. Vỏ xe thời đó đã bắt đầu khan hiếm và đắt vô cùng các xe đồ phải dùng lại vỏ cũ vá chằng chịt những miếng cao su trông rất là thảm nảo.

Đến Đường Đông chúng tôi tạm trú tại Quán đường cũ bây giờ có tên là Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phú Quốc. Sau khi cơm trưa thì Chủ tịch Ủy Ban đưa chúng tôi ra công trường để tiến hành công tác ngay buổi chiều. Chủ tịch Huyện tên Nguyễn Thanh H. từng đồng với chức Quận Trưởng cũ nhưng hẳn ta có vẻ không được học hành bao nhiêu và điệu bộ thật thà điển hình cho lớp cán bộ Miền Nam không tập kết ra Bắc. Công tác xây đập chắn sóng được đặt trên cái nền cũ thời Pháp đã thực hiện mà bây giờ còn lại những tảng đá lớn chầy dài từ trong bờ ra đến 100 thước. Trên bờ là Dinh Cậu được xây trên một gò đá khá cao như một cổ miếu. Theo tục truyền thời Gia Long bốn tàu ra đây có sanh một Hoàng Nam nhưng bạo bệnh mà mất, dân chúng địa phương mới cất ngôi miếu mà thờ Cậu Hoàng Tử. Đứng trên Dinh Cậu nhìn ra khỏi nước trong xanh và sóng nhấp nhô chỉ một vài thuyền đánh cá chạy ven bờ. Thời đó VC và Khmer Đỏ đang cai trị Kam-pu-chia đã bắt đầu tranh chấp nên dân đánh cá ít khi hành nghề phía bên bờ Đường Đông vì ngoài kia cách vài cây số là vùng lãnh hải của Miền theo họa đồ VNCH.

Những ngày đó thật là thời gian thanh thản và êm đềm. Sáng bọn tôi ra uống cà phê ở quán một ông Tiều có mấy cô con gái khá xinh mà quán của ông ta có một tên khá lạ là quán Cu Lỳ. Rồi ra bờ biển lấy máy nhắm nhắm và dùng một ghe nhỏ chạy tới chạy lui đo đạc những phần dưới nước. Huyện phái một công an đi theo để bảo vệ hay theo dõi chúng tôi gì đó. , chúng tôi cũng chẳng màng để ý. Trưa lại về Huyện ăn cơm với cá tươi nấu canh hay là kho lạt. Ngoài này cá biển rất rẻ, chỉ cần một đồng tưởng đương với 500 tiền cũ là mua cả một rổ đầy mực tươi, nghỉ trưa xong cho bớt nắng là ra công trường làm tiếp. Chiều về tắm rửa, ăn cơm do mấy chị nuôi nấu, xong là kéo nhau ra chợ Đường Đông “dạo phố” Mấy thanh niên trong đoàn công tác đa số là con nhà giàu vì muốn có nhân hiệu là công nhân viên nhà nước nên bỏ học chạy chọt với các Thủ Trưởng mà vào làm. Vì là dân nhà giàu có học lại thêm

dáng vẻ Saigon đúng như câu: “Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa” nên các cô gái ngoài Phú Quốc “mê” lắm. Mỗi có mấy ngày là có chuyện lộn xộn xảy ra cũng vì gái giữa đoàn tôi và bọn công an trên đảo. Tụi VC bỏ công theo đuổi các cô nhưng các cô không chịu đến khi bọn này ra thì đêm đêm các cô đi ăn chè và uống cà phê với bọn tôi. Thế là ẩu đả và súng nổ, bọn tôi may mắn rút về Ủy Ban Nhân Dân kịp nên không có tổn thất đáng tiếc nào cả. Hôm sau công tác làm “khẩn trương” lên cho xong và tôi liên lạc được một ghe quốc doanh chở nước mắm đi Rạch Giá và cả đoàn “di tản” rời Phú Quốc lúc 4 giờ chiều hôm đó. Cán bộ Thuận mấy ngày đó ít khi ra công trường chắc là họp với Huyện, nghe tụi tôi về Saigon hẳn ta cho biết là chưa mua tiêu và khô cá kịp (các thứ này ở Saigon rất là có giá). Tôi dứt khoát là về vì công tác đã xong, nếu cán bộ trưởng đoàn muốn ở lại thì cứ ở. Chiều hôm đó khi xuống ghe ở bến Đường Đông lại thấy cán bộ Thuận lếch thếch theo ra và lên ghe. Kỳ đó về tới Saigon là cán bộ Thuận khi báo cáo công tác với Ban Lãnh Đạo Ty có tố bọn tôi là vô kỷ luật không chấp hành lệnh của cán bộ Trưởng đoàn!

Chuyến về Rạch Giá đêm hôm đó thật là một chuyến đi đầy hải hùng mà tôi chưa từng gặp. Từ Đường Đông xuống An Thới tức Mũi Ông Đội vào lúc hơn 6 giờ chiều thì từ phía Đông tức là hướng Rạch Giá mây đen kéo đến vân vũ và sóng bắt đầu mỗi lúc một to. Các ghe cá vội vàng trở về An Thới. Nhiều bà bạn hàng có giang trên ghe sợ quá bắt đầu kêu các ghe cá cập lại để vào bờ. Tôi hỏi ông tài công ghe lui trở lại được hay không thì ông lão cho biết nếu quay trở lại không khéo thì sẽ lật ghe vì sóng đang thổi ngược từ hướng Đông Bắc tức trong bờ thổi ra nên phải tiếp tục đi. Ra khỏi sóng mỗi lúc một to và trời tối sẫm với mây đen và mưa lất phất. Ghe cứ tiến từ từ và sóng đánh ngược có nhiều lúc cong đà kêu lên rầm rầm như sắp vỡ ra từng mảnh khiến ông tài công chặc lưỡi lắc đầu làm cho chúng tôi càng thêm lo ngại. Tôi nghĩ tới gia đình nhất là đứa con gái đầu lòng mới sanh, không lẽ số mình hăm hui vui thân trong lòng biển này. Rồi ai sẽ đưa vợ và các con tôi vượt thoát? Tôi thấy lúc đó sức mình không giải quyết được và tôi khẩn vái Đấng Tối Cao ban bình an cho chúng tôi. Tôi cố gắng nhắm mắt mà ngủ để cho số mệnh ra sao thì ra. Đêm trôi đi và sóng vẫn đập chùng. Ghe lại hủ bươm nước làm mát máy nên không thấy vơi nước chảy ra bên hông mạn ghe. Ông tài công nhớ một thanh niên trong đoàn tôi giữ tay lái và ông ta xuống hầm máy sau bờm nước. Vừa sửa được bờm nước xong thì tay lái bị kẹt vì các thùng nước mắm ngã lặn ra làm kẹt giấy cáp chuyển từ tay lái ra sau bánh lái. Sửa tạm tay lái được nhưng vẫn còn kẹt.



Mười hai giờ khuya đã thấy ánh đèn phía xa hướng trước mũi ghe. Hỏi ông tài công đó là đâu thì ông ta cho biết là Hòn Nghê. Tôi hỏi đó lo vì biết ghe đã đi đúng hướng về Rạch Giá. Khi đi qua Hòn Nghê thì kẻ như từ lúc đó giống tổ diều lượn và sóng bắt đầu nhỏ đi không còn phủ trên các nắp hầm như khi tối, mặc dù mữa vẫn còn rơi lất phất. Thế là nguy hiểm đã qua và ghe cập bến Rạch Giá an toàn vào sáng sớm. Tối hôm đó 9 giờ thì đoàn công tác tối Saigon.

Hai tuần sau đó Đội Công Trình đi bằng hai chiếc tàu sắt kéo theo một xà lan cho 500 bao xi măng xuống Phú Quốc. Tôi nghi ngờ cho những nhân công dưới chế độ XHCN vì không có những cần câu nên phải ôm từng bao xi măng từ cầu tàu xuống xà lan trong đó có những cô thư ký văn phòng trước đây vì có người trong gia đình là nguy cũng bị thuyền chuyên xuống Đội Công Trình để làm công việc lao động nặng nhọc nếu không muốn bị sa thải. Khi chúng tôi còn ở Phú Quốc thì Chủ Tịch Huyện đã ra thông cáo cho các thuyền chủ phải chở đá đem đến nơi xây đập mà liêng xuống đó cho đầy, cho tới khi khỏi mực nước lớn là 2 thước. Để đổi lại mỗi ghe cho đá đem đến được cấp phát một số dầu diesel để chạy máy ghe. Các ngư dân Phú Quốc thay vì lấy đá xanh nặng và to thì dùng này lại lượm đá ong và đá san hô vừa nhỏ lại vừa nhẹ chở đến và liêng xuống nơi xây đập. Kế hoạch tiếp theo là Đội Công Trình chở xi măng và nhân công đến thì sẽ trộn bê tông đổ lên trên lớp đá đó. Trên phưởng án thiết kế thì sẽ có một hàng cứ băng bê tông cốt... đây kềm gai bao bọc xung quanh đập mà theo chủ nghĩa của VC gọi là "gia cố". Nhưng khi thực hiện vì không có máy động cơ và cũng không mua được giầy chì gai nên hàng cứ "gia cố" này cũng được



thông qua luôn. Xi măng nhập kho ở Huyện Phú Quốc là 500 bao nhưng vài ngày sau lại "hao hụt" mất 200 bao. Chủ Tịch Huyện báo là bị mất cắp và có báo cáo về Ty Bảo Đảm Hàng Hải và xin Đội Công Trình được tiếp tục thực hiện công tác và nói là số xi măng còn lại cũng đủ làm và không hiểu sao Thủ Trưởng Ty BĐHH cũng đồng ý cho tiếp tục công tác. Mất xi măng thì cứ trộn cát nui thêm vô chứ cũng không có chết ai đâu mà sợ. Lúc tiến hành công tác đó là nhiệm vụ của Đội Công Trình, cán bộ Thuần trưởng phòng Kỹ Thuật Công Trình có xuống giám sát những chuyện này không bắt bọn tôi phải đi theo sợ việc ăn với Huyện Phú Quốc bọn tôi dòm ngó. Trong thời gian thực hiện công tác thì có 2 chuyện khiến cho nhân viên ở Ty bàn tán xôn xao là chuyện cán bộ Trưởng Phòng Tài Vụ của Ty mang tiền xuống phát lương cho Đội Công Trình khi ngủ ở khách sạn Rạch Giá đã dùng bao lức hăm hiếp một nữ công nhân tăng cường cho Đội Công Trình. Cô này tri hô lên với bà cán bộ quản lý khách sạn và công an Rạch Giá có đến lập biên bản nội vụ. Vụ này sau đó ở Ty họp tôi họp lui rồi cuộc quyết định đổi tên cán bộ râu xanh qua làm bên Cục Đường Biển còn cô công nhân thì bị sa thải vì tội vu khống hạ uy tín cán bộ cách mạng. Vụ thứ hai là một tai nạn chết đuối khi tắm biển ở bãi Dường-Đông, người thiệt mạng là chàng thanh niên tên Dũng thuộc loại con nhà giàu nhưng vì thời cuộc biến đổi phải đi làm phu thợ hồ.

Công trình xây đập chắn sóng Dường-Đông hoàn tất. Huyện làm lễ khánh thành cũng tưng bừng. Trong bài diễn văn khánh thành Chủ Tịch Huyện tuyên bố rằng Pháp và Mỹ đều làm không được nay chính quyền cách mạng đã làm được, không có khó khăn nào mà không vượt qua, gặp trở ngại nào cũng đều đi tới... Đội Công Trình vừa về đến Saigon là vài hôm sau điện tín từ Huyện Phú Quốc đánh lên với von von một câu văn tắt: "Đập chắn sóng đã bị sập, yêu cầu Ty xuống tham quan".

Cục Đường Biển và Bộ Giao Thông Vận Tải lập ủy ban điều tra, Ty BĐHH đổ thừa cho Huyện làm mất xi măng và cho rằng nhà máy xi măng Hà Tiên cung cấp xi măng thiếu phẩm chất. Huyện đổ trách nhiệm cho Ty là cơ quan đứng ra thiết kế và thi công thì phải trách nhiệm. Cuối cùng sau đó nghe người từ Phú Quốc lên cho biết Chủ Tịch Huyện Nguyễn thanh H. đã cắt thêm đê độc hai cái nhà lầu và đã được điều động ra Bắc bồi dưỡng dài hạn về chính trị.

TRINH HẢO TÂM

Giải Đáp Bài Toán

“Đi chợ Âm Phủ”

(LTAHCC số 30)

[Có trên 10 Ái Hủ và con cháu gửi bài giải đáp nhưng không giải đáp nào đúng vì không đọc kỹ đề bài]

Nhắc lại:

Đề bài 1: Có 9 đồng tiền, trong đó có một đồng tiền giả. Ta chưa biết đồng giả đó nhẹ hay nặng hơn đồng thật.

Cân 3 lần, trong mọi trường hợp, phải loại cho được đồng giả ra.

Đề bài 2: Y như trên nhưng với 12 đồng tiền (thay vì 9 đồng)

Giải đáp bài 1: Có 9 đồng tiền A B C D E F G H I

CÂN LẦN 1: Cân A B và C D : Có 2 trường hợp xảy ra

1) $\boxed{A \ B} \uparrow \boxed{C \ D}$: Cân thăng bằng, có nghĩa là ABCD đều là tiền thật và trong 5 đồng còn lại E F G H I có đồng giả trong đó.

2) $\boxed{A \ B} \nearrow \boxed{C \ D}$: Cân không thăng bằng, có nghĩa là trong 4 đồng A B C D này có đồng giả trong đó rồi.

(hay là)

$\boxed{A \ B} \nwarrow \boxed{C \ D}$

Trường hợp 1 (trong 5 đồng có đồng giả) và trường hợp 2 (trong 4 đồng có đồng giả) thì trường hợp 1 khó hơn trường hợp 2. Do đó ta thử giải quyết trường hợp 1 thôi (trường hợp 2 giải quyết tương tự nhưng dễ hơn nhiều)

CÂN LẦN 2: Sau khi cân lần 1 ta đã biết đồng giả nằm trong đám E F G H I

Cân A B C (mà ta đã biết đều là thật)

với E F G , sẽ có 3 trường hợp xảy ra:

3) $\boxed{A \ B \ C} \uparrow \boxed{E \ F \ G}$ Cân thăng bằng có nghĩa là EFG cũng như ABC đều là tiền thật và trong HI sẽ có đồng giả

4) $\boxed{A \ B \ C} \nwarrow \boxed{E \ F \ G}$ Cân lệch về phía ABC, có nghĩa là trong EFG có đồng tiền giả và đồng tiền giả đó nhẹ hơn đồng tiền thật.

5) $\boxed{A \ B \ C} \nearrow \boxed{E \ F \ G}$ cân lệch về phía EFG, có nghĩa trong EFG có đồng giả và đồng giả đó nặng hơn đồng thật.

CÂN LẦN 3:

Nếu ta gặp trường hợp 3 thì ta biết là trong H và I có đồng giả. Chỉ cần cân A (đồng mà ta đã biết là thật) với H. Nếu thăng bằng thì H là thật, (và I là giả) và nếu lệch thì đích thì H là giả.

(Xem tiếp trang 28)



dáng mặt vui vẻ của bác sĩ, Serge cảm thấy lên tinh thần và hy vọng thầm rằng may ra ông này sẽ đem tin vui cho chàng chăng? Và qua nhiên bác sĩ Rudolph với dáng mặt hiền hậu nhưng cương quyết, ông báo cho Serge hay rằng:

Ta biết cháu đang bị lưỡng tâm cắn rứt nhiều vì cháu đang lo âu, đang băn khoăn chưa tìm ra giải pháp thích đáng cho nội tâm. Ta và Bố của Serge đều nghĩ rằng Serge quá đủ thông minh để tự tìm kiếm ra một giải pháp, và sự ưu tú nơi Serge cũng đủ chứng minh rằng chàng vẫn có dòng máu của người Hung, và chàng cũng ưu tú cho số phận dân tộc Hung, như mọi người Hung quốc gia khác dù đang ở nơi đâu, đang làm việc gì, cũng đều hướng về nơi xứ mẹ quê mình để mong ước rằng nếu may ra mình có cơ hội có thể giúp được gì cho xứ mình, cho dân mình thì có lẽ không mấy ai nỡ nào mà bỏ lỡ cơ hội ấy. Bác sĩ đoán được sự hân hoan lộ trên vẻ mặt của Serge, ông cầm tay Serge thật chặt và khẽ nói:

Ta và nhiều đồng bạn, đồng chí đều nghĩ rằng không thể để cho Serge, vì thấy không có lối thoát mà phải xin từ chức, cho nên quyết định dùng đường lối chính thức về chính trị để đối phó với quyết định của Liên Hiệp Quốc và Ngân Hàng Quốc Tế, nghĩa là dùng thế lực của nhóm nghị sĩ chống cộng tại quốc hội Hoa Kỳ, và dùng sức mạnh của báo chí chống cộng trên khắp thế giới, trong khi Serge vẫn giữ nguyên chức vụ, rất cần thiết cho tất cả.

Serge nghe xong, mừng rỡ quá, cảm ơn ông Rudolph và nhờ ông chuyển lại sự biết ơn cau chàng đối với tất cả những nhóm quốc gia Hung trên khắp thế giới.

Tối hôm đó Serge và Lana mừng nhau tại freedom club tại khu Georgetown, là nơi mà những nhóm lưu vong chống cộng thường tụ họp để sống lại những giây phút hy vọng, liều thuốc không thể thiếu của những tâm hồn còn nuôi tranh đấu dù ngoại cảnh có phần trắc hay có bội bạc ngán nào.

Hai người chưa hề có được một bữa cơm ngon và thoải mái như đêm hôm đó. Trời xuân tại thủ đô thật là tuyệt đẹp. Với đèn đường sáng ngợp, với những cung điện nguy nga, những đại lộ rộng rãi bao la, Hoa Thành Đón chưa bao giờ chói rực và huy hoàng hơn.

Nam Cát

N.P. Bưởi Hạp

Torrance, Cali mùa Đông 84.

GIẢI ĐÁP BÀI TOÁN (tiếp trang 25)

Nếu ta gặp trường hợp 4 ta biết trong EFG có tiền giả và tiền giả nhẹ hơn tiền thật.

Ta cân E với F:

- Nếu cân thăng bằng thì đích thị G là giả
- Nếu cân lệch thì đồng nào nhẹ, đồng đó giả.

Nếu ta gặp trường hợp 5 ta biết trong EFG có tiền giả và tiền giả nặng hơn tiền thật.

Ta cân E với F:

- Nếu cân thăng bằng thì đích thị G là giả
- Nếu cân lệch thì đồng nào nặng đồng đó giả

x

x

x

Đề bài với 12 đồng tiền cũng giải đáp tương tự. Đã 25 năm qua, trí óc lẫn thân, tính toán vẫn còn một "tiểu trường hợp" (subcase) chưa giải đáp được. Đang "câu cơ" nhờ hiện hồn về chỉ cách giải đáp và sẽ đăng vào Lá thư tới. Trong khi chờ đợi, xin các bạn nghĩ tiếp xem sao?



Hoa Anh Đào

Nam Cát

B.H.

Serge Polanski vừa về đến căn phòng ở Virginia cạnh thủ đô Washington, chỗ ở từ 3 năm nay của chàng. Ngoại ô thủ đô mùa xuân năm nay cũng như mùa xuân của mọi năm, vào tháng tư phong cảnh thật là tuyệt vời. Hoa anh đào tranh nở với nhiều loại hoa khác vùng hồng trên mọi nẻo đường, khách "lãng du" tưởng chừng như mình đang lạc vào chốn thiên thai nào.

Serge tuy mệt mỏi, vừa dựa thẳng lưng vào sofa vừa liếc mắt nhìn qua đồng hồ mà ai đã để sẵn trên bàn kê cạnh. Serge không cần đoán cũng biết chỉ có Lana, người bạn gái có thể sắp cưới của chàng mới có chìa khoá, và thỉnh thoảng vẫn đến thăm chàng và ở lại ăn cơm. Serge chưa đọc xong mấy phong bì thì đã thiếp ngủ.

Mấy phút sau Lana trở lại, nhẹ nhàng soạn thức ăn nàng vừa mua sẵn lên bàn, và ngồi xem TV nhỏ nhỏ. Lana muốn cho Serge ngủ thêm tí chút nữa, vì đêm nay thứ bảy hai người tính còn đi nghe nhạc và nhảy nhót chút đỉnh cho vui như những chiều thứ bảy trước đây.

Serge là một chuyên viên thượng thặng của Ngân Hàng Quốc Tế tại Hoa Thịnh Đốn, chuyên về kinh tế và phát triển kỹ nghệ. Chàng mới 27 tuổi, nhưng đã giúp việc cho Ngân Hàng này trên 3 năm, sau khi tốt nghiệp tại Đại Học MIT. Ngân Hàng Quốc Tế, thế theo yêu cầu của Liên Hiệp Quốc đứng ra nghiên cứu những dự án phát triển kinh tế giúp cho những nước hội viên, được Liên Hiệp Quốc có ý định giúp đỡ. Trong năm vừa qua Serge phụ trách nhiều chương trình phát triển kinh tế cho ba quốc gia Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi và Tiệp Khắc. Trong nhóm nghiên cứu cũng có rất nhiều chuyên viên thuộc nhiều quốc gia khác cũng phục vụ cho Ngân Hàng Quốc Tế, nhưng Serge gốc người Hung, nói được và hiểu được tiếng nói của 3 quốc gia này, nên được ưu thế hơn.

Năm 1958, sau vụ Người Hung nổi dậy chống Nga xô đổ họ, thì nhiều gia đình đã chạy được ra nước ngoài tị nạn. Rất may mắn là gia đình của Serge vừa thoát khỏi nước thì được Hoa Kỳ cho phép qua đây, khi ấy chàng mới 3 tuổi. Cả gia đình chàng gồm bố mẹ và hai người chị. Chàng không nhớ chút gì về xứ Hung của chàng và chỉ biết rằng xứ ấy vẫn còn là cộng sản, vật chất thì thiếu thốn, và mọi người đều khao khát tự do... Bố mẹ chàng cũng vẫn nhận được tin tức của bà con hiền còn sống bên đó, và bố

mẹ chàng cũng thường gửi quà về biếu cho bà con. Những chuyện mà mẹ chàng kể cho nghe mà bà gọi là quê mẹ của bà (my old country) có nhiều mẫu chuyện đẹp như huyền thoại, và bà lại nhắc đi nhắc lại cho Serge nghe rằng chính bọn Cộng Sản độc tài đã đuổi bà và gia đình ra khỏi nước Hung thường mến của bà hơn 25 năm nay. Serge, với chúc vạ của chàng thường thường vẫn qua lại mấy nước như Hung, Bảo hay Tiệp. Chàng là người thấy rõ nhất tự do, no ấm, là thế nào, và cái "giá" của tự do đắt chừng nào. Những câu chuyện vui buồn mà mẹ chàng hay kể cho các con nghe luôn nhắc nhở đến những kỷ niệm vui và đẹp của một xã hội giàu sang mà bà sống sung sướng trước đây. Trái lại những câu chuyện mà Bố chàng hay nhắc nhở thì lại kêu gọi những thắc mắc, những lo âu, từng tũn nhục của trai thế hệ, đã không làm những gì phải làm cho dân Hung của ông được tự do, được no ấm hơn.

Serge sống trong không khí êm đềm của một gai đình trung lưu đủ ăn, đủ mặc, nhưng lại khắc khoải và lúng túng nội tâm, khiến chàng đôi khi tự vấn mình là chàng có phải có hay không những ưu tư, những mặc cảm của Bố chàng. Serge mang nặng những suy tư đó mà không có ai để cùng tìm kiếm một giải pháp, một con đường cho tâm hồn, một hướng đi cho tư tưởng, và cốt nhất là cho tự mình được "an tâm", điều mà chàng thấy cần có, vì chàng thấy Bố chàng, chỉ vì không kiếm được con đường "sáng" cho mình mà phải rất là "lao tâm" trong suốt thời gian sinh sống đáng ra rất sung sướng tại Hoa Kỳ này.

Ra ngoài xã hội, chẳng ai biết rằng Serge gốc gác người Hung cả, và chính chàng cũng không bao giờ nghĩ rằng mình là Mỹ Hung, khác với Mỹ Anh hay Mỹ Đức. Serge chăm chỉ với công việc, khiến thượng cấp luôn vừa ý. Một chuyên viên giỏi là phải biết nghiên cứu tổng tận vấn đề, biết xét đoán mọi khía cạnh, biết phân tích tốt xấu và biết đề nghị giải pháp "đúng" theo đường lối của Ngân Hàng Quốc Tế. Việc làm, nếu chỉ có vậy thì chắc rằng Serge có thể là một kỹ sư hàng đầu, không mấy ai hơn được... cho đến khi Serge thấy rằng chính vì công việc của chàng đang làm, cũng đang làm cho chàng và Bố chàng đôi khi cũng hình như có đôi chút trực trặc nho nhỏ.

Trời đã hơn 7 giờ tối, Lana khẽ thức nhẹ Serge dậy ăn cơm. Serge vùng tỉnh dậy, cảm ơn Lana, và hai người bắt đầu dùng cơm lẹ để có thêm thì giờ đi chơi tiếp theo đó.

Lana hỏi Serge đã xem đóng thư trên bàn chưa? hình như có nhiều thư cau những ai lạ lắm gửi tới. Serge vừa ăn, vừa khen ngon quá, và lẹ bốc từng thư một. Trong đám thư, có 2 lá thư của những người không quen, nhưng lời lẽ rất thâm thiết, và muốn được tiếp kiến chàng.



Serge đọc xong, vút vào một bên, tiếp tục ăn xong bữa cơm và cùng Lana đi ra club "May Flower" ở Conneticut Avenue nghe nhạc và khiêu vũ. Cạnh club này có "press club" cũng có nhiều trò vui mỗi cuối tuần, cho nên anh chị này cũng hay lại chơi thường lắm.

Trong khi nghe nhạc thì tinh thần của Serge lại dễ dãi đâu đâu? Chàng có nhớ lại xem hình như trong 2 bức thư chàng vừa nhận được hôm nay có tên người gửi thấy hơi quen biết ở đâu ra. Lana thấy Serge trầm tư thì hỏi? Anh sao vậy, có gì lo âu phải không? Serge trả lời, lo thì không lo, nhưng thắc mắc thì có.

Mãi tới ngoài 2 giờ sáng, sắp sửa ra về, thì Serge mới nhớ ra tên người gửi. Đó có thể là anh chàng Dimitroft mà Serge đã gặp mấy lần tại Hung, trong khi đi nghiên cứu chương trình tại đó, 4 tháng trước đây.

Về đến nhà, Serge lấy thư ra đọc đi đọc lại và chắc chắn rằng người gửi là anh chàng Dimitroft đó chứ không còn ai nữa.

Dimitroft làm việc cho chính phủ Hung, là người trực tiếp gặp gỡ Serge để giúp đỡ cho Serge có đủ tất cả những đủ kiện cần thiết để lập dự án mà Ngân Hàng Quốc Tế giao phó phần sự cho chàng. Tại sao Dimitroft cần gặp chàng?

Và làm sao Dimitroft có thể xuất ngoại để gặp được? Và gặp để làm chi? nếu chỉ trao đổi những điều kỹ thuật?

Mấy ngày sau đó Serge cứ thắc mắc mãi và không biết tâm sự với ai? Lana là người gần gũi nhất nhưng lại không phải là người có thể tìm thấy lý do gì cho chàng được. Vậy cớ thắc mắc với ai bây giờ? và chính chàng cũng không muốn cho người xa lạ biết rõ chuyện gì, và rất có thể đó là chuyện chàng không nên cho ai biết. Serge suy nghĩ nhiều ngày và sau đó tính nên bàn chuyện này với Bố chàng, trước khi trả lời thư cho anh chàng Dimitroft.

Ngày hôm sau, khi tan sở, Serge lái xe lên Baltimore chỗ bố mẹ ở, ăn cơm tối và hầu chuyện bố mẹ. Bố chàng sau khi nghe chàng kể chuyện và trao thư cho đọc thì ông ta mới cho Serge hay là rất có thể Dimitroft muốn gặp chàng vì một chuyện rất quan trọng nào đó. Ông khuyên Serge hai điều rất quan trọng. Thứ nhất là bất kỳ trường hợp nào, con phải trung thành với quốc gia mà con đang là công dân. Điều thứ hai là không bao giờ để cho đồng tiền chi phối được, lung lạc được mình, làm mình mất lý trí. Ngoài ra không ai ngăn cản con có thể thường yêu dân tộc mà con đang mang giòng máu trong người hay một dân tộc mà con trọng hoặc là vì văn chương, hoặc là vì triết lý hoặc là vì lối sống đặc biệt của họ gì đó.

Serge hiểu Bố chàng muốn nhắc nhở khéo về việc đang làm của chàng, rất có thể dính líu gì chẳng với xứ Hung? Sau đó mấy hôm, Serge lại điện thoại nói chuyện với Bố chàng thật lâu, và hai bố con lại rủ nhau đi ăn cơm cùng với bác sĩ Rudolph, là người bạn thân nhất của bố chàng mà chàng được biết từ lúc còn nhỏ.

Bác sĩ Rudolph cho Serge hay rằng tại Mỹ có nhiều hội đoàn hoạt động cho Hung, mục đích là làm sao có ngày lật đổ được bọn cộng sản, đem lại tự do cho dân tộc này. Từ việc vận động tuyển cử để bầu ra những Tổng Thống Hoa Kỳ có thiện cảm với chí hướng của nhóm này, đến vận động tại địa phương để bầu ra dân biểu, nghị sĩ hay thống đốc thân thiện với họ đến việc kêu gọi bè bạn góp công, của, để giúp cho những phong trào tranh đấu tại trong nước, kín đáo nhưng không phải không có hiệu quả, là đã làm giảm đi rất nhiều những sự khủng bố, những sự đàn áp, những sự bắt bớ, đã xảy ra những năm về trước, trước 1958. Vì trường hợp của Serge, không tiện đi gặp Dimitroft, cho nên Bố chàng và ông Bác Sĩ Rudolph đề nghị để ông Rudolph đi gặp Dimitroft xem ra là việc gì?

Tháng sau bác sĩ Rudolph gặp Serge trong buổi ăn trưa và cho hay rằng nhóm quốc gia tại Hung rất chống lại chương trình kinh tế mà Ngân Hàng Quốc Tế đang đứng ra nghiên cứu và rất có thể sẽ cho Hung vay tiền để thực hiện nay mai. Serge không hiểu phải xử trí ra làm sao? Quá nhiều ý nghĩ trái ngược lẫn lộn trong đầu óc chàng. Dĩ nhiên chàng chẳng bao giờ có thể có hành động nào phản lại quyền lợi của nước Mỹ được. Những hành động trái lại với lương tâm nghề nghiệp cũng là một chuyện không dễ Serge có thể nghĩ rằng sẽ làm được. Kiếm cách trì hoãn công chuyện sổ cũng là một chuyện bận tâm khó chịu vô cùng.

Mấy tuần qua, Lana thấy Serge suy tư mà không hiểu chuyện gì? Nàng cũng muốn biết để có thể khuây khỏa được chuyện buồn nơi Serge chăng? Nàng cũng có hỏi thăm mẹ Serge, nhưng bà này thì chẳng bao giờ thổ lộ chuyện gì quan trọng với Lana bao giờ.

Một tháng sau, Serge gặp lại bác sĩ Rudolph, và thấy



dáng mặt vui vẻ của bác sĩ, Serge cảm thấy lên tinh thần và hy vọng thầm rằng may ra ông này sẽ đem tin vui cho chàng chăng? Và qua nhiên bác sĩ Rudolph với dáng mặt hiền hậu nhưng cương quyết, ông báo cho Serge hay rằng:

Ta biết cháu đang bị lưỡng tâm can rứt nhiều vì cháu đang lo âu, đang băn khoăn chưa tìm ra giải pháp thích đáng cho nội tâm. Ta và Bố của Serge đều nghĩ rằng Serge quá đủ thông minh để tự tìm kiếm ra một giải pháp, và sự ưu tú nơi Serge cũng đủ chứng minh rằng chàng vẫn có giòng máu của người Hung, và chàng cũng ưu tú cho số phận dân tộc Hung, như mọi người Hung quốc gia khác dù đang ở nơi đâu, đang làm việc gì, cũng đều hướng về nơi xứ mẹ quê mình để mong ước rằng nếu may ra mình có cơ hội có thể giúp được gì cho xứ mình, cho dân mình thì có lẽ không mấy ai nỡ nào mà bỏ lỡ cơ hội ấy. Bác sĩ đoán được sự hân hoan lộ trên vẻ mặt của Serge, ông cầm tay Serge thật chặt và khẽ nói:

Ta và nhiều đồng bạn, đồng chí đều nghĩ rằng không thể để cho Serge, vì thấy không có lối thoát mà phải xin từ chức, cho nên quyết định dùng đường lối chính thức về chính trị để đối phó với quyết định của Liên Hiệp Quốc và Ngân Hàng Quốc Tế, nghĩa là dùng thế lực của nhóm nghị sĩ chống cộng tại quốc hội Hoa Kỳ, và dùng sức mạnh của báo chí chống cộng trên khắp thế giới, trong khi Serge vẫn giữ nguyên chức vụ, rất cần thiết cho tất cả.

Serge nghe xong, mừng rỡ quá, cảm ơn ông Rudolph và nhờ ông chuyển lại sự biết ơn cau chàng đối với tất cả những nhóm quốc gia Hung trên khắp thế giới.

Tối hôm đó Serge và Lana mừng nhau tại freedom club tại khu Georgetown, là nơi mà những nhóm lưu vong chống cộng thường tụ họp để sống lại những giây phút hy vọng, liều thuốc không thể thiếu của những tâm hồn còn nuôi tranh đấu dù ngoại cảnh có phần trắc hay có bội bạc ngán nào.

Hai người chưa hề có được một bữa cơm ngon và thoải mái như đêm hôm đó. Trời xuân tại thủ đô thật là tuyệt đẹp. Với đèn đường sáng ngợp, với những cung điện nguy nga, những đại lộ rộng rãi bao la, Hoa Thành Đón chưa bao giờ chói rực và huy hoàng hơn.

Nam Cát

N.P. Bưởi Hạp

Torrance, Cali mùa Đông 84.

GIẢI ĐÁP BÀI TOÁN (tiếp trang 25)

Nếu ta gặp trường hợp 4 ta biết trong EFG có tiền giả và tiền giả nhẹ hơn tiền thật.

Ta cân E với F:

- Nếu cân thăng bằng thì đích thị G là giả
- Nếu cân lệch thì đồng nào nhẹ, đồng đó giả.

Nếu ta gặp trường hợp 5 ta biết trong EFG có tiền giả và tiền giả nặng hơn tiền thật.

Ta cân E với F:

- Nếu cân thăng bằng thì đích thị G là giả
- Nếu cân lệch thì đồng nào nặng đồng đó giả

x

x

x

Đề bài với 12 đồng tiền cũng giải đáp tương tự. Đã 25 năm qua, trí óc lẫn thân, tính toán lẫn lui vẫn còn một "tiểu trường hợp" (subcase) chưa giải đáp được. Đang "câu cơ" nhờ hiện hồn về chỉ cách giải đáp và sẽ đăng vào Lá thư tới. Trong khi chờ đợi, xin các bạn nghĩ tiếp xem sao?



Ăn Sò Huyết

Nha Trang hè 1955,

Tôi từng đi dọc bãi biển miền Nam: Phú Quốc, Côn Sơn, Rạch Giá, Hà Tiên, sông Ông Đốc, sông Gành Hào, Năm Căn Bạc Liêu, Trà Vinh, Gò Công, Rừng Sát, Vũng Tàu, Nước Ngọt...

Tôi từng đi dọc bãi biển miền Trung từ Bình Tuy, Phan Rang, Phan Rí cho đến Đông Hà. Tôi đã qua các bãi biển miền Đông, miền Tây, miền Nam xứ Hoa Kỳ và một vài bãi biển ở Đông Nam Á.

Càng đi nhiều, tôi càng că quyết: Quả địa cầu này chỉ có 2 loại bãi biển: "Bãi biển Nha Trang và các bãi biển khác." Ái hữu nghĩ là tôi định thi vị hoá một thiên đường đã mất. Thửa không, tôi xin viết lại đây kỷ niệm của tôi và Nha Trang mong đem đến các ái hữu một vài phút vui trong chuỗi ngày dài xa quê hương.

Tập sự công chánh Nha Trang:

Cùng đi tập sự có Huỳnh văn Ân (Louisiana), Trần bá Quyên, Dương Hảo Hồn, Trương hoàng Hoá (bị Việt cộng giết)... và vài bậc đàn anh khác như anh Chuyên (Canada) anh Bính, anh Bộ...

Khởi phải kể, đi tập sự, học thì ít mà chơi thì nhiều. Chúng tôi được ông Nam, Trưởng Khu Công Chánh cấp cho một nhà nhỏ sau Khu, cạnh bờ biển.

Sáng nào cũng dậy thật sớm ra nhìn mặt trời lên (biển đông) phụ dân chài kéo lưới cá, rồi lại tắm biển, rồi ăn phở điểm tâm. Mười giờ thì có xe đưa đi công trường. Chiều về lại tắm biển, ăn thức ăn miền biển. Tối ngồi bãi cát nghe sóng vỗ vào bờ, nhìn ra khỏi hàng ngàn ánh đèn leo lét của các ghe thè mưc như các vì sao lạ. Ôi ngoảnh lại đã 30 năm tròn !

Bờ biển Nha Trang.

Nha Trang đã đập mạnh vào tâm hồn tôi. Bạn còn nhớ Lá Thư AHCC đầu tiên tôi phụ trách (số 16 tháng 4 năm 1980) ảnh Nha Trang đã được chọn làm bìa. Bạn nào có ghé nhà tôi đều thấy bức tranh tôi vẽ Nha Trang với xóm

Móng, với hòn chông... vẽ theo trí nhớ. Tục truyền rằng khi xưa khi xưa tại đây có một xóm "nhà trắng" không ai biết tên là xóm gì. Các thông ngôn của quân đội thuộc địa Pháp đặt bữa là Nha Trang để tiện việc giao dịch.

Đi trên lộ chạy dọc bờ biển Nha Trang, con người tự nhiên cảm thấy mình hoà lẫn với thiên nhiên đôn giản và hùng vĩ. Có đoạn hai bên đường toàn là cây bàng thân to lá lớn (khoảng Khu Công Chánh). Nhánh cây bàng hợp lại thành từng tầng, từng tầng y như nhiều cái long khổng lồ đè chồng lên nhau, nhỏ trên lớn dưới. Cho đến bây giờ tôi chưa thấy cây nào có hình dáng như vậy.

Có đoạn hai bên đường toàn là thông (hay là một loại cây giống thông mà dân địa phương gọi là Ngò). Thông mọc tử đường lộ, thông mọc trên bãi cát, mọc ra đến bờ nước.

Có đoạn hai bên đường chỉ là hoa cỏ dại (đầu phi trường) hoặc đá lờm chờm. Có đoạn lại toàn là dừa.

Hải học viện Nha Trang (giám đốc là giáo sư Hỷng, thầy lý hoá chúng tôi ở trường công chánh) so với các Aquarium, Marine World bên này chẳng khác nào so hoa mai với hoa quỳ, so cô gái Việt "tóc thề xóa gió lệ thề" coi một bà Mỹ mập đầu đội tóc giả.

Cầu Đá với nhiều tiệm bán vỏ sò, vỏ ốc; xóm Móng dân chài phơi cá, phơi mực với hương nồng đặc biệt; Hòn Chông đá đồ chạm chùng, những cặp nhân tình đem búa, đem đục ra đây khắc tên vào đá mong tình yêu còn mãi với thời gian.

Tắm ở bãi biển Nha Trang là tuyệt vì bãi biển không lòi quá, mà cũng không dốc quá, cát vàng óng ánh, nước trong vắt tựa pha lê mà lại ấm áp. Du khách không có, chỉ có dân địa phương thôi. Có những trẻ cầm vòng, cầm vò đi bắt nhông (một loại các kè làm hang trên bãi cát). Có những cụ già cầm nạng hình chữ T khều nhẹ trên cát để tìm sò.

Thuyền thúng (hình tròn) và xe ngựa với bánh xe hơi là hai cái mà miền Nam của tôi không có.

Bãi biển Nha Trang không ồn ào, không thường mai, không trần tục như các bãi biển khác. Bãi biển Nha Trang cũng không phải là nổi vảng về hoang vu mà chiều tối ra ngồi, lòng vẫn sợ khủng long trời lên ăn thịt mình.

Bãi biển Nha Trang tựa như mảnh vườn bên hè nhà.

Sáng, trưa, chiều, tối ngay cả nửa đêm, lúc nào ta ra đó ngồi, là lúc ấy sự bình an thanh nhàn của linh hồn đến với ta. Nếu các bạn hỏi tại sao, tôi xin chịu, không giải thích được. Nếu các bạn không tin lời tôi xin hỏi bạn bè nào đã ở Nha Trang vào lúc đó thì rõ.

Từ 1975, từ ngày mà tàu Thưởng Tín vượt trùng dương trở về với Nha Trang, thuyền trưởng bị xử bắn vì "là dân Việt, tại sao dám xâm phạm đến lãnh thổ và chủ quyền của Việt Nam?" Bình an thanh nhàn của linh hồn chắc không còn nữa.

Thức ăn miền biển.

Ăn vẫn là đề nhất khoái khẩu của con người hơn cả đề tam khoái những 2 bậc.

Tôi thường tự hào về canh chua rau nhúc với cá rô chiên của miền Nam. Ra Nha Trang, ngồi nhìn biển cả ăn canh chua cá biển, ăn canh sún cá biển, ăn cá biển sốt cà, mỗi biết là vom trời này lớn còn vom trời khác lớn hơn. Đứng như canh sún là một loại canh chua có tướng hột vào. So sánh canh sún với canh chua mới thấy khổ tâm của cụ Nguyễn Du khi sò Thúy Kiều với Thúy Vân.

Ăn mực là một thú cực kỳ tao nhã. Mực bắt lên, phơi hai ba nắng là đem nướng ăn. Vừa mềm, vừa giòn vừa thơm, vừa đậm đà. Không như mực Saigon khô đen đét, mỗi lần nướng xong phải lấy buá đập gần nửa ngày trời (xưa kia chưa có máy cán mực) mà làm người ăn vào vắng cả hàm răng giả ra (bản nhạc Rừng rưng xuống cầu của Hoàng Thi Thơ đã mô tả sự việc ăn mực Saigon)

Sò huyết là một trân châu mỹ vị. Vò sò sọc càng sâu thì sò càng lớn tuổi, thịt càng ngon (càng già... càng quý). Sò luộc là vứt đi. Sò phải nướng vừa chín tới mới ngon. Ăn với chanh, tiêu, muối là những kẻ phạm phu. Người quân tử phải ăn sò với ớt khô xay nhuyễn xay dòn lên.

Một kỷ niệm khó quên.

Chiều đó chúng tôi kéo nhau ra một quán ở bãi biển để ăn sò. Vì quá trẻ, thức uống không còn, chỉ có sò và sò, chúng tôi cũng bằng lòng ăn không uống vì thấy cô hàng đẹp. Cô vừa nướng sò, vừa cạy sò, miệng lúc nào cũng cười như hoa.

Bà cụ cô có lẽ không chịu được các bộ áo "chim cò" nham nhở của chúng tôi (lúc đó mới du nhập vào xã hội VN) nên kéo ghế bỏ ra xa năm.

Ăn no nê, một thằng trở mặt tán:

"Chắc cô còn đi học chứ? Lúc này bãi trường ra đây phụ 'MÁ' phải không?"

Cô hàng đáp: "Em học lớp ba trường làng, thỉnh thoảng ra đây phụ 'MÁ'!"

Mặc dù câu trả lời có vẻ "xóc óc" thằng bạn tôi vẫn phớt tỉnh:

- "Thánh nhân có câu: 'Nhứt li, nhì đẹp trai, tam tài, tứ đức' Vậy người yêu lý tưởng của cô phải có điều kiện gì?"

(Xin mở đầu ngoặc để nói về thằng bạn này: Điều kiện nhứt nhì và ba nó đều có cả vì không biết rõ gia đình nó nên điều kiện 4 không biết ra sao; chúng tôi đùa thì đen như cột nhà cháy, đùa thấy gái lại mắc cổ, đùa mũi tẹt, đùa sún răng, đùa lại cả lăm, có đùa còn bao trùm các cái xấu đó. Mặc dầu vẫn biết chỉ "lót đường" cho nó thôi nhưng ai cũng thích đi chơi với nó vì vui và học được nhiều mảnh lối.)

Cô hàng trả lời:

- "Em thì ít đọc sách chỉ mong người mình yêu ăn nói duyên dáng và học giỏi là mừng rồi!"

Thấy cá sắp cắn câu, anh ta tiếp:

- "Chúng tôi là sinh viên một trường... 'Cảng đầu' ở Saigon, đùa nào trong lớp cũng hạng nhất hết nên khó lòng cho cô chọn. Tôi đề nghị cô ra một đề tài, anh nào thuyết trình hay nhất là trúng tuyển."

(Tôi nghĩ thầm thằng này lại định sống trên xương máu anh em). Cô hàng vui vẻ nhận lời và ra đề "Nói về con sò". Cũng lại thằng bạn đó dành nói trước. Nó thao thao:

- "Nào là tử Phan Rí, Phan Rang ra đến Ba Ngòi, Cam Ranh có loại sò lông cùng một gia đình với sò huyết mà ăn rất dở!"

- Nào là ở Bình Định có loại sò... trồn tru ăn vào... xui cả năm liền.

- Nào là cách nay 2500 năm, Pythagore đi dọc bờ biển Hy Lạp cũng tựa như bờ biển Nha Trang này; bắt được một con sò, ông mới nghĩ là nếu ta cắt sò bằng một mặt phẳng tùy theo góc cắt, ta có thể có hình tròn, hình bầu dục, hình parabol, hình hyperbole, và từ đó xuất ra không biết bao nhiêu định luật, là lý thuyết. Học sinh phải học gân chết cũng vì các hình cong tuyệt mỹ này.

Nó đang ba hoa chích choè thỉnh linh cô hàng chặn lại:

- Anh có biết mặt của sò ở đâu không?

Anh bạn tôi dù leo mép thế mây cũng phải khựng lại những rồi hần xoay chiều cũng nhanh:

- Thật tình chúng tôi đậu phải là những nhà sinh vật học, học sò, học rùa, học rắn, học những con chi chi. Bỏ đề tài này đi. Chúng tôi chỉ biết toán... trường tiên thôi. Cô ra đề toán tại tôi giải, thằng nào đúng thắng đó "đầu".

Cả bọn cười ầm lên.

Cô ta cũng bằng lòng rồi ra câu đố như sau:

- "Đố các anh biết sò mấy xu một con?"

Thấy câu đố có vẻ ngớ ngẩn một thằng đáp:

- "Nhiều xu một con!"

Cô hàng nói: "Đúng rồi! Thôi buổi này làm gì có một xu một con, mà không lẽ 10.5 xu hay 18.7 xu một con vì tiền điều đầu còn xài nữa"

Cô lại tiếp, những thôi giá cả ngoài chợ là việc của đàn bà, anh nào nói đúng chỉ đoán mò không hay ho gì. Bỏ câu này qua. Đây là câu khác:

- Các anh đã ăn tất cả bao nhiêu con sò?

(Xem tiếp trang 41)

ĂN SỖ HUYẾT (Tiếp theo trang 30)

Ăn ào ào nào ai đếm, một thằng đề nghị thông câu này luôn vì trước sau rồi cũng phải đoán mò.

Cô hàng băng lòng và lấy giấy viết ra đếm vỏ sò vừa tính tiền.

Thấy chỗ đợi lâu lắm, một thằng đưa ra ý kiến: "Cô cho tôi biết đã ăn bao nhiêu con sò, giá mỗi con là bao nhiêu là tôi tính ngay cho cô tổng cộng bao nhiêu tiền. Tính tiền là nghề của... tụi tôi mà. Trường của tụi tôi người ta còn gọi là... Trường tiền đó, cô không biết sao?"

Cả bọn lại phá lên cười vì ý kiến quá ư là vô duyên và lố bịch.

Tính toán xong cô hàng nói:

- "Câu em đó cũng tưởng tụi anh vừa nói những sửa lại đôi chút. Em cho các anh biết tiền ăn tổng cộng, mấy anh tính xem đã ăn bao nhiêu sò. Anh nào đáp trúng, thì được chấm đậu. Cô dụ đủ một chút rồi lại tiếp."

- "Đồ như vậy cũng không chọn được người giỏi vì các anh đều là các nhà toán học uyên bác cả, chắc chắn các anh giải đáp giống hệt nhau. Vậy xin đổi câu đố lại như sau:

- "Tiền ăn vào khoảng giữa 400 xu và 900 xu, vậy tiền ăn là bao nhiêu?"

Thấy câu đố quá ngớ ngẩn, mọi người đều cắt hứng, nói bâng quơ ít câu rồi đứng dậy về. Cô hàng nói:

- "Mấy anh không đoán được tiền ăn là bao nhiêu phải không? Vậy trả đây 900 xu, mai ra lấy tiền thôi."

Nghĩ rằng 900 xu cũng phải chăng chúng tôi không thắc mắc gì.

Vài ngày sau, đi ngang quán, Bà cụ kêu lại đưa một phong thư trong có tiền thôi không có bút tích, thờ tình hò hẹn gì cả!

Về tới ngủ, không ai có ý nghĩ gì, có chăng đi nữa chỉ là cho cô hàng đã đẹp mà lại thiệt thà chất phác.

Vào giữa khuya cũng anh bạn "Nhất li" của tôi la lên như bị ma bắt, đánh thức mọi người dậy:

- "Nhục cả bọn tụi bay đi! Nhục đi là nhục!!!"

- EUREKA! EUREKA! thiên tài toán học dậy rồi.

Đoàn thị Diễm tái thế bay đi!!!

Tại sao cả lũ tụi mình không đưa nào tính ra tiền ăn sò vậy? Này nhé... này nhé... cô ta đã cho mình biết hết đủ kiện rồi mà tại sao không thằng nào tính ra. Chỉ là một bài toán... tiểu học thôi! Nhục đi là nhục!"

Thằng nào cũng thấy mình như bị... bò đả ngang hông, thức suốt sáng không chợp mắt được. Một thằng gố gạc; "Tụi mày khoe khoang giỏi toán, giỏi toán. Em muốn chết chị cho chết!"

Hôm sau lại ra quán, không gặp cô ta. Hỏi thăm "MA" thì "MA" bảo: "Nó về Vạn Gia chân bò rồi!". Biết là bà cụ chửi xéo mình, bọn tôi lui thủ bỏ đi.

Anh bạn "Nhất li" của chúng tôi lắm bả triết lý "Dù chuông nhà Hồ, dù phá Tam Giang, tao sẽ tìm em cho bằng"

được, để tui bay xem!"

Sau này trên đường đời van nẻo, không biết bao lần tôi được nghe những câu như:

- Kỹ sư các anh chỉ là những họa viên vụng về biết thêm bốn phép toán!

- Ngành CC cần gì học lâu, chỉ biết cộng trừ nhân chia là đủ rồi!

Tôi không mấy may mắn phiền gì vì không câu nào thăm bằng câu bà Cụ cô hàng sò.

Không nói rõ, các bạn cũng biết anh bạn "nhất li" ngày xưa của tôi giờ đây là một Ái Hữu của chúng ta. Nếu các bạn không giải đáp được bài toán (ăn bao nhiêu tiền) tôi nghĩ ít nhất các bạn cũng có thể đoán được phụ nhân của bạn tôi là ai rồi.

Có người tự hào, có người lại có mặc cảm về thừa hàn vi của mình, do đó quý bạn đừng hỏi cặp ấy là ai?

Giải đáp xin gửi về: LTAHCC

Vì các lý do sau đây:

- Thối gạo châu củi quế hiện nay

- Vì là bài toán thuộc chương trình bậc... tiểu học.

- Vì phải dành để tặng tiền thưởng cho bài "đi chợ Âm Phủ" (LTAHCC số 30).

Diệp tôi xin chỉ đóng vào quỹ Ủng Hộ Lá Thử: \$3.00 cho mỗi bài giải đúng.

AH MIỀN NAM CALI

(Tiếp theo trang 32)

kỳ" hay "Tất niên nhật kỳ" mà thôi. Còn thì chỉ có những cuộc họp "bỏ túi" (có thể hiểu là bỏ tiền vào túi hay móc tiền trong túi ra cũng không sao) của một số AH. quen thuộc, mỗi khi có AH. phụng xạ đến đề đón tiếp, chào mừng và xin lưu lại chút kỷ niệm.

Các AHCC. địa phương khắp năm châu, chắc cũng có nhiều dịp gặp gỡ nhau trong những buổi họp mặt để thắt chặt thêm tình Ái Hữu và nuôi dưỡng. Lá thư thân yêu của chúng ta. Chúng tôi mong được đọc những tin sinh hoạt AH. ấy trên lá thử AHCC.

Xuân Át Sửu
L.K. Thi

BIÊN BẢN BUỔI HỌP ngày 22-12-1984

Số : 4/84-AH

Theo chương trình dự định, một buổi họp toàn thể của Chi nhánh LTAHCC Âu Châu tại Paris đã được thực hiện vào chiều thứ bảy 22-12-1984 tại nhà hàng Kiêm Quan, số 7 đường Sommerard, Paris 5ème, gồm có:

- Anh Chị Trưởng Nhự Bích
- Anh Chị Nguyễn Hữu Công
- Anh Chị Khúc Đan
- Anh Chị Dương Đen
- Anh Hoàng Hùng
- Anh Đỗ Hữu Hứa
- Anh Trưởng thành Khán
- Anh Lê văn Lâm
- Anh Chị Phan văn Lâm
- Anh Chị Trần cao Sơn và 2 cháu
- Anh Phạm hoàng Thanh
- Anh Nguyễn tú Thiện
- Anh Hồ văn Trọng và cháu
- Anh Chị Phạm ngọc Xuyên
- tổng cộng 24 người.

Lần này đặc biệt, có anh chị Trần cao Sơn và anh Hồ văn Trọng ở Grenoble, anh Hoàng Hùng, anh Lê văn Lâm, anh Nguyễn tú Thiện và anh Phạm hoàng Thanh đến tham dự lần đầu tiên với chúng ta.

Ban Phụ Trách hy vọng tất cả các AH, bạn đồng đường, sẽ cố gắng bỏ chút thời giờ quý báu, để càng ngày tham dự càng đông đảo để thắt chặt tình thân hữu và tình đồng đội, chứng tỏ chí quyết tâm bảo vệ tình đồng hương và đồng chí hướng, hầu xây dựng một ngày mai tươi đẹp và huy hoàng hơn.

I - Báo cáo công việc của Ban Phụ Trách

1/ Lập và gửi biên bản số 3/84-AH - Lần này AH Xuyên không còn trông coi máy phóng ảnh nữa, nên Chị Xuyên đã bỏ thời giờ quý báu của các ngày nghỉ cuối tuần để đi chụp ở các tiệm ngoài. Cũng vì vậy nên biên bản số 3 đã gửi đến các bạn hơi trễ. Tiếc đây xin hoan hô tình thân đồng đội của chị Xuyên.

2/ Kỳ này, vì có buổi họp Tất niên Dương Lịch 1984 nên BPT đã gửi đến 48 biên bản cho tất cả các bạn đồng nghiệp cũ và mới. Trong số các đồng nghiệp mới tìm được, do các AH giới thiệu, có:

- AH Đỗ hữu Đức, 153 rue de Concy, Résidence Le Clos des Peintres, 91330 YERRES, dt 948.12.51
- AH Nguyễn văn Chiêu, 1 rue d'Aquitaine, 95 EZAN-VILLE

- AH Cao thái Hùng, 77 rue Bobillot, Paris 13ème
- AH Nguyễn hữu Đông, dt 078.41.10
- AH Nguyễn tú Thiện, 14 rue Rébéval, Paris 19ème
- AH Phạm hoàng Thanh, 45 avenue Jean Jaurès, 94110 ARCUEIL

- AHLê văn Ký, Tranevein 9 - 9155 SON - NORWAY

3/ Biên bản và thứ mỗi họp lần này được gửi rất đầy đủ đến tất cả các AH, nhưng số tham dự vẫn chưa được khả quan và chưa đạt được mục tiêu mong muốn. BPT đề nghị các AH, mỗi người sẽ cố gắng đốc thúc các AH bạn nên tham gia càng ngày càng đông hơn để Chi nhánh càng ngày càng lớn mạnh.

II - Bàn về trụ sở hội họp sau này - Một số lớn AH đã đề nghị, từ hậu nên xin họp tại trụ sở của các Bộ Lão của Thành Phố Paris, để được khang trang hơn.

III - Bàn về vụ nghỉ hè chung - AH Khúc Đan có ý kiến là kỳ nghỉ hè năm 1985 này, các AH nên đi nghỉ hè chung cùng một địa điểm, để có dịp cho gia đình các AH được gần gũi nhau hơn.

AH Khúc Đan đề nghị địa điểm LA GRANDE-MOTTE (Hérault) và AH Trần cao Sơn đề nghị địa điểm PORT-SAINT-LOUIS-du-RHONE (Bouches-du-Rhône).

Xin xem bản báo cáo của AH Khúc Đan đính kèm và xin các bạn cho biết quyết định sớm, trước ngày 10-2-1985, để AH Khúc Đan tiện việc tổ chức.

IV - Báo cáo về phần tài chánh

1/ Tiền đóng góp cho LTAHCC tại Hoa Kỳ - AH Khúc Đan phụ trách việc nhận tiền tại Paris (bằng quan Pháp hay đô la) và sẽ gửi thẳng cho LTAHCC tại Hoa Kỳ. Vậy AH nào muốn gửi tiền ủng hộ LTAHCC hay tương trợ chung hay cá nhân thì xin liên lạc thẳng với AH Khúc Đan.

Kỳ này AH Khúc Đan đã gửi qua LTAHCC tại Hoa Kỳ số tiền 210,00 US\$ (xin xem bảng kê đính kèm).

2/ Tình hình Quỹ CNLTAHCC tại Pháp

a) Ngày 28-12-84, AH Phan văn Lâm đã nhận của các ái hữu sau đây:

- Nguyễn hữu Công	30,00 Fr
- Đỗ hữu Hứa	100,00
- Dương Đen	100,00
- Phạm ngọc Xuyên	100,00
- Phan văn Lâm	100,00
- Hồ văn Trọng	100,00

530,00 Fr

b) Ngày 04-01-85, AH Khúc Đan chuyển giao (bảng A) 279,80

c) Tồn quỹ đến ngày 07-10-1984 737,15

d) Chi tiêu từ 08-10-84 đến 05-12-84

- 265,10

Tồn quỹ đến ngày 13-01-1985 1.281,85 fr
V - Đề nghị về việc hội họp chiều ngày thứ bảy
23-02-1985

Theo dự định của buổi họp ngày 29-09-84 (biên bản số 3/84-AH), nhân dịp Tết Nguyên-Đán, sẽ có một buổi họp để các AH được gặp nhau, chúc Tết nhau và nếu được, cho toàn thể gia đình gồm các con cháu nữa.

Một số AH đề nghị, lần họp này, để cho thoải mái hơn và để có dịp thăm hỏi chúc tụng nhau được dễ dàng hơn là bị "kẹt vào một chỗ", ngồi chật hẹp như trong các buổi họp trước, sẽ tổ chức một buổi tiệc trà có nhạc, có thể khiêu vũ nếu muốn (thé dansant), tại nhà anh chị Phạm ngọc Xuyên, vào chiều thứ bảy 23-02-1985 kể từ 17:00 giờ.

Vậy xin các AH cho biết ý kiến, và nếu tham dự xin cho biết số người sẽ tới, kể cả các cháu, trước ngày 10-02-1985, để kịp tổ chức.

Lần này ban Phụ trách hy vọng tất cả các AH đều tham dự đông đủ để thắt chặt tình thân hữu càng ngày càng bền vững hơn.

Làm tại Paris, ngày 13-01-1985

TM Ban Phụ Trách

Thư Ký

AH Phan văn Lâm

Tin giờ phút: Chị Bùi Hữu Thái đã đi qua Mỹ ở luôn với các con ở bên ấy, sáng ngày 14-1-85. Ngày 13-1-85 Anh Chị Phan văn Lâm đã đại diện BPT CNLTAHCC tại Paris đến nhà tiễn đưa chị Thái và các cháu sang Mỹ gặp được nhiều may mắn. Cháu gái đầu của chị Thái đang còn ở lại Pháp và sẽ qua Mỹ sau.

Địa chỉ của chị Bùi Hữu Thái tại Mỹ như sau:

Mrs. Bùi Hữu Thái 3514 Randob Road, Silver Spring
20.902 Mariland (U.S.A) Phone (301) 949-2193

Tin buồn: Vì biên bản buổi họp kỳ này "lên khuôn chậm" nên hôm nay mới có dịp báo tin buồn.
Ái hữu Đào duy Tài đã thất lạc tại Pháp ngày 13-11-84

Trong dịp 50 ngày, AH Khúc Đan và Trương như Bích đại diện cho CNLTAHCC tại Paris đến tham dự lễ tại chùa Quan Âm ở ngoài thành phố Paris. Toàn thể AHCC tại Paris xin thành thật chia buồn cùng tang quyến.

Phân ưu: Được tin thân mẫu

AH Nguyễn đức Sửu tạ thế tại VN hưởng thọ 89 tuổi
AH Bửu Hiệp tạ thế tại VN, hưởng thọ 88 tuổi
Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến.

AH. MIỀN NAM CALI

Cũng như mọi năm, trong dịp Tết Ất Sửu vừa qua, AH. miền Nam Cali có tổ chức một bữa tiệc tất niên để anh chị em có cơ hội gặp gỡ, thăm hỏi, chúc tụng nhau ngày Tết. Năm nay số AH. và gia đình tham dự khá đông, trên 120 người. Bữa tiệc được tổ chức vào ngày 20 tháng chạp tại một nhà hàng ở đường Bolsa, khu phố chính của Saigon. Đặc biệt có một bàn 10 vị hầu hết là cao niên trên dưới 70 tuổi, một số AH từ Việt Nam mới qua, từ Canada mới đến; ngoài ra có một số anh em Diên Lực VN. Ngày xưa cũng cùng Trung Tâm Phú Thọ đào tạo và làm việc tại Bộ Công Chánh. Phòng tiệc (tiệm Tàu) không có chỗ để trình diễn văn nghệ, nên không thực hiện được phần này như đã dự định, tuy nhiên để giúp vui thêm cho bữa tiệc, anh em tổ chức yêu cầu cháu gái của AH. Nguyễn văn Tiền mới qua đoàn tụ gia đình, trình bày mấy bản tân và cổ nhạc, với cây đàn tranh vừa mang từ VN qua. Tết thì phải có quà cáp, ban tổ chức yêu cầu mọi gia đình mang đến một số quà để rút thăm trao tặng nhau. Riêng AH. cao niên nhất trong bữa tiệc là AH. Nguyễn văn Minh, ngày trước làm việc tại Nhatrang, năm nay tuổi thọ 75, được trao tặng món quà gọi là "Kính lão đắc thọ". Ngoài quà Tết lại còn màn lì xì - lì xì cho lá thư, lì xì cho anh em đang gặp khó khăn bên nhà, ban tổ chức đã đến từng bàn rì tai tuyên truyền và kết quả được khả quan (trên 600 đô). AH. Ái Văn đã gửi danh sách và chi phiếu lên cho ban phụ trách lá thư ở miền Bắc Cali rồi.

AH. LK Thí đã báo cáo tình hình lá thư, nhắc lại những yêu cầu của ban phụ trách về việc tiếp tay nuôi dưỡng lá thư, trong đó yêu cầu khẩn thiết là mỗi AH, mỗi năm viết một bài cho Lá Thư. Nhiều anh em đã hứa sẽ viết để khỏi phụ lòng anh em đang vác gùi voi. Bữa tiệc tất niên năm nay rất được anh chị em hài lòng, tuy thì giờ eo hẹp chưa hàn huyên hết tâm sự, nhất là đối với các AH mới tham dự lần đầu, gặp lại được bạn bè sau nhiều năm xa cách. Miền Nam Cali âm áp nên mỗi năm số AH. đến định cư mỗi tăng, chỉ một số ít có duyên với miền Nam Cali, đã mu ị các nơi khác vì tìm được việc tốt hơn. Cũng vì số AH. khá đông (trên 80 gia đình) nên việc tổ chức hội họp cũng có phần rắc rối hơn, không có tử gia nào dám gồng mình nhận lãnh mỗi AH. về "biệt thự" mình như anh em miền Bắc Cali đã làm đều đặn mấy năm nay, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, đều có hội họp, họp kỳ này ấn định địa điểm cho kỳ tới và anh em luân phiên nhận lãnh như nhận lãnh phụ trách lá thư vậy. Những buổi hội họp "tại gia" như thế thật là ấm cúng, thật là "gia đình cộng chánh". AH. miền Nam Cali có cố gắng lắm cũng chỉ có thể "Xuân thu nhĩ

(Xem tiếp trang 47)

ĂN SỖ HUYẾT (Tiếp theo trang 30)

Ăn ào ào nào ai đếm, một thằng đề nghị thông câu này luôn vì trước sau rồi cũng phải đoán mò.

Cô hàng băng lòng và lấy giấy viết ra đếm vỏ sò vừa tính tiền.

Thấy chỗ đợi lâu lắm, một thằng đưa ra ý kiến: "Cô cho tôi biết đã ăn bao nhiêu con sò, giá mỗi con là bao nhiêu là tôi tính ngay cho cô tổng cộng bao nhiêu tiền. Tính tiền là nghề của... tụi tôi mà. Trường của tụi tôi người ta còn gọi là... Trường tiền đó, cô không biết sao?"

Cả bọn lại phá lên cười vì ý kiến quá ư là vô duyên và lố bịch.

Tính toán xong cô hàng nói:

- "Câu em đó cũng tưởng tụi anh vừa nói những sửa lại đôi chút. Em cho các anh biết tiền ăn tổng cộng, mấy anh tính xem đã ăn bao nhiêu sò. Anh nào đáp trúng, thì được chấm đậu. Cô dụ đủ một chút rồi lại tiếp."

- "Đồ như vậy cũng không chọn được người giỏi vì các anh đều là các nhà toán học uyên bác cả, chắc chắn các anh giải đáp giống hệt nhau. Vậy xin đổi câu đố lại như sau:

- "Tiền ăn vào khoảng giữa 400 xu và 900 xu, vậy tiền ăn là bao nhiêu?"

Thấy câu đố quá ngớ ngẩn, mọi người đều cắt hứng, nói bằng quở ít câu rồi đứng dậy tũn giã. Cô hàng nói:

- "Mấy anh không đoán được tiền ăn là bao nhiêu phải không? Vậy trả đây 900 xu, mai ra lấy tiền thôi."

Nghĩ rằng 900 xu cũng phải chăng chúng tôi không thắc mắc gì.

Vài ngày sau, đi ngang quán, Bà cụ kêu lại đưa một phong thư trong có tiền thôi không có bút tích, thờ tình hò hẹn gì cả!

Về tới ngủ, không ai có ý nghĩ gì, có chăng đi nữa chỉ là cho cô hàng đã đẹp mà lại thiệt thà chất phác.

Vào giữa khuya cũng anh bạn "Nhất li" của tôi la lên như bị ma bắt, đánh thức mọi người dậy:

- "Nhục cả bọn tụi bay đi! Nhục đi là nhục!!!"

- EUREKA! EUREKA! thiên tài toán học dậy rồi.

Đoàn thị Diễm tái thế bay đi!!!

Tại sao cả lũ tụi mình không đưa nào tính ra tiền ăn sò vậy? Này nhé... này nhé... cô ta đã cho mình biết hết đủ kiện rồi mà tại sao không thằng nào tính ra. Chỉ là một bài toán... tiểu học thôi! Nhục đi là nhục!"

Thằng nào cũng thấy mình như bị... bò đả ngang hông, thức suốt sáng không chợp mắt được. Một thằng gố gạc; "Tụi mày khoe khoang giỏi toán, giỏi toán. Em muốn chết chị cho chết!"

Hôm sau lại ra quán, không gặp cô ta. Hỏi thăm "MA" thì "MA" bảo: "Nó về Vạn Gia chân bò rồi!". Biết là bà cụ chửi xéo mình, bọn tôi lui thủ bỏ đi.

Anh bạn "Nhất li" của chúng tôi lắm bả triết lý "Dù chuông nhà Hồ, dù phá Tam Giang, tao sẽ tìm em cho bằng

được, để tui bay xem!"

Sau này trên đường đời van nẻo, không biết bao lần tôi được nghe những câu như:

- Kỹ sư các anh chỉ là những họa viên vụng về biết thêm bốn phép toán!

- Ngành CC cần gì học lâu, chỉ biết cộng trừ nhân chia là đủ rồi!

Tôi không mấy may mắn phiền gì vì không câu nào thăm bằng câu bà Cụ cô hàng sò.

Không nói rõ, các bạn cũng biết anh bạn "nhất li" ngày xưa của tôi giờ đây là một Ái Hữu của chúng ta. Nếu các bạn không giải đáp được bài toán (ăn bao nhiêu tiền) tôi nghĩ ít nhất các bạn cũng có thể đoán được phu nhân của bạn tôi là ai rồi.

Có người tự hào, có người lại có mặc cảm về thừa hàn vi của mình, do đó quý bạn đừng hỏi cặp ấy là ai?

Giải đáp xin gửi về: LTAHCC

Vì các lý do sau đây:

- Thối gạo châu củi quế hiện nay

- Vì là bài toán thuộc chương trình bậc... tiểu học.

- Vì phải dành để tặng tiền thưởng cho bài "đi chợ Âm Phủ" (LTAHCC số 30).

Diệp tôi xin chỉ đóng vào quỹ Ủng Hộ Lá Thử: \$3.00 cho mỗi bài giải đúng.

AH MIỀN NAM CALI

(Tiếp theo trang 32)

kỳ" hay "Tất niên nhật kỳ" mà thôi. Còn thì chỉ có những cuộc họp "bỏ túi" (có thể hiểu là bỏ tiền vào túi hay móc tiền trong túi ra cũng không sao) của một số AH. quen thuộc, mỗi khi có AH. phụng xạ đến đề đón tiếp, chào mừng và xin lưu lại chút kỷ niệm.

Các AHCC. địa phương khắp năm châu, chắc cũng có nhiều dịp gặp gỡ nhau trong những buổi họp mặt để thắt chặt thêm tình Ái Hữu và nuôi dưỡng. Lá thư thân yêu của chúng ta. Chúng tôi mong được đọc những tin sinh hoạt AH. ấy trên lá thử AHCC.

Xuân Át Sửu
L.K. Thi



Tôi tị nạn

Tôi đến trại tị nạn. Viết 10 lá thư gọi cho bà con bạn bè. Với bà con thì thẳng thừng kêu giúp đỡ chút tiền. Bạn bè thì kể khổ xa gần. Tôi chỉ nhận được thủ chúc mừng và an ủi. Suốt một năm trong trại tị nạn, chỉ nhận được 20 đô-la do một thằng em bà con xa lắc gọi cho. Vợ tôi mĩa mai tôi "Đó, bà con bạn bè của anh tốt quá! Ngày xưa anh tốt với bà con bạn bè lắm mà." Tôi buồn lắm. Một số bạn bè bà con viết thư trả lời. Một số lờ đi. Tôi kết luận: *Tình người thay đổi theo thời gian.*

Tôi có hai ông anh và một cô em gái ở Mỹ. Cô em bảo lãnh tôi. Đón tôi tại phi trường. Thấy vợ chồng nó ăn mặc xuề xòa cũng làm tôi hoang mang. Phi trường thì lộn lắt. Về nhà, vợ tôi nói: "Mỹ đây hả? Mỹ chỉ mà nhà của thấp lè tè. Tưởng Mỹ là nhà cao của rộng lắm, nhà chọc trời cao ngất?" Đón tôi xong, chuyện trò chung một tiếng đồng hồ, thì chú em rể bao là phải đi làm. Chú làm ca đêm, khoảng nửa đêm mới về. Buổi chiều em gái tôi cho tôi biết là hôm nay xin nghỉ để đi đón tôi. Mới đến, thời gian chưa quen, tôi và vợ ngồi xem TV đến khuya. Nửa đêm chú em rể về. Áo quần đầu tóc tay chân đầy dàu mỡ đen đui, trông thật thảm hại. Thấy mà tôi áy náy. Buổi sáng, khoảng gần 5 giờ, thằng cháu bé dậy, đem xe đạp ra đi. Tôi hỏi nó đi đâu giữa trời lạnh giá này, nó bảo đi bỏ báo. Tôi khiếp đảm, tự hỏi mới mười một tuổi, đêm lạnh lẽo, phải đi bỏ báo. Nghèo đến thế kia ư? Em gái tôi đi làm suốt ngày, ra đi khi chồng chưa thức giấc, và về thì chồng đã đi làm. Hai vợ chồng chỉ gặp nhau vào ngày nghỉ. Tôi đem chuyện thằng bé đi bỏ báo phân nản với cô em, cô nói rằng để cho nó tập làm quen và biết giá trị đồng tiền không ỷ lại. Và lại nó muốn có tiền tiêu thì phải tự đi làm lấy. Tôi hỏi bất bình.

Một lần, thả bộ dọc dọc ra phố, đến bên xe buýt, mấy ông ăn xin xoe tay xin tiền. Tôi hoảng hồn. Tôi mất tinh thần thật sự. Mỹ mà cũng đi ăn xin ư? Nó sinh đẻ ở đây, nói tiếng Anh như gió, người to cao khỏe mạnh, mà cũng phải đi ăn xin. Tôi thì như cầm như diếc, sức lực yếu ớt, thì mong làm được cái gì.

Chú nhật, tôi được đưa về San Jose thăm hai ông anh. Ông anh thứ, thuê apartment 2 phòng, chia bớt cho hai ông

độc thân ở một phòng. Còn một phòng thì hai vợ chồng và hai đứa con nhỏ ở. Trong bữa ăn gia đình, các anh hỏi tôi về trại tị nạn. Nhân tiện tôi trách "Khi tôi ở trại tị nạn, không ai gọi cho tôi một xu nào cả. Bà con bên này dễ tiền lắm chỉ mà không giúp tôi?". Anh cả tôi nhỏ nhẹ: "Chú đừng buồn. Chúng tôi có lỗi không gọi tiền cho chú khi ở trại tị nạn, vì chúng tôi dễ tiền đó gọi về cho bà con còn ở Việt Nam khổ hơn. Ở trại tị nạn, chú đã có cơm ăn, có thừa thãi hơn bà con mình đang cực khổ tại VN. Cũng như chúng tôi đã gọi cho chú khi chú đang ở VN vậy." Tôi nghe lý luận cũng có phần đúng, nhưng vẫn cứ buồn. Một tuần sau, cô em thuê nhà giúp tôi, chỉ đường cho tôi đến trường học Anh ngữ, đi xin xã hội và làm đầy đủ các thủ tục. Tôi được chờ đi suốt ngày thứ bảy, chủ nhật mua "Garage Sale" giường ghế, chén đĩa, đồ đạc... Buổi ban đầu, tôi sống nhờ xã hội.

Vợ tôi thường than và căn nhắc là anh em không giúp đỡ nhau được gì cả. Bạn bè cũng chẳng giúp đỡ được gì. Tôi an ủi là mọi người đều phải tự lực cánh sinh. Lối than



đến tai em rõ thôi. Chú nói thẳng: "Tôi không giúp anh chi thuê nhà, dọn nhà, sắm sửa ban đầu, làm thủ tục xã hội, tìm trường học là gì?... Thế mà bảo là không giúp đỡ thì tội nghiệp chúng tôi quá!!" Ý vợ tôi là giúp đỡ tiền bạc, cho xe cộ, cho đủ thứ. Một người bạn thân nói với tôi: "Đến được đây thì có xã hội giúp đỡ, không để cho mình đói, lạnh, cho đi học v.v... là tốt lắm rồi. Bạn bè anh em, ai cũng còn gia đình ở VN được ưu tiên cứu trợ. Đừng giận anh em, bạn bè, tội nghiệp họ."

Thật tâm mà nói, thì bà xã tôi ước mong được cho xe, cho tủ lạnh, cho TV v.v... Tôi an ủi vợ "Nghe nói ở Mỹ, con cái còn phải bỏ tiền ra để mua đồ cũ của cha mẹ nữa là." Vợ tôi không ngớt trách anh em là bỏ lơ chúng tôi tử trại tị nạn qua đến Mỹ. Vừa đúng hai tháng đến Mỹ, tôi nhận được điện tín của chị vợ tôi từ VN đánh qua "Gởi gấp hai ngàn đô-la". Tôi choáng váng. Tiền xã hội chưa đủ đủ thì lấy đâu ra tiền mà gởi. Vợ tôi thúc dục tôi đi mượn anh em bạn bè. Tôi đến anh cả hỏi mượn. Ông rầy tôi "Chú mày dại quá. Tiền đâu mà gửi về hai ngàn, để làm chi? Chú mày tự lo cho gia đình chưa xong thì lấy đâu mà lo cho người khác. Nếu chú mày thiết tha lắm, thì anh sẽ đi mượn ngân hàng giúp, với điều kiện phải trả góp hàng tháng, có tiền lãi." Tôi về nói với vợ, vợ tôi im lặng. Tiếp đến một đứa cháu gái họ xa bên vợ tôi vừa vượt biển đến trại tị nạn, nó viết thư yêu cầu cô chú mỗi tháng gửi cho 50 dollars vì trại tị nạn thiếu thốn và cực lắm. Tôi nói "ừ, em xem có đủ thì gởi cho nó." Vợ tôi giận gào lên "Còn nhiều người đang khổ trong nước mình chưa gởi được mà mỗi tháng nó đòi 50 dollars, làm gì cho hết trong trại tị nạn?". Tôi năn nỉ vợ tôi, gởi cho con cháu 20 đồng, kéo mai một nó trách mình lơ nó. Cuối cùng, chúng tôi bảo lãnh cho con cháu. Đưa về ở chung nhà. Tất nhiên nó phải chia một phần tiền nhà, tiền ăn, vì nó cũng có trợ cấp xã hội. Hai tháng sau con bé bỏ đi nhà khác. Đi đâu nó cũng than là cô chú không giúp đỡ gì cả, mà còn lấy hết tiền của nó. Vợ tôi giận lắm.

Một hôm vợ tôi nói: "Tôi nghiệp anh cả, qua Mỹ đã chín năm mà chưa bao giờ mua được cái quần mới. Có đủ bao nhiêu tiền gởi cho bà con bạn bè đang ở VN. Vợ chồng mình ở VN sống qua thời cộng sản khổ đói cũng nhờ anh ấy." Tử đó, vợ tôi hết trách móc.

(Viết theo lời kể của một bạn thân) P.A.



Nhớ về Quảng Trị (Vĩ tuyến 17)

Tôi ở Cali hiền hòa nắng ấm,
Nhớ về Quảng Trị lịch sử thân yêu.
Con sông Thạch Hãn bóng dáng mỹ miều,
Lũng lờ sắc nước với nhiều mộng mơ.
Cầu Bến Hải ai đội ai chở,
Thành Quảng Trị ở thờ quanh hiu.
Quảng Trị ơi! Càng nhớ càng thương,
Mùa đông thiếu áo, mùa hè thiếu ăn.
Nhớ thị xã Đông Hà,
Nhớ trận địa Khe Sanh
Nhớ vĩ tuyến mười bảy.
Quảng Trị ơi, gió Lào sớm nắng chiều mưa
Mùa xuân gió nhẹ cho vừa nhớ thương.
Mùa thu lá rụng ngập đường,
Mùa đông rét mướt, nước tràn đồng quê
Quảng Trị ơi! Càng nhớ càng thương,
Biết bao kỷ niệm còn vương vấn lòng.
Ngậm ngùi rời mắt xa trông,
Mịt mù chỉ thấy mênh mông lá sầu.
Trông về non nước Việt Nam,
Xa xôi gởi chút tình thương đậm đà.
Hỡi các chiến sĩ đã hy sinh nơi chiến địa,
Xin gởi lời Tổ Quốc ghi ơn.

T.Q. Lê



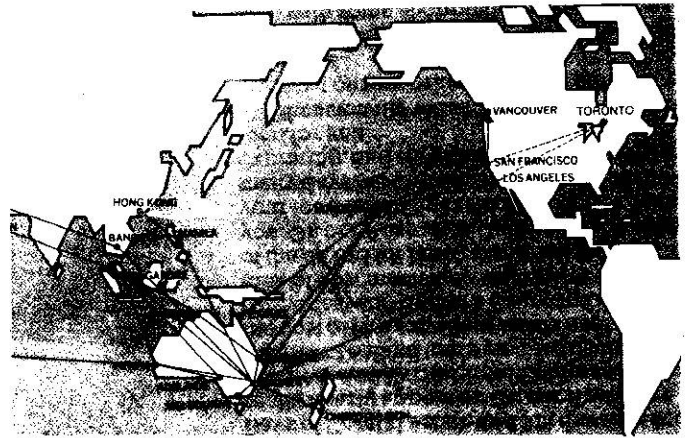
Úc Châu và Tôi

Lê cảnh Túc

AHCC tại Úc Châu được vài chục người. Anh Huỳnh Thanh Quân và tôi thì ở Sydney. Vấn đề họp mặt Ái Hữu như ở Cali (hop... liên miên) không thực hiện được.

Tuần rồi xe lửa đình công nữa, may anh Quân cho đi kè xe nên chỉ mất có hơn nửa giờ (6:45 - 7:20) còn chiều về xe buýt thì mất 1 giờ trở lên (ngày thường có xe lửa thì door-to-door có 40 phút thôi). Ngoài xe lửa đình công, làm cho than và lúa mì xuất cảng chắt như núi, còn có các công chức liên bang (sở thuế, viễn thông, welfare ...) đình công làm cho nhiều người bị ảnh hưởng; còn có đình công của các bác sĩ giải phẫu và chính hình làm cho bệnh nhân bị ảnh hưởng (có bệnh nhân phải đợi 8 tiếng đồng hồ, chờ hết chỗ này đến chỗ nọ nên hư mất thêm một ngón tay nữa), còn có đình công của nhân viên nhà máy lọc nước công làm cho nước cống đổ ra các bãi biển tắm công cộng đổi ra màu nâu thay vì màu xanh nước biển.

Lý do xe lửa đình công đại khái là người chum than không cần nữa vì xe lửa nay chạy bằng điện và người gác toa chở than cuối cùng cần ngồi ở đầu máy với tài xế phòng trường hợp khẩn cấp. Do đó nghiệp đoàn tài xế xe lửa đòi người gác (thuộc nghiệp đoàn hỏa xa, khác nghiệp đoàn tài xế) phải được huấn nghiệp thành tài xế mới được quyền ngồi chung với tài xế ở đầu máy, nếu huấn luyện thành tài xế thì không còn thuộc nghiệp đoàn hỏa xa nữa, nghiệp đoàn tài xế bắt đoàn viên nghiệp đoàn hỏa xa phải làm thế này thế nọ là không được, do đó 2 nghiệp đoàn tranh chấp (demarcation dispute), kéo luôn nha hỏa xa vô, đưa nội vụ ra Hội Đồng Trọng Tài xử (Arbitration Commission) nhưng xử là tài xế phụ không cần nữa nên nghiệp đoàn tài xế đình công làm xe lửa ngưng chạy cỡ 10 ngày, có nhiều tài xế bất chấp lệnh của Ban Chấp Hành Nghiệp Đoàn Tài Xế Xe Lửa cứ đi làm nên có ẩu đả với các tài xế đình công, nay họp và quyết nghị ngưng đình công để bàn cãi tiếp với nghiệp đoàn hỏa xa của các người gác và nha hỏa xa, nghĩa là khởi đầu tư số không (nghĩa là đáng lẽ không cần đình công). Còn nghiệp đoàn bác sĩ đình công vì chánh phủ ấn định mức tối đa về lợi tức của các bác sĩ khám bệnh tư trong các bệnh viện công, các bác sĩ đòi lợi tức riêng của họ là tùy bệnh nặng nhẹ, nhiều ít bệnh nhân v.v... chờ



không được đóng khung nghề tự do của họ, còn một lý do nữa thì phải những vụ đình công của bác sĩ chưa ngã ngũ tuy Thủ Hiến Tiểu Bang và cả Thủ Tướng họp với nghiệp đoàn bác sĩ, vẫn chưa xong. Còn nhân viên công sở đòi tăng lương 8.3% nhưng không được vì Hội Đồng Trọng Tài cho là mức lạm phát thấp không đáng tăng lương. Còn nhân viên nhà máy lọc nước công đình công vì một nhân viên phạm luật đem vũ khí vào nhà máy nên bị đuổi, vậy là nghiệp đoàn bệnh viện và đình công, hình như mới đi làm lại và điều đình tái tuyển. Chỗ tôi ở chưa biết nghiệp đoàn đồ rác có đình công không mà đến ngày rồi mà chưa thấy đồ rác.

Nói chuyện đình công hơi nhiều vì Úc có về đình công hơi nhiều thật.

AH Trần-V-Anh tháng 12/84 có điện thoại cho AH Huỳnh Thanh Quân là Giáng Sinh 84 định ghé Sydney những chắc bận.

- Vài thử và cảnh lạ ở Úc mà không nổi nào trên thế giới có.

a) PLATYPUS: Động vật máu nóng, có lông thú nhưng mỏ như vịt, chân có móng vuốt nhưng lại có màng và đuôi như máy chèo, sống trên cạn để đẻ trứng nhưng bơi lội và lặn được, lúc lặn để tìm sò ốc sâu bọ để ăn thì mặt mũi khép lại cho nước khỏi vô, việc di chuyển dò đường tìm mồi do mỏ đảm nhiệm; đào hang mà lại để trứng rồi con nở ra thì cho con bú.

b) EMU: Chim rất to như đà điểu, không bay được, có lông vũ rất dài, ăn trái cây, rễ củ và cỏ, sống ở đồng trống, đẻ trứng ở vùng khô cạn, con trống ấp trứng.

c) KANGAROO: Nói đến Úc là phải nói đến Kangaroo, giống vật có con đẻ non nên có bọc để nuôi con đẻ non cho lớn dài, bên trong túi có vú cho con bú và túi êm ái ấm áp cho con nằm; lúc mới đẻ, con vật nhỏ phải nỗ lực vượt bức để bò vào túi bọc ở giữa bụng mẹ để bú và sống (không bò được thì chết ráng chịu). Hai chân sau của Kan-

garoo rất to, đuôi rất dài để giữ thăng bằng cho Kangaroo mỗi khi nhảy gần và nhảy xa như bay (xa cỡ 6 thước trở lên mỗi lần nhảy), 2 chân trước ngắn nhưng khá mạnh, biết đánh box có thể làm người gãy cổ. Nhiều nhất là Kangaroo đỏ, to nhất là Kangaroo xám gần bằng ngựa trung bình, nhỏ thì có loại Kangaroo chuột. Kangaroo sống hoang lên đến cả triệu con, tranh ăn cả vói bò cừu của các nhà chăn nuôi. Thỏ, trâu và ngựa hoang cũng lên đến vài triệu.

Kangaroo Kaolo đẻ con thiếu nhiều tháng nên phải nuôi con trong bọc. Kangaroo và Emu không biết lùi, chỉ biết đi tới nên được chọn khắc vào Quốc Hiệu của Úc-Dại-Lợi.



d) KAOLA: Có khi gọi lầm là gấu Úc, thật ra đây không phải là gấu mà là thú có bọc nuôi con như Kangaroo, mặt trông như gấu nhưng có vẻ đặc biệt rất ngộ nghĩnh dễ thương tựa tựa như gấu Panda ở Hoa Lục. Con lớn dài gần 8 tấc, con nhỏ lúc mới đẻ chỉ dài có 2 phân, sống trong bọc 8 tháng, lúc ra ngoài bọc thì leo lên lưng mẹ cõng. Kaola không có đuôi, uống rất ít hoặc không uống nước, đi đứng chậm rãi tử tốn, ăn toàn là khuynh diệp. Úc có trên 600 loại khuynh diệp khác nhau mà Kaola chỉ ăn có khoảng 10 loại khuynh diệp mà thôi do đó rất khó nuôi ở ngoài Úc. Mỗi đây Úc có tặng Nhật vài con, và hình như Nhật phải nghiên cứu (và thiết lập môi trường sống thích hợp cho Kaola ở) suốt 10 năm trước đó. Hình như Mỹ cũng được vài con Kaola?

e) KHUYNH DIỆP: Nói về khuynh diệp (green tree hoặc eucalyptus) thì Úc có rất nhiều loại cây này (nhưng có cảm thì không có dầu khuynh diệp Úc mà cũng chẳng có thuốc chích Eucalyptine Lebrun Úc). Tuy nhiên, khuynh diệp đã tạo nên núi xanh đậm đặc biệt, rất khác các nơi khác trên thế giới. Ánh mặt trời bị lệch chiều (Rayleigh Scattering) bởi bụi hoặc hơi nước trong không khí nên núi có vẻ xanh nhạt, tuy nhiên, vùng núi xanh đậm (blue mountains) cách khoảng 70km phía Tây Sydney có màu xanh đậm đặc biệt vì vùng núi này có rất nhiều khuynh diệp mọc, dầu khuynh diệp dưới dạng hơi có rất nhiều trong không khí, chính các hơi dầu khuynh diệp này làm các tia tử ngoại tản mát nhiều hơn nên sinh ra màu xanh đậm đặc biệt của

Blue Mountains Three Sisters (xem ảnh kèm, buổi sáng thì núi có màu vàng óng, chiều tối thì màu xanh đậm đặc biệt). Three Sisters cao gần 500 M từ ngọn xuống gốc là vách thung lũng Jamieson Valley; khối lượng của Jamieson Valley nghe nói tương đương với khối lượng Grand Canyon ở Colorado Mỹ.

Thấy các AH Pháp, Mỹ tưởng thuật lại các buổi họp mặt hàn huyên hoặc đi thăm thắng cảnh, tôi cũng kể sơ lại là vợ chồng chúng tôi có đi thăm đáp lễ con AH Lưỡng Hoá ở Brisbane cách Sydney 1000km về phía Bắc. AH Lưỡng Hóa là họa viên kỳ cựu của Nha Thanh Tra Công Chánh, làm việc với AH Ngô Trọng Anh (mừng AH Anh thoát hỏa ngục đỏ và được ăn cơm chay ở nhà AH Trần Sĩ Huân 18-11-84; AH Phan Văn Lâm & Mai Văn Ký cũng biết AH Hóa. AH Hóa đã mất năm 1984, con AH Hoá vượt biên một lượt với nhà tôi và con gái tôi, ở với bà con ở Toowoomba, cách phía tây Brisbane trên 100km, khá mát như Dalat nhưng nóng cũng nhiều). Bà con của AH Hóa đều đi làm, con AH Hóa cũng đi làm. Bà con của AH Hóa trùng tên họ với AH Ân (nhỏ) của chúng ta (Huỳnh Văn Ân) và đã từng chiến đấu chống Trung Cộng ở Hoàng Sa và Trường Sa và hiện nay vẫn hoạt động yểm trợ kháng chiến phục quốc (Chú Ân Toowoomba kể lại các bạn của chú ấy bị bắt đem qua Quảng Châu, Tàu cộng cho cán bộ Việt cộng ra chiêu mắng quân nhân và nhân viên khí tượng Công Chánh là sao dám xâm phạm lãnh thổ Trường Sa, Hoàng Sa của nước bạn Trung Cộng của tụi Việt cộng. Việt cộng hết dăng đất cho Trung cộng giờ lại dăng Cam Ranh, Đà Nẵng... cho Nga sô, dăng dân Việt Nam cho Nga và chủ hâu xài làm nô lệ, dăng để đồ Huế cho tên Lenin (có phải Việt cộng đã cả gan lấy tên đồ tể Lenin đặt tên cho đế đồ yêu quý của chúng ta không?).

Đi xe đồ có máy lạnh, có toilet trong xe nên mất có 15 tiếng cũng không mệt lắm, đường xá khá tốt; 1000 km mất \$30 Úc, có \$25 US. khoảng 3c/person-km (2.5c/person-Km: mắc hoặc rẻ so với Mỹ?). Phong cảnh Queensland (các vùng Sunshine và Gold Coasts Brisbane, Toowoomba) rất giống bên nhà, nào là sông nước dạt dào, cây cỏ xanh tươi rậm rạp chỗ không ít nước, khô cằn như các nơi khác (nhớ Thôi Hiệu/ Tản Đà: "Quê hương khuất bóng hoàng hôn, biển khơi khói sóng cho buồn lòng ai").

Đồng bào ở Queensland cũng rất ít so với Sydney, thủ phủ của Queensland là Brisbane cũng nhỏ hơn Sydney nhiều, phố xá nhà cửa ít hơn, ít Job hơn nên có nhiều gia đình VN xuống Sydney kiếm sống (gia đình AH Huỳnh thanh Quân cũng là người Brisbane cũ), gần đây có một số đồng bào VN khá giả có ý định lên Queensland ở vì phong cảnh giống bên nhà chăng? Riêng các người Úc giàu hoặc già và giàu cũng lên Queensland (Gold Coast, Sunshine Coast) với bãi biển nổi tiếng và khí hậu nhiệt đới, lý do khác là

Queensland ít đình công lắm bởi vì có vị Thủ Hiến không phải là Lao Động và rất cứng quyết. Kỹ nghệ đường mía (rất quan trọng của Queensland) đang đi xuống. Tiểu bang Queensland có cả cá sấu lớn ở phía Bắc, vùng vịnh Carpentaria, có lần báo đăng là cá sấu đã lên bờ rượt cả đàn bà trẻ em chạy có cớ (có lần cảnh sát cho chó săn đi lùng thì chó cũng bị cá sấu ăn thịt luôn: con sấu to nhất dài cỡ 6m.)

Chủ tịch người Việt Tự Do ở Úc là bác sĩ Cường ở Queensland.

Cộng đồng người Việt Quốc gia ở Queensland, hội Cựu Quân Nhân và Phong trào Yểm trợ Kháng chiến Brisbane là nơi xuất phát lời báo động đầu tiên về hoạt động năm vùng của Việt cộng (và Úc cộng & Úc ăn bả cộng sản) ngo ngoe tuyên truyền chuẩn bị trước cho cuộc Úc du của tên ngoại trưởng Nguyễn cò Thạch vào ngày 3/84. Các việc chống Cộng của đồng bào ta ở Úc chắc các AH đã biết qua báo chí, nhưng theo tôi thì cũng nên ghi ra đây:

Lực lượng "dân quân yểm trợ phục quốc" do Đại Tá VÕ ĐẠİ TÔN lập vẫn hoạt động mới đây nhất là LLDQYTPQ có tham gia biểu tình đá đảo Cộng sản (vì xử tử các chiến sĩ phục quốc Trần văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch) trước toà đại sứ Việt cộng tại Canberra (thủ đô liên bang Úc) vào ngày 2/2/85. Có nhắc lại tin đồn chiến sĩ Võ Đại Tôn đã thoát ngục Cộng sản (hoặc bị thủ tiêu bởi Cộng sản) thì tinh thần Võ Đại Tôn vẫn còn. Chiến hữu của anh hùng Võ Đại Tôn còn có các chiến hữu Vũ Hoài Khôi (đã đến nỏ nước ?) và chiến sĩ Nguyễn Văn Lộc (cùng bị bắt với chiến sĩ Võ Đại Tôn). Cuộc biểu tình trên 1000 người từ Melbourne, Wollongong, Canberra và Sydney (Sydney đi 6 xe coach lớn và một số xe nhà), toà đại sứ của chúng đóng cửa im ỉm, có cảnh sát Úc canh giữ và xét không cho đem khí giới, đá v.v... vào địa điểm hành lễ. Địa điểm hành lễ bên lề đường đối diện với toà đại sứ của chúng (không dám treo cờ lá cờ máu của chúng), có nhiều quốc kỳ và quân kỳ Việt Nam Cộng Hoà, có bàn thờ với nến lớn, linh vị truy điệu các chiến sĩ vị quốc vong thân, có đại kỳ vàng ba sọc đỏ, rất nhiều biểu ngữ Việt Anh, rất nhiều phát biểu Việt ngữ và Anh ngữ cho giới ngoại giao và truyền hình ngoại quốc, rất nhiều (đại đa số) vị mang khăn tang trắng, nhiều người tình nguyện hiến máu (nhiều cụ già) viết huyết thư phản đối Việt cộng, toàn thể hát vang quốc ca Việt Nam Cộng Hoà và bài Việt Nam, Việt Nam, cùng yên lặng nghe tiếng trống u buồn và lời văn tế nghiêm trang. Buổi biểu tình 3 tiếng đồng hồ đã giải tán trong vòng bất bạo động (tuy khí thế đấu tranh hô khẩu hiệu rất là dữ dội) với lời cảm ơn cảnh sát Úc. Lời phát biểu thì có đại diện đồng bào các tiểu bang New South Wales, Victoria thủ đô Canberra, hội Cựu Quân Nhân quân lực VNCH, LLDQYTKC, phong trào QGYTKC, Phật giáo, thanh niên thiện chí.

Một ngày hoạt động rất vui cho bà xã và tôi từ 3:45 sáng đến 19:45.

Các hoạt động kháng cộng chung khác thì có Phong Trào Quốc Gia Yểm Trợ Kháng Chiến (khu bộ Úc châu, ủy ban tại mỗi tiểu bang, các chi bộ trong mỗi tiểu bang), tờ báo KC của Mặt trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam (MTQGTNGPVN) loan tin chống cộng và tin tức của đài Việt Nam Kháng Chiến (MTQGTNGPVN của tướng Hoàng Cờ Minh). Các báo Việt ngữ tại Úc (chuông Saigon, Chiêu Dương, Việt Luận, Thép Súng của hội cựu quân nhân QLVNCH, báo Nhân Quyền...), cộng đồng người Việt Tự Do... tại New South Wales có chi bộ PTQGYTKC mang tên anh hùng đồng tiến Phùng tấn Hiệp. Các tiểu bang đều có kỷ niệm ngày công bố cường lĩnh của MTQGTNGPVN 8/3/82, ngày anh hùng đồng tiến Phùng tấn Hiệp. Riêng Mặt trận Thống Nhất các lực lượng yêu nước Giải Phóng VN (Ô. Lê Quốc Túy, anh Ô Lê Quốc Quân bị xử tử gần đây) thì chưa có cơ sở ở Úc Châu thì phải, tuy nhiên cũng bị xử và cùng bị bức tử với các chiến sĩ Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, có huynh trưởng Hồ Thái Bạch thuộc đạo Cao Đài là thành phần của MTTNCLLYNGPVN và hội Tín Hữu Cao Đài New South Wales đã làm lễ cầu siêu cho huynh trưởng Hồ Thái Bạch và các liệt sĩ khác vào ngày 26/1/85 vừa qua. Hàng năm thì có tổ chức biểu tình các ngày quốc hận và toàn quốc kháng cộng 30/4, ngày Quốc tế Nhân quyền với các quốc gia bị cộng sản chiếm đóng 10/12, ngày quân lực Úc 25/4 có VNCH và các cựu quân nhân VNCH tham dự diễn hành.

Các cựu quân nhân VNCH đi diễn hành đều mặc sơ-mi trắng đeo cà-vạt, phía trước có 2 quốc kỳ VNCH (cờ vàng ba sọc đỏ) do 2 thiếu nữ VN mặc áo dài cầm đi sau biểu ngữ Republic of Việt Nam. Ngày quân lực "ANZAC day" thường có diễn hành của tất cả các cựu quân nhân Úc tham chiến từ trước đến nay trên khắp năm châu, ANZAC Australian & New Zealand Army Corps kỷ niệm ngày quân lực Úc và Tân Tây Lan tham dự thể chiến 1 mà tự chỉ huy lấy chỗ không nằm trong quân lực hoàng gia Anh quốc nữa. Hội cựu quân nhân VNCH Sydney New South Wales có một hội viên là cựu chiến binh Úc từng tham chiến ở VN là Trung Tá Nguyễn Văn Ban (brian....) lo về pháp lý

Kể sơ vài cuộc biểu tình chống cộng ở Úc châu năm 1984:

- Chống Ngoại trưởng Việt cộng Nguyễn cò Thạch vác bị gậy đi ăn mày.

* 14/3/84 Thạch đến phi trường Sydney bị đồng bào Việt, Kampuchia, Lào dân chào cờ chùa, trưng thời v.v....

* 14, 15, 16/3/84 cộng đồng VN lập trại tù cải tạo, có cũi sắt và công an áo vàng cộng sản tại trước Quốc Hội Liên Bang Úc ở Canberra, có cụ già trên 60 tuổi và 1 phụ nữ (bà Phan thi Thanh-Xuân) cùng

3 con nhỏ (cháu bé nhất có 7 tháng) và các cái tao viên cũ khác làm tù nhân cho nhân dân Úc rõ, truyền hình có chiếu.

- * 16/3/84 Thạch họp báo tại câu lạc bộ báo chí quốc gia Úc tại Canberra, có cả đồng bào Kampuchia, Lào, nghiệp đoàn chống Cộng Solidarity Ba-Lan, hội các QG bị Cộng sản chiếm đóng ở Âu châu (QGBSCD), A Phú Hân cùng VN biểu tình khiến Thạch phải đi cửa hậu, chủ bút báo Chuông Saigon (Ô. Nguyễn Vy Túy có thân nhân bị cộng sản VN giết hại) đã lao đầu vào xe Thạch để ăn thua đủ, và dân biểu Klugman thuộc đảng Lao Động cầm quyền và là thành viên Ủy ban ngoại giao và quốc phòng, Quốc hội Úc đã tẩy chay Thạch (không đến dự tiệc và cho là Thạch nói dối chuyên nghiệp): cũng đúng thôi, cá bẻ lư chế độ cộng sản đều dối trá tàn ác.
- * 17/3/84 Thạch không dám xuống phi trường dân sự chính ở Brisbane mà phải xuống phi trường quân sự nhỏ để tránh đoàn biểu tình của đồng bào VN ở đó. Đoàn biểu tình tổ chức đốt cờ Việt cộng, có cựu chiến binh Budd Schaefer (Mỹ) xông vào xe phụ cô Việt cộng có sự tham dự của Hội đồng Dân chính Úc (Civic Council of Australia: Ô. Wright, Chủ tịch), cựu chiến binh Úc tham chiến ở VN Don Palma, bà Sally Graham hội Thiên Chúa chống cộng, Ô. Tan Aeston hội chống Cộng Âu châu tham dự với truyền thanh và truyền hình. Tóm lại chuyến đi ăn mày của Nguyễn Cổ Thạch bị thất bại hoàn toàn không xin được viện trợ của Úc Đông nào cả.

- Chống phái đoàn ngoại thường trưng bày sản phẩm bóc lột của Việt cộng (dép râu với bóng bàn, banh nhựa v.v...)

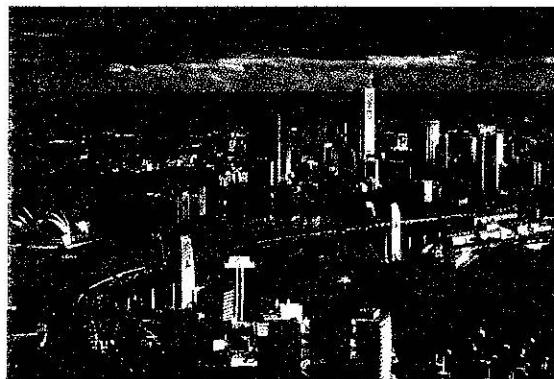
- * 13, 14, 15/11/84: Đi quảng cáo hàng mà ai không có giấy mời là không được vào và cảnh sát phải bảo vệ đầy đặc, vào xem thật khó hơn đi xin, phái đoàn Việt cộng do tên Ngô Luận cầm đầu đã phải đi xe buýt (chỗ chớ) những cũng bị trẻ em (13 tuổi, em Đào Cường ?) cho một đá thái cực đao, bị phụ nữ (bà Bảy Phách, chủ tiệm tạp hóa Hường Giang) dúi đứt mắt kiếng. Rút cục chả bán được gì ở Sydney
- * 20, 21/11/84: bị đồng bào Melbourne, rút kinh nghiệm ở Sydney tổ chức biểu tình phản đối rất có quy củ (dùng cả Walkie talkie để phối hợp) nên chúng (thủ trưởng Nguyễn Mạnh Cẩm) bị gây răng, chả bán được gì, còn làm trò cưỡi cho dân chúng, báo chí và truyền thanh, truyền hình Úc nữa. Đặc biệt cùng biểu tình cầm cờ VNCH của chúng ta có các thân hữu như bà Shirley Johnson, cựu chiến binh từng tham chiến tại VN, Ô. Claus Woods, nữ ký giả Thiên Thanh gia là phóng viên Singapore nên vào

được bên trong võ chụp hình và phang nguyên máy ảnh vào mặt tên trưởng đoàn Việt cộng. Bọn Việt cộng nhờ một người Úc dẫn đi mua máy ảnh, video, cassette v.v... sau giờ triển lãm, bạn Úc hỏi địa chỉ địa chỉ để đi đón chúng đi, nào ngờ vị bạn Úc đó ra báo địa chỉ của phái đoàn Việt cộng (giữ rất bí mật) cho đoàn biểu tình VN rõ (Việt cộng tưởng bạn Úc đó thân cộng) nên có vài thanh niên đón (ăn mặc bánh bao) tại câu thang khách sạn và đã thưởng nhẹ (cạnh cáo) tên trưởng đoàn (2 thanh niên đó làm bộ như sinh viên thân cộng nên tên Việt cộng không ngờ bị ăn đòn. Tóm lại chúng đã thất bại ê chề, do đó chúng đã lên lút sang Perth (Western Australia) và sẽ lên lút cho 200 sinh viên (gián điệp, con cán bộ gộc) sang Úc du học.

Chánh phủ của đảng tự do đã cắt đứt giao dịch với Việt cộng khi chúng xâm lăng Kampuchia năm 1979, nay chúng còn cả 200 ngàn quân ở nước láng giềng, và tấn công tàn bạo vào các trại tị nạn dọc biên giới Thái Lan mà lại được trao đổi thương mại và văn hóa với Úc !

Trở lại biểu tình chống phái đoàn trưng bày sản phẩm của cộng sản VN ở Melbourne: ngày 21/11 cựu chiến binh Úc từng tham chiến ở VN là ông John Glynn đã vào bên trong phòng triển lãm hàng hóa của Việt cộng ở World Trade Centre Melbourne, thấy cờ Việt cộng đang được cắm ngang hàng với cờ Úc, ông ta nổi giận xé cờ Việt cộng và bị cảnh sát giữ an ninh ở đó can thiệp mạnh tay làm ông bị xây sát, sau đó ông J. Glynn đã ra nhập với đoàn biểu tình VN chúng ta để tiếp tục phản đối Việt cộng. Ông John Glynn và 4 kiều bào khác của VNCH đã ra toà cuối năm 1984 phạt vì cảnh sát đã "làm người khác hoảng sợ."

Bài thơ việt ngữ của nhà thơ Hoàng thiện Long và bản dịch anh ngữ của giáo sư Trịnh Nhật đăng trên báo Nhân Quyền cuối 1984 với chiến hữu Úc (báo Nhân Quyền xuất bản tại Melbourne, rất chống cộng, báo biểu không, chỉ sống nhờ quảng cáo của các cơ sở thương mại phần lớn của người Việt tị nạn. Vậy chuyện trích đăng lại, ghi rõ xuất xứ, trong LTAHCC chả lẽ lại có vấn đề bản quyền ? Địa chỉ báo Nhân Quyền có ghi ở bài thơ kèm đây.



MỘT ĐOÀ HỒNG CHO ANH

• Riêng tặng Anh JOHN GLYNN

Thơ



Ngày hôm nay
anh được vinh thăng
như một người hùng
Vì anh đã nói sự thật
Sự thật của những con người chân thật
Sự thật của những con người còn là người

Tổ quốc anh vẫn còn đó !
Tổ quốc tôi ở bên kia bờ đại dương
trong gông cùm loài quỷ

Anh đã chiến đấu cho tự do
cho tự do của con người
Không phân biệt tôn giáo, màu da
Không phân biệt đẳng cấp, giàu nghèo
Không phân biệt quốc gia, chủng tộc

Anh đã chiến đấu cho máu cở nước anh
Anh đã chiến đấu cho thanh bình
và hạnh phúc của con người

... Nhưng
Đời vẫn buồn tự đạo ấy
và tình người cũng phai sắc với tháng nà

Anh cô đơn... trong rừng người
vật chất phồn hoa

Anh âm thầm...
và có bao nhiêu người hiểu được anh ?

Tôi lang thang
trong mùa đông xa xứ buồn phiêu
Tôi lưu vong
trên năm tháng buồn xò xạc

Nhiều chiến sĩ như anh
đã ngã gục trên chiến trường nước tôi

hiều chiến hữu của anh
đã chết cho tự do
chết cho chính nghĩa tự do
để đấu tranh với quân thù
để diệt bọn người thô bạo...

Ngày nay...
Người ta vẫn thản nhiên
treo cổ quân thù trước mặt anh
Người ta vẫn hững hờ
trên mau xương của đồng bạn anh...

Tôi nghe như đau từng mảnh nhỏ
trên thớ thịt,
trong mạch máu
Tôi nghe như chết từng hồi
và tim mình tự nhiên
bỗng ngừng đập
Khi thấy thân anh bầm tím
mặt anh thâm máu máu tuổi !

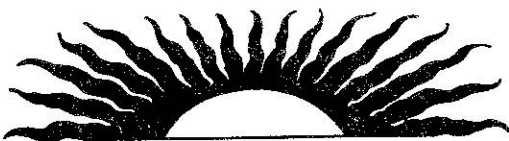
Đây một đoà hồng
Đây những đoà hồng
của người tự nạn
Dành cho anh
Dành riêng cho những người như anh

Đoà hồng tử trong tim họ
trong tim của những con người thủy chung
và chân thật
trong tim của những người yêu chuộng tự do
và tình người

Tặng đến anh
dành cho anh
Như một men mơ
Như một thương yêu
Như một bầu vật -

Hoàng Thiên Long

Báo Nhân Quyền số 19/84 Ngày 28.11.84 VC



Thư Tín Ái Hữu

AH Nguyễn văn Tiến (Cali 4-85). Xin gửi đến BBT bài viết với đề tài "Cây đàn bầu"...

Tôi mới tới Hoa Kỳ, mà nhận được LTAHCC số 30...

Tôi rất cảm động tâm lòng AH của BBT, và xin cảm ơn nhiều lắm.

BBT: BBT phải cảm ơn anh mới đúng. Anh mới tới mà đã "nặng bài" cho chúng tôi rồi.

AH. Trần đình Thọ (Cali 2-85). Tôi tên là Trần đình Thọ, tốt nghiệp KSCC khoá 6 (1967). Tôi đã sang đây từ 23-1-84 và vừa tìm được việc làm cán sự kỹ thuật tại Pittsburg, Ca. được gần tháng nay. Nhận lãnh được 2 tuần lương đầu tiên, tôi xin gửi đến BBT chi phiếu \$10.00 để nuôi dưỡng lá thư.

BBT: Rất cảm động về \$10.00 ủng hộ lá thư trích từ PAYCHECK 2 tuần lễ đầu tiên. Một miếng khi đói quý hơn một gói khi no.

AH. Trần mộng Châu (Oregon). Xin gửi tạm theo đây một vài bức vẽ nho nhỏ, vụn vặt, để quý anh tùy nghi dùng để trám các chỗ trống trong lá thư. Nét vẽ chưa có gì điều luyện. Xin tạm cho là "mầm non trong cụm tre già"...

Về lá thư số 30, có rất nhiều bài hay, đáng ưa nhất (như: Ghi lại một chuyến đi, Chuyện khó tin những có thực, Tây về thăm VN, Đi chợ Âm Phủ, Những người mà ta đã quên...)

BBT: Rất phục anh. Structures thì cứng rắn còn Mai, Đào lại thướt tha. Sẽ dùng các bức vẽ của anh trong những số tới. Về bài vở coi như là đã "thúc" anh rằng "có ngay".

AH. Ngô Năm (MD). Xin các AH tùy nghi tương trợ trực tiếp hoặc LTCC:

* Nguyễn đình Luân: 60/2 Đinh Tiên Hoàng
Quận Bình Thạnh, HCM, VN

* Nguyễn Khánh Thuận: 238/140 Nguyễn tri Phương
Quận 10, HCM, VN.

- Anh Luận trước phục vụ ở Khu I Kiến Thiết (Huế). Hiện có 8 con còn nhỏ dại nheo nhóc. Rất nghèo. Xin các AH ở TNKT và đồng khoá ủng hộ.

- Anh Thuận trước phục vụ ở khu Công Chánh Nha Trang có vợ và 4 con còn nhỏ dại. Thuận đau ruột 3 năm nay, còn vợ thì đau viêm họng hạt (khó trị). Rất nghèo khổ. Xin các AH ở TCKL, khu CC Nha Trang và bạn đồng khoá ủng hộ.

Vùng thủ đô Washington D.C tuy rộng lớn nhưng AH chỉ có mười người mà 4 vị thuộc lớp tiền bối đang hầu trí. Do đó chúng tôi chưa dám xâm mình ra lãnh phụ trách LTCC một vài kỳ để chia sẻ gánh nặng với quý Anh ở Cali. Xin thông cảm! Đang

chờ mong gió lành đưa đây vài tay cầm bút tới vùng này để hỗ trợ rồi sẽ dần thân.

BBT: Mê cả ni cô Quách Tinh Vô gần nhà tôi thì còn sợ gì mà không dám dần thân.

AH. Lâm Tháo (Canada). Tôi là Lâm Tháo, dân CC, cùng khoá với Trần văn Tuổi và Lâm đốc Thường. Trần bất Nhượng và Nguyễn đình Duật thì biết tôi rõ. Tôi hiện ở Canada với 4 đứa con gái, còn chờ bà xã và một đứa út còn ở VN. Tôi vừa được LTCC số 30 của các anh gửi sang. Xin cảm ơn các anh. Nhân đọc bài "Đi chợ Âm Phủ" của anh tôi thấy thích thú và muốn hỏi nhỏ anh thêm, chuyện ấy có thật 100% hay anh viết có vẻ liêu trai để câu chuyện được thêm phần phong phú. Tôi cũng có làm thủy nông ở các tỉnh Phan Rang, Phan Thiết, cũng thường vào rừng núi đắp đập đào kênh nhưng chưa từng nghe nói đến cái chợ Âm Phủ giữa người và ma buôn bán lẫn lộn với nhau. Nếu chuyện có thật, quả anh là người may mắn và có duyên gặp ma rồi, mà lại gặp ma đẹp tuyệt sắc vậy anh là người sung sướng nhất trần gian rồi. Tiếc rằng anh không nói thêm anh có được gần gũi "cô ma" giai nhân này hay không, hay anh sợ tiết lộ bị "mafam" hành hạ thì khổ cho thân già.

BBT: Thiên cơ bất khả lậu. Muốn thiệt là thiệt, muốn giả là giả. Ngày xưa chỉ có Lưu Nguyễn mới lạc được vào Thiên Thai thôi nếu không thì còn gì là Thiên Thai nữa.

AH. Trương đình Huân (Senegal 1-85). Công việc tôi hơi nhiều nên đôi khi muốn viết thơ hoặc bài cho LTCC mà cứ lần lữa vì một mỗi khi về tới nhà. Một phần có lẽ vì thời tiết, một phần chắc là vì sức khỏe không bằng hồi đó, vì Tết này tôi sẽ khao "lục tuần" tại đây. ...Tôi bận vì mới được chỉ định làm trưởng đoàn chuyên viên thuộc chương trình Phát triển vùng Casamance/Senegal...

BBT: Mừng AH. đầu năm đã lên chúc cụ lại còn thăng quan tiến chức nữa. Quan Cò Ván về tới nhà là cầm búng nước rót kẻ hầu người hạ rồi. Lại thêm máy lạnh chạy suốt ngày nữa vậy mệt mỗi đầu có phải tại thời tiết. Có lẽ hồi trai tráng hồi ý sức đó. Ráng cố gắng gửi cho LTAHCC một bài.

AH. Hồ đắc Tính (Canada). Ngưỡng mộ các anh chị đang gồng mình đảm trách lá thư. Sau nữa là có việc nhớ anh đến chính dùm vài chi tiết về tin tức của tôi trong lá thư. Số là tôi có gửi anh một chi phiếu 70.00\$ US trong đó gồm:

* 50\$: Giúp Ah nguyên thế Diên còn kẹt bên VN

* 20\$: đóng góp vào quỹ lá thư

Chi tiết này đã được đăng vào số 30 (rất chính xác, nhưng tôi vẫn chưa nhận được số báo này, chi tiết tôi biết được là đọc kể của bạn bè). Trong thư gửi anh đề ngày 9 Nov 1984 mà tôi có đính kèm chi phiếu trên,

tôi có địa chỉ tôi rất chính xác và xác nhận là địa chỉ đó vẫn không thay đổi mấy năm nay. Thế mà trong số 30, tên và địa chỉ của tôi lại nằm trong danh sách AH mất liên lạc. Đó là lý do tôi vẫn chưa nhận được số 30.

BBT: LTAHCC số 30 đã gửi AH. Địa chỉ AH được cập nhật hoá. Sở xuất này do BBT. Xin thứ lỗi.

AH. Nguyễn Hữu Ty (France). Cuộc phiêu lưu của tôi cũng gần giống như bao nhiêu người khác thôi. Bề dĩa, tôi đi học tập cải tạo: được chuyển qua các trại từ Nam ra Bắc. Nhờ cuộc tấn công của Trung Quốc, người ta sợ tấn tôi về phía Nam Hanội. Đến 1982 thì chuyển trở về Nam, ở trại Z30c đến 20-12-83 thì được tha về quản chế thêm 12 tháng ở Saigon. Nhà tôi góp nhóp mua được 2 chỗ trên ghe củi vượt biên và đứng 100 ngày rồi trại, tôi dắt theo một cháu trai 16 tuổi lên đường tìm tự do, ngày 30-3-84. Sau 5 ngày đêm thì trôi dạt vào đảo Serasan (Indonesia)- 28 ngày sau được đưa về Galang. Ở Galang 70 ngày, tôi được Pháp cho định cư và hiện nay đã ở Foyer Port Leucate này, ở cực Nam Pháp, trên bờ Méditerranée.

Trước đó 1 năm, 17-5-83, con trai lớn của tôi cũng đã vượt biên, được tàu Mỹ vớt. Sau một năm ở đảo, vì không người bảo lãnh, nên Westminsterian Church lãnh sang Mỹ ngày 23-4-84. Do đó khi tôi đến được Galăng thì cháu đã rời khỏi rồi. Tôi đã suy nghĩ, cân nhắc nên đã chọn Pháp để hy vọng sớm bảo lãnh được gia đình đã quá chật vật vì 9 năm tù rồi đến chuyển ra đi của tôi, hy sinh việc đi. Nhưng số tôi vẫn còn đến nên gặp lúc Pháp bắt đầu hạn chế sự nhập cảnh. Việc tìm công ăn việc làm, không nói anh cũng đã biết là gay go lắm, nhất là ở miền Nam này. Và cũng kể từ tháng 4/84, trợ cấp thất nghiệp đã bãi bỏ đối với dân tị nạn. Từ mấy tháng nay tôi đã chạy khắp vùng mà vẫn chưa tìm được việc gì, ngoài mấy công tác làm chui:

củ li, thợ hồ và hái nho được tổng cộng chưa tròn 20 ngày. Thời gian này được Foyer nuôi ăn, ở (tối đa 6 tháng) nên mỗi tuần được phát 50fr (khoảng \$ 5.30 US). May mắn là vừa rồi anh Bình có gửi biểu cho ít tiền nên mua được mấy quyển sách cho cháu học thêm tiếng Pháp. Việc xin đoàn tụ gia đình, hiện nay còn xa xôi quá vì bản thân còn quá bấp bênh.

Riêng về cháu lớn thì cũng chẳng có gì khá hơn. Nó cùng 2 người bạn ở chung, ban ngày đi làm cho hãng mìn, đêm đi làm ở restaurant. Nếu cứ kéo dài mãi thế này thì chẳng giải quyết được gì, cho nên tôi mong ước cho nó tiếp tục đi học, ít ra cũng sẽ có được một nghề để bảo đảm cho tương lai hơn. Nếu bên đó anh thấy có thể giúp được cho cháu vào học được, xin anh vui lòng biên thư cho cháu chỉ dẫn dùm, tôi thành thật cảm ơn anh. Địa chỉ nó là:

TIẾN HỮU NGUYỄN

10312 Rutland Village East

Austin, Texas 78758

Sở dĩ trông cậy anh vì cháu thì bơ vơ, tôi chẳng có ai có thể gửi gắm được. Nó sinh năm 1964 nên hy vọng còn có thể tiếp tục học được. Thư cho tôi:

NGUYỄN HỮU TY

C.O.I.O Rives des Corbières

11370-Port Leucate

FRANCE.

BBT: Hãy cố gắng hồi sức mình rồi tôi đâu thì tới. Bên này "Giấy dếp còn có số hướng chỉ là... ta. HUYNH CÔNG NHƯT ra sao ?"

AH. Nguyễn Đức Chí. Xin thông báo để anh em hay là anh Phan ngọc Thê đã đến Pháp theo chương trình đoàn tụ. Địa chỉ anh Thê:

PHAN NGỌC THÊ

Centre Socio - Culturel et de Séjour de Laon

02000 Laon - Lacy - FRANCE

Giải đáp bài toán 9 và 12 đồng tiền giá ở LT số 30.

BBT: - BBT sẽ liên lạc với anh Phan ngọc Thê

- Giải đáp bài toán sai vì hiểu lầm đề bài.

AH. Lê canh Túc (Australia). hình bìa và các bài "Những người mà ta đã quên", "Thua là giặc", "Ghi lại một chuyên đi", "Anh họ tôi", "Tây về thăm VN" LTAHCC số 30 đã nhắc nhở ta vẫn là người Việt quốc gia tha hưởng để nhiều người trong chúng ta cần làm như anh Trang (trang 5, LTAHCC số 30). BPT đã khó nhọc và công tâm tận tụy phụ chú vào mỗi trước bài (như "Tây về thăm VN") hoặc cuối bài (như việc "Giáp Ất và bọn cướp". Hoan hô các bạn nhé.

AH. Đỗ đình Kiên, làm nha kế hoạch Bộ Công Chánh với AH. Mai văn Ký và mình, mới vượt thoát hỏa ngục đỏ đến Canada 1984 (gia đình còn kẹt ở VN). Mình có giới thiệu AH. Nguyễn quang Chuyên để



nhờ hướng dẫn giúp đỡ. AH. Đỗ Đình Kiên: 1545A E. Broadway, Vancouver, B.C. CANADA. (có thể AH. Nguyễn quang Chuyên có địa chỉ mới hơn của anh Kiên).

AH. Nguyễn ngọc Thịnh, Nha Thủy Nông và nguyên Giám Đốc Trường Cao Đẳng Công Chánh: 4/26 Weir St. Balwyn Victoria 3103 - Phone (03) 836-7512 (AH. Chuyên có thể có địa chỉ mới hơn của AH. Thịnh.)

AH. Nguyễn đức Thịnh (Giám Đốc Trường Cao Đẳng Công Chánh) có thể biết địa chỉ của AH. Trưởng Hoàng Vĩnh Phưởng ở Victoria Australia (AH. Phưởng trước làm Nha Thủy Vận)

AH. Chu bá Tường, nguyên Giám Đốc Nha Thủy Vận (không rõ AH. Bùi mạnh Căn có biết sinh hoạt và địa chỉ chẳng ?)

BBT: Kỳ này 2 mùa một liên số, không biết anh còn hoan hô nữa không ?

AH. Hoàng đình Cang (Cali). Xin gửi đến quý Ban, số tiền 40 US để đóng 2 phần như sau:

- Lá thư : 20 US

- Tưởng trở chung : 20 US

Từ đầu năm 1984 cho đến nay tôi chỉ mới đóng góp có một lần ngày họp tại nhà anh Tạ Huyền (Tết Giáp Tý), cho nên thấy cần phải cập nhật hoá. Xin quý Ban vui lòng thứ cho. Lá thư số 30 thật đặc biệt, đặc sắc là bài "Tây về thăm VN" và bài "Giải bài toán địa chánh TÁO". Tôi cũng đã lưu ý bản khoản với bài toán đó, nhưng chịu mù tịt, rõ không ra!!! Làm sao mà anh Khúc Đản gần đất xa trời hơn tôi lại giải thích được tinh vi như vậy? Té ra là vì anh ấy có được tuyên chọn học thêm một năm "Agent Voyer", trong lúc tôi thì đã không thi tốt nghiệp ra trường mà đã chạy ngang đi làm (cũng sở Công Chánh) một tháng trước ngày thi tốt nghiệp, để tránh khỏi thi.

BBT: Học tài thi phận, AH. đừng buồn. Giải đề này không được thì mình giải đề khác. LTAHCC sẽ còn nhiều đề đề giải dài dài.

AH. Trưởng như Nguyễn (Wa.). Thành thật mà nói, mặc dầu các anh bận rộn công việc hàng ngày, các anh đã cố gắng giúp cho lá thư được trưởng tồn. Thật là một điều đáng ghi nhận.

Bài vợ rất là súc tích, tin tức ban bè bốn phương đã đem lại cho anh em xa gần có dịp gần nhau qua lá thư.

Tôi xin gọi anh bài giải đáp bài toán Liêu trai "Đi chợ Âm Phủ". Nếu trật anh cho tôi biết đề gởi \$20.00 đóng vào lá thư.

BBT: Anh không xem rõ đề bài nên giải đáp không trúng. Chờ anh nuôi dưỡng lá thư.

AH. Trần văn Tuổi (Congo Belge). Xin gửi đính kèm nhờ anh giúp chuyển về anh Phùng đức Bằng để chuyển lại:

- Anh Bằng Sở Dụng Cụ	30\$
(để góp chi phí giải phẫu mắt)	
- Anh Phùng đức Bằng	10\$
- Anh Mão tùy phái của Tổng	
Nha Kiều lộ xưa kia	10\$
a) Ung hô cá nhân	50\$
b) LTCC	20\$
Tổng cộng	70\$

Ngoài ra, xin gửi thêm một check 35\$ do các AH.

Nam Cali (Thí, Trì, Qùy, Ái Văn, Tùng, Tâm, Ngọc) đóng góp để giúp anh Bằng Sở Dụng Cụ (mặt súng đồ nhử tôm lược phải mổ).

BBT: Ở VN vẫn thường nghe 2 chữ "Tết Congo". Vậy anh ráng nặn cho LTAHCC một bài về "Tết Congo" xem sao.

AH. Nguyễn văn Bảnh (Louisiana). Lá thư số 30 vừa rồi khá lắm chỉ có phần cần xem lại là sự sắp xếp và kích tác của chữ nhỏ, đọc và tìm đọc con mắt phải làm thêm việc của nó.

BBT: Cảm ơn anh vừa "đánh" lại vừa "nâng". Kỳ này đọc LTAHCC chắc hết bị anh "đánh" khéo rồi.

AH. Nguyễn Quảng Đức (Holland). Anh qua thực đã đóng góp quá lớn lao vào việc nối lại giây liên lạc giữa anh em và giúp đỡ bạn bè bớt cô đơn trong đời sống tinh thần của họ. Tôi đến Hoà Lan ngày 12-9-79. Sau khi sống với Cộng Sản 4 năm trong đó có 19 tháng tập trung cải tạo ở Trảng Lớn. Ở đó tôi nằm bên thưng bạn cũ Lê trọng Bửu; và cũng nhờ số báo cũ AHCC tôi đọc được ở nhà anh Lê trung Hiếu, Aix en Provence - Pháp hè năm ngoái mà tôi bắt liên lạc lại được với Bửu và nhiều anh em khác.

Sau đây là sơ lược vài hàng về cuộc sống của tôi. Chúng tôi đến Hòa Lan ngày 12-9-79. Lúc đầu được ở tạm trong trại tị nạn để học tiếng Hòa Lan. Trong khi đó tôi đã xin được việc làm ở Công Ty Fluor Nederland, một chi nhánh Âu Châu của Fluor Corp, trụ sở chánh ở Irvine, Ca.

BBT: Mừng anh đã có được "Job" tốt. Fluor là một trong 5 hãng thầu lớn nhất nước Cộ Hoa đó.

AH. Hoàng Thao (Ca). Rất hoan nghênh câu truyện ví Át Giáp của anh. Mong anh Hạp sẽ viết lại sau bao năm vắng lời. Nếu kể chuyện đau buồn sống trong chế độ CS (hay vùng CS) mà báo là muốn lá thư để làm chính trị, thì chẳng khác nào bảo rằng kể truyện vui chơi và thăng tiến ở Mỹ là muốn lá thư để làm chính trị hay sao? Ta cần chia sẻ với nhau đau buồn cũng như thăng tiến. Không có cả 2 khía cạnh thì LTCC còn gì nữa? Lá thư CC số 30 hay lắm, mạnh dạn, và đầy đủ mặc

đủ ban biên tập ít người. Có lẽ các anh trẻ, khỏe, bạo.
Hoan hô.

BBT: Cảm ơn các anh đã hoàn hô BBT. Tụi này người nào
cũng “over the hill” rồi và tóc cũng đã nhiều “muối”
hơn “tiêu” đây.

AH. Nguyễn sỹ Tín (Va). Giữ lời hứa với ban biên tập LTAH
CC, sau khi đi công tác Mauritania (Phi Châu) về, tôi
xin viết bài lược thuật để thân tặng quý ái hữu trong
dịp đầu năm 1985. Phi Châu đang bị nạn chết đói trầm
trọng, hiện nay là niềm đau thương chung của nhân
loại. Mong quý ái hữu ra tay cứu trợ! Theo đúng chủ
trưởng của LTAHCC, tôi không đề cập nhiều đến các
vấn đề chuyên môn mà chỉ ghi chép lại các nhận xét
về phong tục, văn hóa, và những cảm nghĩ của tôi mỗi
khi đến một địa phương nào.

BBT: Vì lý do kỹ thuật bài “*Lược thuật chuyến công tác
Mauritania (Phi Châu)*” của anh sẽ đăng vào kỳ tới.

AH. Nguyễn thanh Danh (Canada). Gia đình tôi đến Calgary
17-4-85, trọn nhà 6 người. Qua đây, đọc LTAHCC
mới biết là 80% anh em đồng khóa và phần lớn AH ở
quê nhà đã qua Bắc Mỹ, Úc và Âu Châu. Mừng vì nay
đã hội nhập với anh em cũ. Nhưng lo vì phải kiếm
sống chắc là gặp khó khăn nhiều trong giai đoạn này
... Dù sao cũng có phước hơn nhiều số anh em còn ở
bên nhà. Tội nhất là các anh chấp nhận hoàn toàn ở lại
luôn VN vì không có phương tiện ra đi (không tiền
cũng như không ai bảo lãnh). Đó là trường hợp các
anh Nguyễn thế Diễn, Lê văn Tốt, Hứa xướng Văn,
Lê văn Liêm mà tôi đề nghị AHCC tận tình ưu tiên
giúp đỡ.

BBT: Mừng anh cùng trọn gia đình đã tới Canada bình yên
vô sự. Nhủ anh đã viết “*trời sinh voi trời sinh cỏ*”,
“*ếch ngồi đáy giếng*” rồi cũng nhảy ra miễn là có
gắng hết mình.

AH. Ái Văn (Ca). Sau khi nhận được tin về anh Hà văn
Khánh. Khóa KSCC 65 đăng trong lá thư CC số 30,
chúng tôi (Ái Văn và Nguyễn minh Trĩ) chia nhau vận
động anh em cùng khóa để đóng góp giúp anh Khánh.
Kết quả như sau:

- Phạm quang Hạnh	10.00
- Phạm bội Hoàn	50.00
- Nguyễn văn Luận	10.00
- Đỗ đình San	20.00
- Nguyễn duy Tâm	20.00
- Hoàng gia Thịnh	20.00
- Võ quốc Thông	50.00
- Nguyễn minh Trĩ	40.00

Cộng: 220.00

Mang qua: \$220.00

- Ái Văn	40.00
- Đỗ đình phú Yên	10.00
- Tô tiến Tùng	10.00
- Lê ngọc Diệp (1)	20.00

Tổng cộng \$300.00

(1) Khác khoá 65, nhưng là đồng sở cũ CCHK với
Khánh, đóng góp chung. Hoan hô

Tôi đã nhờ gửi US\$300.00 về VN. Có người sẽ mang
đến cho anh Khánh 33,000\$VN. Hy vọng số tiền này
cũng khá dĩ giúp cho anh Khánh và gia đình phần nào.
Trong điện văn đánh về là của Công Chánh khoá 65
cho có vẻ nửa chung (CC) nửa riêng (65); lại kết
không thể đề thêm Lê ngọc Diệp. Thôi thì cũng xin
thông cảm. Chẳng có thể đại diện cho ai để cảm ơn các
anh em, chỉ xin cùng hoan hô tinh thần tương trợ của
AHCC.



THU TÍNH ĐẾN NGÀY 5-30-85

(Các phân thu đã đăng vào LT số 30 không còn lập lại trong danh sách này nữa)

TÊN	Ủng hộ Lá thư	Tường Trợ Chung	Cá Nhân	CÁ NHÂN CẦN ĐƯỢC GIÚP
- Nguyễn lê Quang (TX)	20			
- Trịnh Thành (CA)	10			
- Trần văn Tuổi (CA)	20		30	Anh Bằng Sở Dụng Cụ
			10	Phùng đức Bằng
			10	Mão (tùy phái)
- Lê thành Trang (LA)	5			
- Nguyễn danh Vang (TX)	10			
- Trửông đình Huân	20	60		
- Mai viết Phưởng (CA)	10			
- Trửông minh Viên (NY)	10	10		
- Đoàn kỳ Trửông (TX)	10	10		
- Lê khắc Thí (CA)			5	Anh Bằng Sở Dụng Cụ
- Nguyễn minh Trí (CA)			5	Anh Bằng Sở Dụng Cụ
- Duong hồng Qùy (CA)			5	Anh Bằng Sở Dụng Cụ
- Ái Văn (CA)			5	Anh Bằng Sở Dụng Cụ
- Tôn thất Toai (CA)			5	Anh Bằng Sở Dụng Cụ
- Hà thúc Tâm (CA)			5	Anh Bằng Sở Dụng Cụ
- Hoàng nhữ Ngọc (CA)			5	Anh Bằng Sở Dụng Cụ
- Khúc Đan (Pháp)	10		10	Nguyễn thế Diễn
- Trửông nhữ Bích (Pháp)	20			
- Nguyễn hữu Công (Pháp)	20			
- Duong đen (Pháp)	20			
- Vũ thiên Dan (Pháp)	20			
- Trửông thành Khán (Pháp)	20			
- Lê văn Lăm (Pháp)	20			
- Phan văn Lăm (Pháp)	10			
- Hồ văn Trửông (Pháp)	30			
- Bùi hữu Thái (Pháp)	10			
- Pham ngọc Xuyên (Pháp)	20			
- Đồng sĩ Khiêm (CA)	20			
- Hoàng đình Càng (CA)	20	20		
- Châu thành Đức	10			
- Nguyễn văn Tiên	20			
- Lê thành Trang	10			
- Tạ quang Tú	10			
- Lê phú Quyên	10			
- Bửu Hiệp (nhà anh Cỏ)	10	10		
- Nguyễn Thiệp	10	10		
- Hoàng đình Phùng	10			
- Trần hữu Tất	10			
- Lương sĩ Phu	10			
- Lê mộng Hùng	10			
- Nguyễn đức Sứ	10		10	Hà văn Khánh
			10	Nghiêm Phú Phát

- Nguyễn hồng Ngón (CA)	20		
- Nguyễn quang Bê (CA)	10		
- Nguyễn văn Đình (CA)	10	10	Hứa xướng Văn
- Huỳnh Quê (CA)	20		
- Trình hữu Đức (CA)	10		
- Lê kim Thôn (CA)	10	10	Nguyễn như Bá
		10	Ngô viết Ngoan
- Lê văn Phương (CA)	10	10	Phùng đức Bằng
- Tạ Huyền (CA)	10		
- Nguyễn mạnh Hoàn (CA)	5		
- Ngô trong Anh (CA)	10		
- Nguyễn văn Thành (CA)	10		
- Trần Quốc	10		
- Cung giác Lộ	10	18	
- Nguyễn dăng Thịnh	10		
- Nguyễn xuân Mộng	10		
- Lê ngọc Diệp	10	18	
- Nguyễn minh Trí	10	20	
- Đỗ đình San	10		
- Nguyễn đình Duật	10		
- Hà thúc Giảng	10		
- Nguyễn xuân Hoàn	10	10	
- Trần bất Nhượng	10		
- Phan ngọc Cở	10	10	
- Hoàng minh Mân (Canada)	10		
- Ngô Năm	10	20	Nguyễn tâm Cao
		10	Nguyễn đình Luận
		10	Nguyễn khánh Thuận
- Nguyễn ngọc Tào	10	10	
- Nguyễn đức Chí	20		
- Trần cao Sơn (Pháp)	20		
- Hoàng Thao	10		
- Lê cảnh Túc	30	10	Nguyễn thê Diên
		10	Lê thành Trinh
		10	Mai hiệp Thành
		10	Lê minh Trí
		10	Nguyễn văn Mỏ
		10	Nguyễn hữu Thái
		10	Phùng đức Bằng
		10	Dương thanh Đàm
		10	Nguyễn hứa Kiều
- Trần đình Thọ	10		
- Huỳnh kiều Nga	20		
- Nguyễn văn Bành	10	10	
- Nguyễn văn Phô	10		
- Bùi Hữu Tuấn (TDH)	20		
- Phan quang Nam	20		
- Hồ khắc Kính	15	5	

- Nguyễn mạnh Diễm	15			
- Phạm văn Hiến	10	20		
- Đinh gia Bái	20			
- Lê văn Ký	15			
- Nguyễn sĩ Tuất	10	10		
- Nguyễn văn Tuong (LKT)	20			
- Cao tân Tài (NTI)	20			
- Nguyễn phan Anh (NTI)	20			
- Hoàng ngọc Ân	15	20		
- Trần mộng Châu	20	30		
- Huỳnh văn Ân			10	Nguyễn tâm Cao
- Lê trong Bửu			10	Nguyễn tâm Cao
- Bùi văn Cấn			10	Nguyễn tâm Cao
- Bùi đức Hạp			10	Nguyễn tâm Cao
- Lê thành Trang			10	Nguyễn tâm Cao
- Nguyễn văn Hình	10			
- Phạm ngọc Lân	20			
- Lê đình Kỳ	10	10		Ứng Sở
- Phan việt Ái	20			
- Nguyễn Phùng	10			
- Lê quang Tiêm	10			
- Vuông xuân Diễm	20			
- Võ gia An	20			
- Nguyễn kim Chưởng	10			
- Phạm văn Hiến	10			
- Nguyễn thúc Minh	10			
- Vũ thành Nam	10			
- Nguyễn tân Thọ	10			
- Bà Lê kim Anh	10			
- Hoàng đình Khang	10			
- Đỗ đình Phục	20			
- Nguyễn văn Hiến	20			
- Trần Long	20			
- Nguyễn Khôi	20			
- Nguyễn xuân Quang	20			
- Mai trọng Lý	20			
- Trần Thanh	10			
- Viên Trinh	10			
- Nguyễn xuân Khổng	10	5		
- Nguyễn văn Minh	10			
- Bạch văn Chụ	10			
- Đoàn trịnh Giác	20	10		
- Lê văn Trức	10			
- Trần kim Ngân	5	5		
- Nguyễn văn Tiến	5	5		
- Trát quang Tiên	10			
- Bửu Hạp	5	5		
- Phan thanh Nguyên	20	50		
- Phạm lữồng An		10		
- Hà thúc Tâm	10			
- Dưởng hồng Qùy	20			
- Lê khắc Thí	20	10		
- Ái Văn	10	10		
Tổng cộng		411	345	

BBT : Vì lý do tên trên chi phiếu và tên trên các danh sách gửi về khác nhau nên có thể bảng kê này còn thiếu một số AH.
BBT sẽ phối kiểm lại với AH. Lê ngọc Diếp.
Nhưng AH. còn thiếu tên có thể là: Nga hoàng Đỏ, Richard Nguyễn, Lê chi Phan, Dông Q, Nguyễn minh Trí...

ĂN SỖ HUYẾT (Tiếp theo trang 30)

Ăn ào ào nào ai đếm, một thằng đề nghị thông câu này luôn vì trước sau rồi cũng phải đoán mò.

Cô hàng băng lòng và lấy giấy viết ra đếm vỏ sò vừa tính tiền.

Thấy chỗ đợi lâu lắm, một thằng đưa ra ý kiến: "Cô cho tôi biết đã ăn bao nhiêu con sò, giá mỗi con là bao nhiêu là tôi tính ngay cho cô tổng cộng bao nhiêu tiền. Tính tiền là nghề cua... tụi tôi mà. Trường của tụi tôi người ta còn gọi là... Trường tiền đó, cô không biết sao?"

Cả bọn lại phá lên cười vì ý kiến quá ư là vô duyên và lố bịch.

Tính toán xong cô hàng nói:

- "Câu em đó cũng tưởng tụi anh vừa nói những sửa lại đôi chút. Em cho các anh biết tiền ăn tổng cộng, mấy anh tính xem đã ăn bao nhiêu sò. Anh nào đáp trúng, thì được chấm đậu. Cô dụ đủ một chút rồi lại tiếp."

- "Đồ như vậy cũng không chọn được người giỏi vì các anh đều là các nhà toán học uyên bác cả, chắc chắn các anh giải đáp giống hệt nhau. Vậy xin đổi câu đố lại như sau:

- "Tiền ăn vào khoảng giữa 400 xu và 900 xu, vậy tiền ăn là bao nhiêu?"

Thấy câu đố quá ngớ ngẩn, mọi người đều cụt hứng, nói bằng quở ít câu rồi đứng dậy tũ giã. Cô hàng nói:

- "Mấy anh không đoán được tiền ăn là bao nhiêu phải không? Vậy trả đây 900 xu, mai ra lấy tiền thôi."

Nghĩ rằng 900 xu cũng phải chăng chúng tôi không thắc mắc gì.

Vài ngày sau, đi ngang quán, Bà cụ kêu lại đưa một phong thư trong có tiền thôi không có bút tích, thờ tình hò hẹn gì cả!

Về tới ngủ, không ai có ý nghĩ gì, có chăng đi nữa chỉ là cho cô hàng đã đẹp mà lại thiệt thà chất phác.

Vào giữa khuya cũng anh bạn "Nhất li" của tôi la lên như bị ma bắt, đánh thức mọi người dậy:

- "Nhục cả bọn tụi bay đi! Nhục đi là nhục!!!"

- EUREKA! EUREKA! thiên tài toán học dậy rồi.

Đoàn thị Diễm tái thế bay đi!!!

Tại sao cả lũ tụi mình không đưa nào tính ra tiền ăn sò vậy? Này nhé... này nhé... cô ta đã cho mình biết hết đủ kiện rồi mà tại sao không thằng nào tính ra. Chỉ là một bài toán... tiểu học thôi! Nhục đi là nhục!"

Thằng nào cũng thấy mình như bị... bò đả ngang hông, thức suốt sáng không chợp mắt được. Một thằng gổ gạc; "Tụi mày khoe khoang giỏi toán, giỏi toán. Em muốn chết chị cho chết!"

Hôm sau lại ra quán, không gặp cô ta. Hỏi thăm "MA" thì "MA" bảo: "Nó về Vạn Gia chân bò rồi!". Biết là bà cụ chửi xéo mình, bọn tôi lui thủ bỏ đi.

Anh bạn "Nhất li" của chúng tôi lăm băm triết lý "Dù chuông nhà Hồ, dù phá Tam Giang, tao sẽ tìm em cho bằng

được, để tui bay xem!"

Sau này trên đường đời van nẻo, không biết bao lần tôi được nghe những câu như:

- Kỹ sư các anh chỉ là những họa viên vụng về biết thêm bốn phép toán!

- Ngành CC cần gì học lâu, chỉ biết cộng trừ nhân chia là đủ rồi!

Tôi không mấy may mắn phiền gì vì không câu nào thăm bằng câu bà Cụ cô hàng sò.

Không nói rõ, các bạn cũng biết anh bạn "nhất li" ngày xưa của tôi giờ đây là một Ái Hữu của chúng ta. Nếu các bạn không giải đáp được bài toán (ăn bao nhiêu tiền) tôi nghĩ ít nhất các bạn cũng có thể đoán được phu nhân của bạn tôi là ai rồi.

Có người tự hào, có người lại có mặc cảm về thừa hàn vi của mình, do đó quý bạn đừng hỏi cặp ấy là ai?

Giải đáp xin gửi về: LTAHCC

Vì các lý do sau đây:

- Thối gạo châu củi quế hiện nay

- Vì là bài toán thuộc chương trình bậc... tiểu học.

- Vì phải dành để tặng tiền thưởng cho bài "đi chợ Âm Phủ" (LTAHCC số 30).

Diệp tôi xin chỉ đóng vào quỹ Ủng Hộ Lá Thử: \$3.00 cho mỗi bài giải đúng.

AH MIỀN NAM CALI

(Tiếp theo trang 32)

kỳ" hay "Tất niên nhật kỳ" mà thôi. Còn thì chỉ có những cuộc họp "bỏ túi" (có thể hiểu là bỏ tiền vào túi hay móc tiền trong túi ra cũng không sao) của một số AH. quen thuộc, mỗi khi có AH. phụng xạ đến đề đón tiếp, chào mừng và xin lưu lại chút kỷ niệm.

Các AHCC. địa phương khắp năm châu, chắc cũng có nhiều dịp gặp gỡ nhau trong những buổi họp mặt để thắt chặt thêm tình Ái Hữu và nuôi dưỡng. Lá thư thân yêu của chúng ta. Chúng tôi mong được đọc những tin sinh hoạt AH. ấy trên lá thử AHCC.

Xuân Át Sửu
L.K. Thi